

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH LAI CHÂU
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

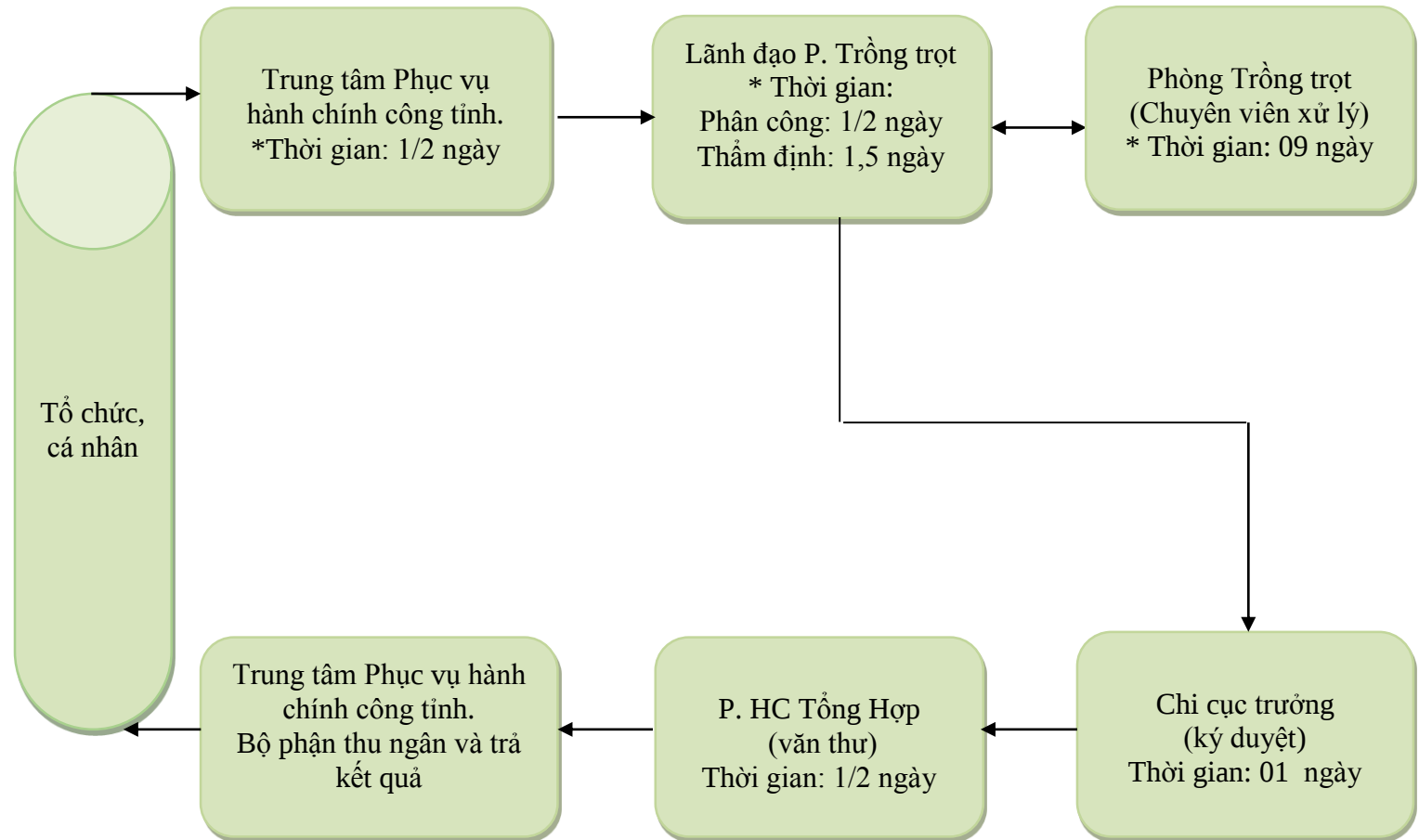
STT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
A	QUY TRÌNH NỘI BỘ THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG	
I	Lĩnh vực bảo vệ thực vật	
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón - Thời gian: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục (nếu có) của tổ chức cá nhân.	<pre> graph TD A([Tổ chức, cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. *Thời gian: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo phòng Trồng trọt * Thời gian: Phân công: 1/2 ngày Thẩm định: 1.5 ngày] C <--> D[Phòng Trồng trọt (chuyên viên xử lý) * Thời gian: 09 ngày] D --> E[Chi cục trưởng (ký duyệt) Thời gian: 01 ngày] E --> F[P. HC Tổng Hợp (văn thư) Thời gian: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre>

Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón

Thời gian:

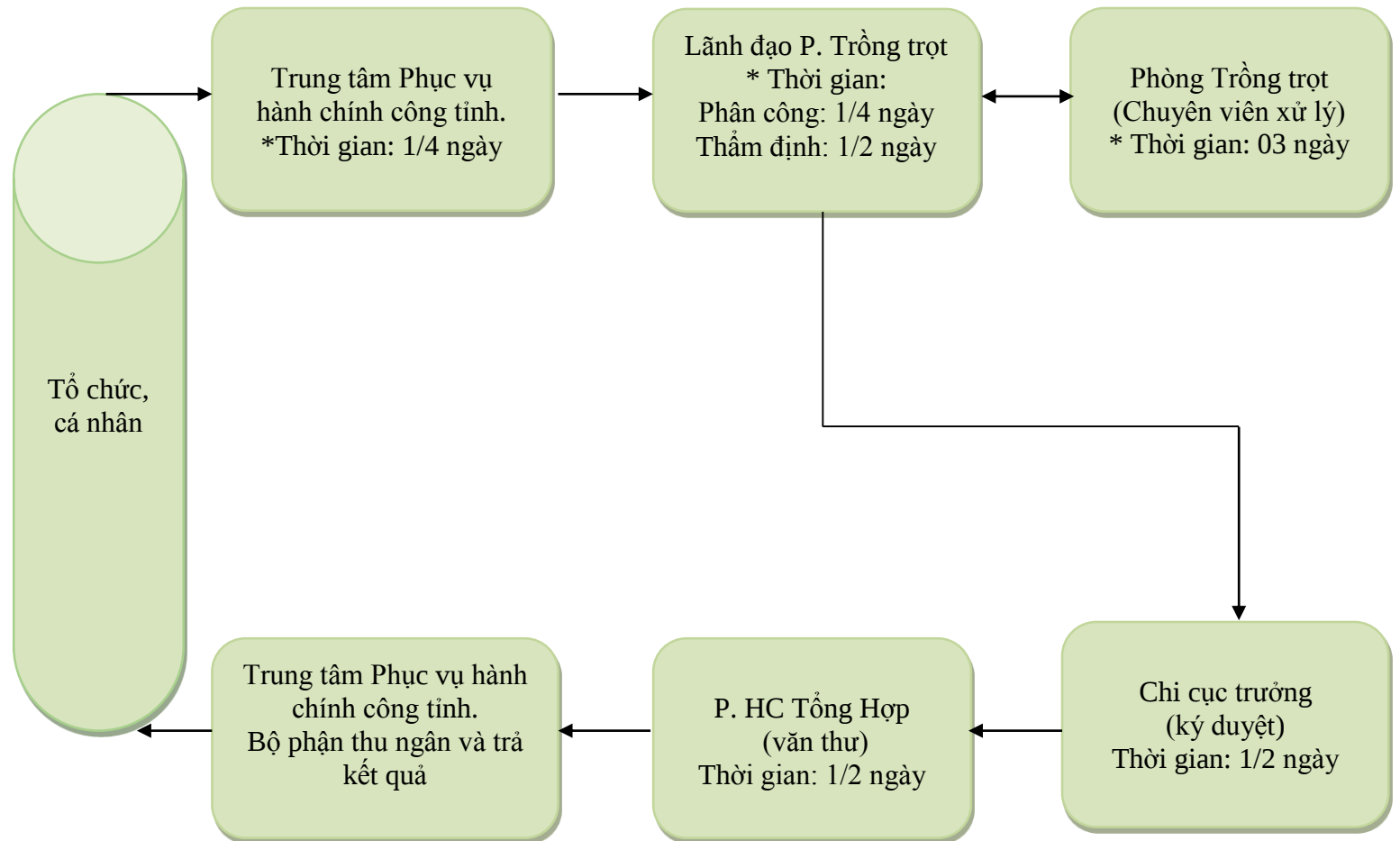
- 13 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục (nếu có) của tổ chức, cá nhân.

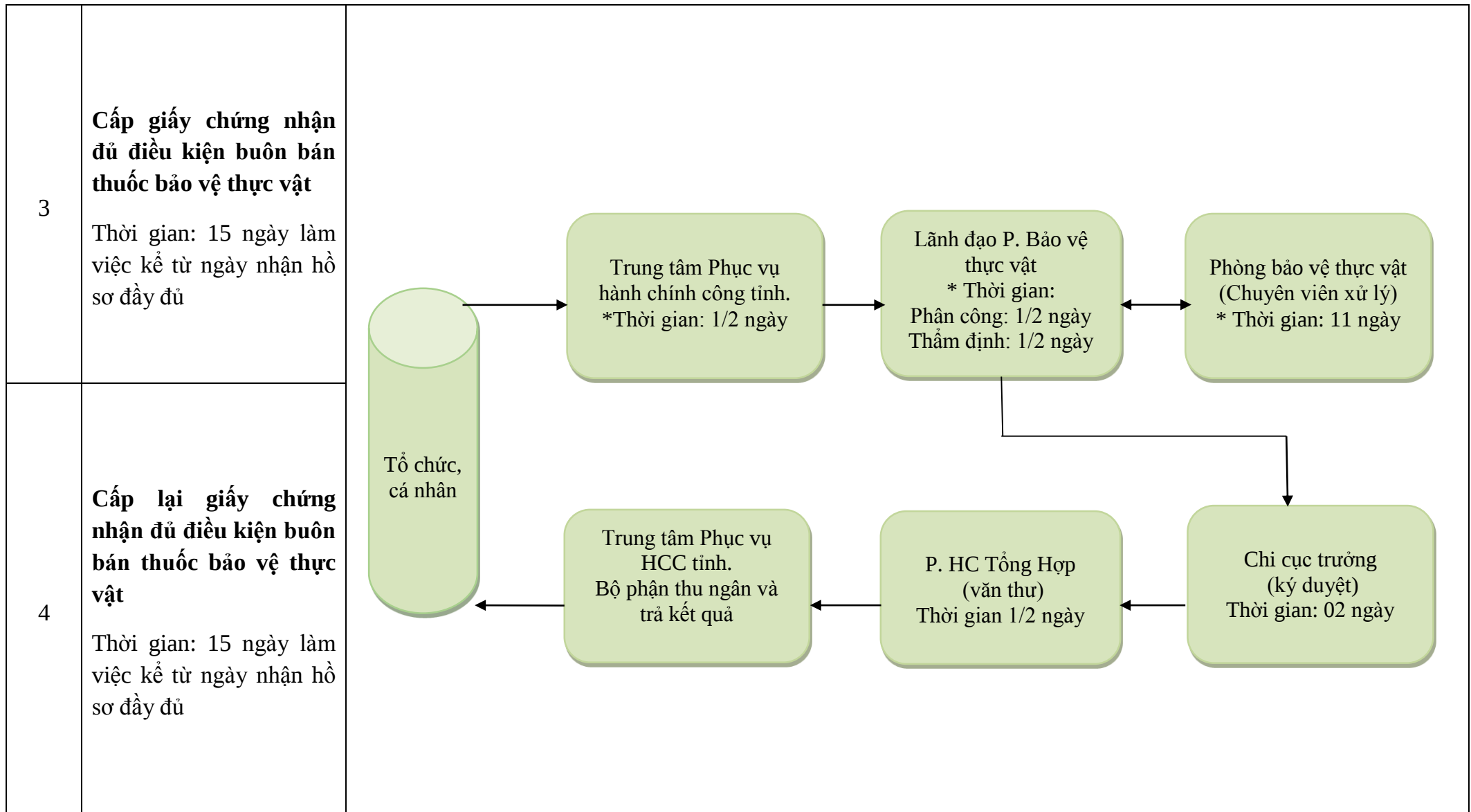
- **Trường hợp:** 13 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục (nếu có) của tổ chức, cá nhân

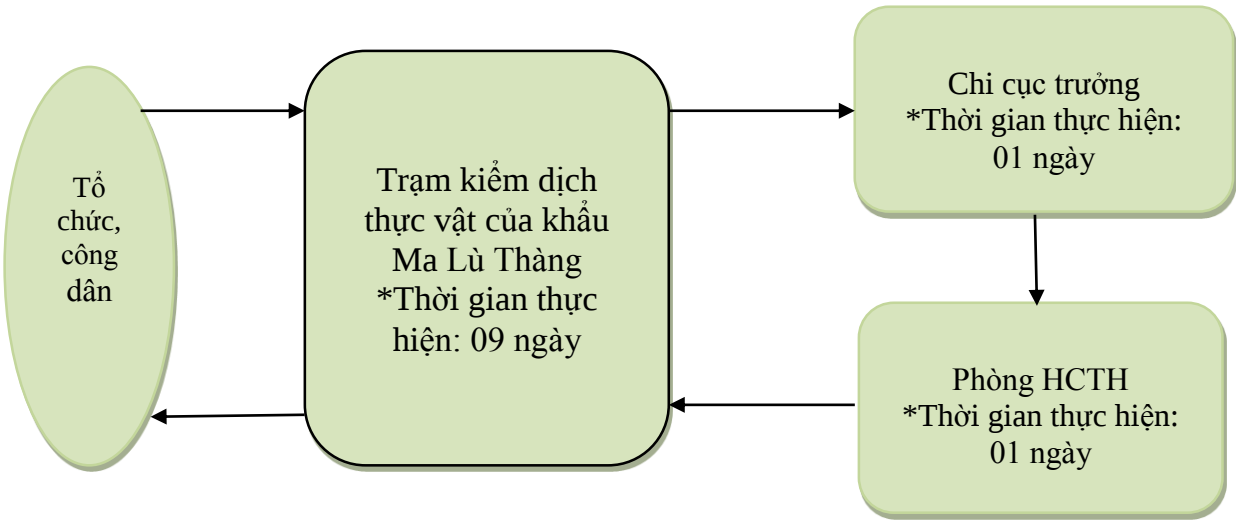


- 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

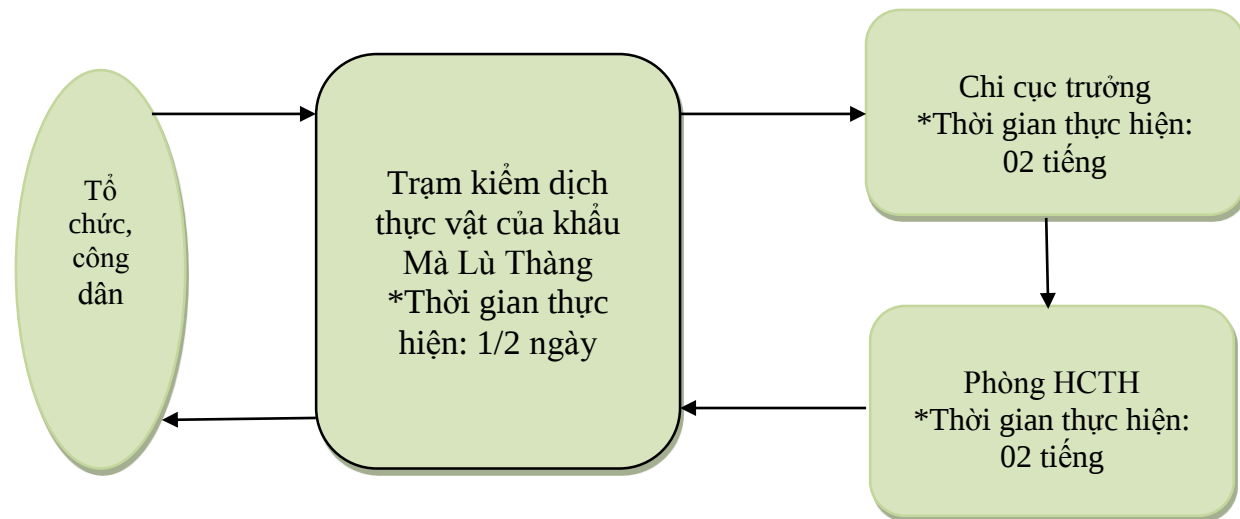
- **Trường hợp:** 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

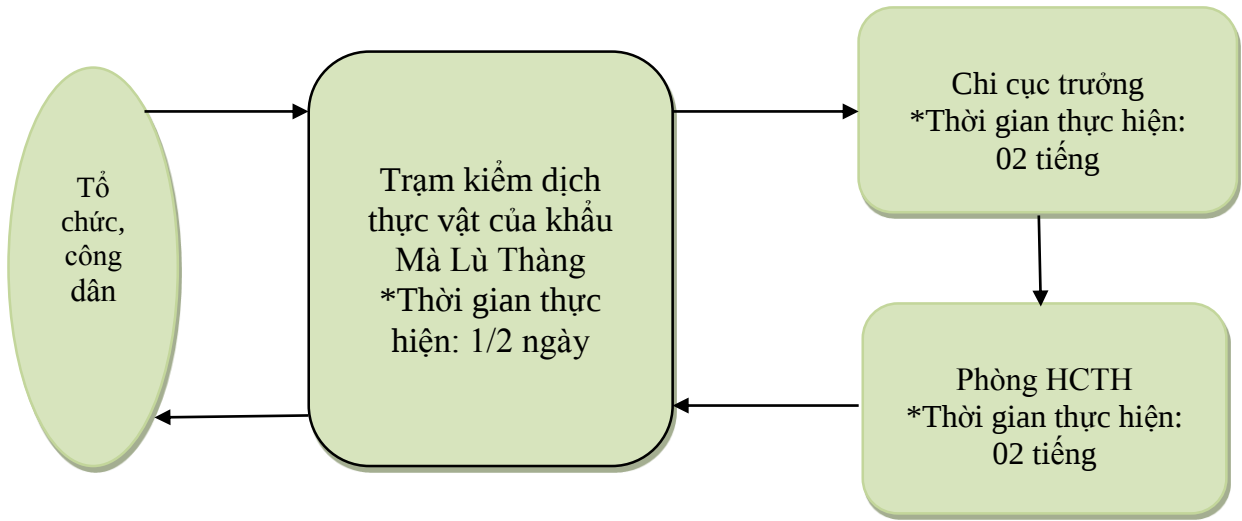




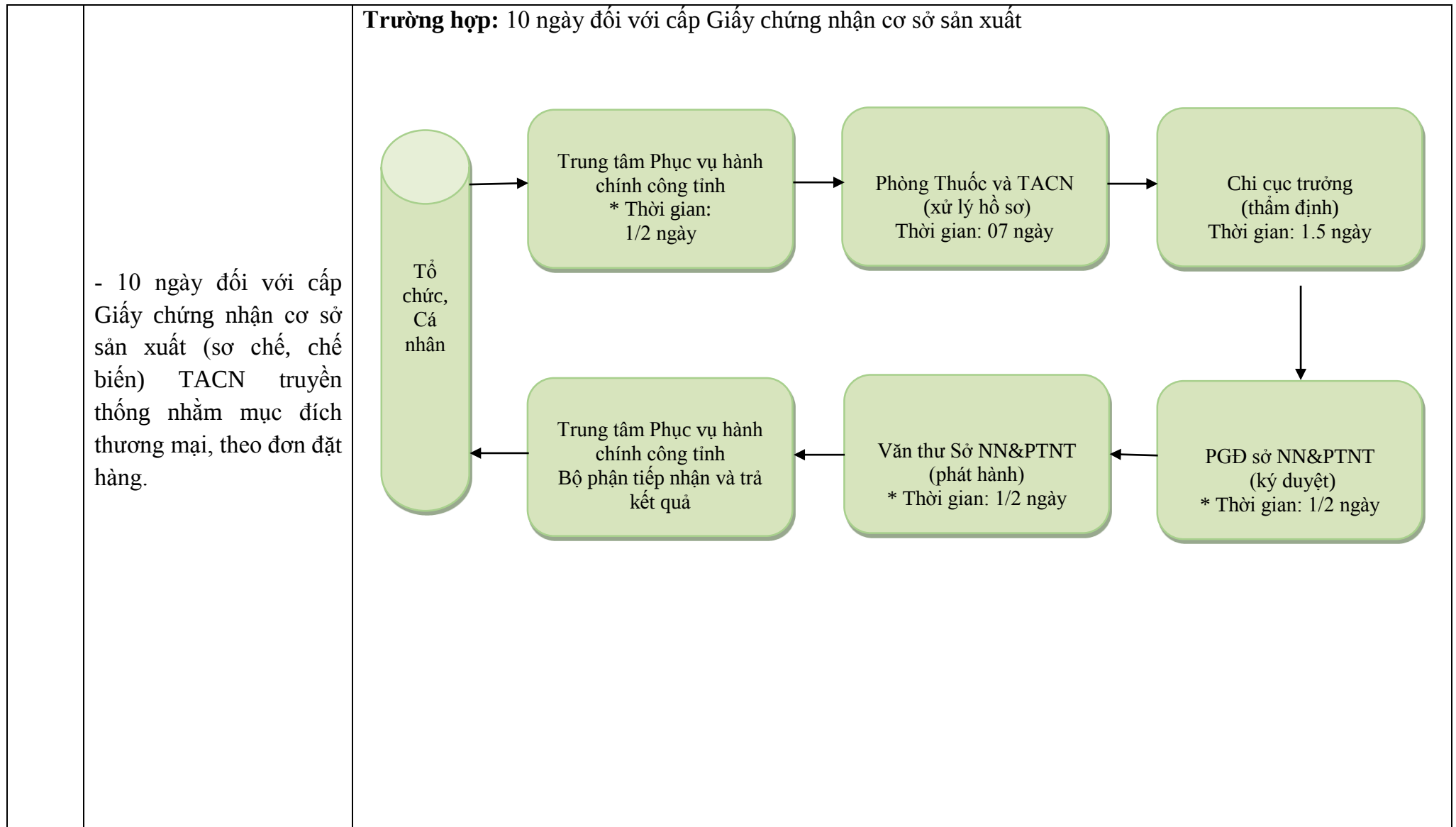
5	Cấp giấy chứng nhận kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu Thời gian: -11 ngày đối với lô hàng của tổ chức, cá nhân có hàng hóa cùng loại, cùng nước xuất xứ nhập khẩu trước đó đã vi phạm quy định về ATTP - 01 ngày làm việc đối với các lô hàng còn lại	• Trường hợp: lô hàng của tổ chức, cá nhân có hàng hóa cùng loại, cùng nước xuất xứ nhập khẩu trước đó đã vi phạm quy định về ATTP  <pre> graph LR A([Tổ chức, công dân]) --> B[Trạm kiểm dịch thực vật của khẩu Ma Lù Thành *Thời gian thực hiện: 09 ngày] B --> C[Chi cục trưởng *Thời gian thực hiện: 01 ngày] C --> D[Phòng HCTH *Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> B B --> A </pre>
---	--	---

- **Trường hợp:** Các lô hàng còn lại



6	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật xuất khẩu/tái xuất khẩu Thời gian: 24 giờ kể từ khi lấy mẫu	
7	Cấp giấy chứng nhận Kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật Thời gian: 24 giờ kể từ khi lấy mẫu	 <pre> graph LR A([Tổ chức, công dân]) --> B[Trạm kiểm dịch thực vật của khẩu Mã Lù Thành *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Chi cục trưởng *Thời gian thực hiện: 02 tiếng] C --> D[Phòng HCTH *Thời gian thực hiện: 02 tiếng] D --> B </pre>
8	Cấp giấy chứng nhận Kiểm dịch thực vật nhập khẩu Thời gian: 24 giờ kể từ khi lấy mẫu (nếu quá thời hạn trên thì phải thông báo cho khách hàng)	

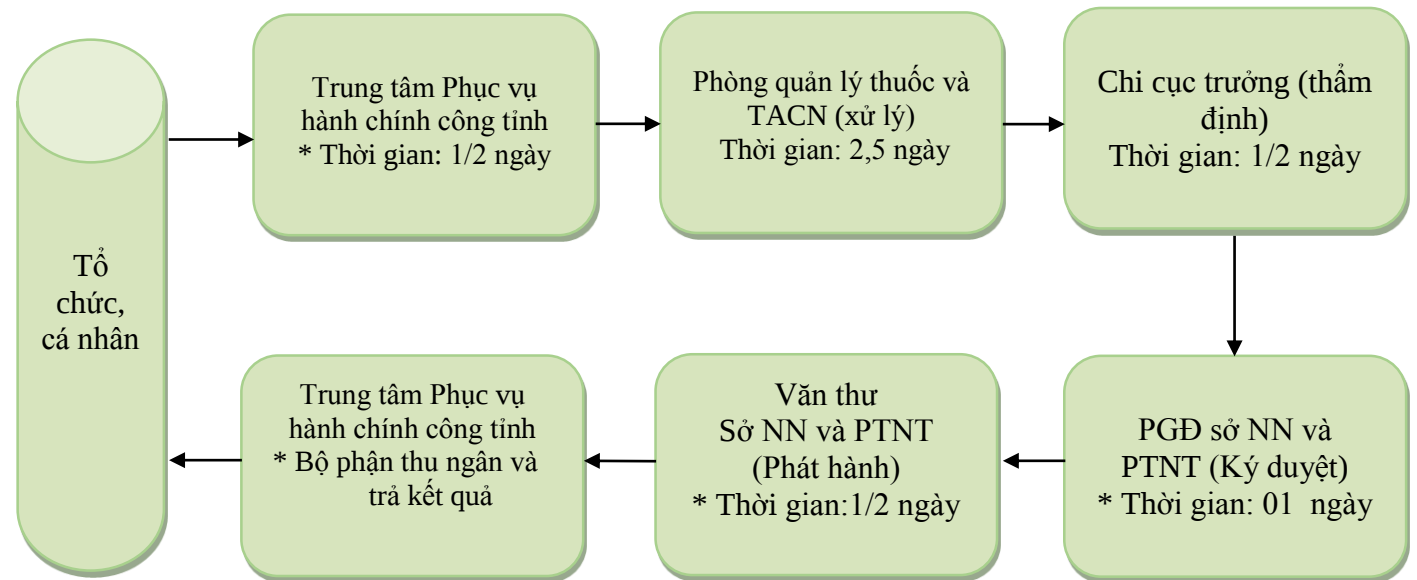
II	Lĩnh vực chăn nuôi	
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng. Thời gian: - 25 ngày đối với cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung.	Trường hợp: 25 ngày đối với cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung. <pre> graph LR A([Tổ chức, Cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian: 1/2 ngày] B --> C[Phòng Thuốc và TACN (xử lý) Thời gian: 20 ngày] C --> D[Chi cục trưởng (Thẩm định) Thời gian: 02 ngày] D --> E[PGD sở NN và PTNT (ký duyệt) thời gian: 02 ngày] E --> F[Văn thư Sở NN&PTNT (phát hành) * Thời gian: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh] G --> A </pre>



2

Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng

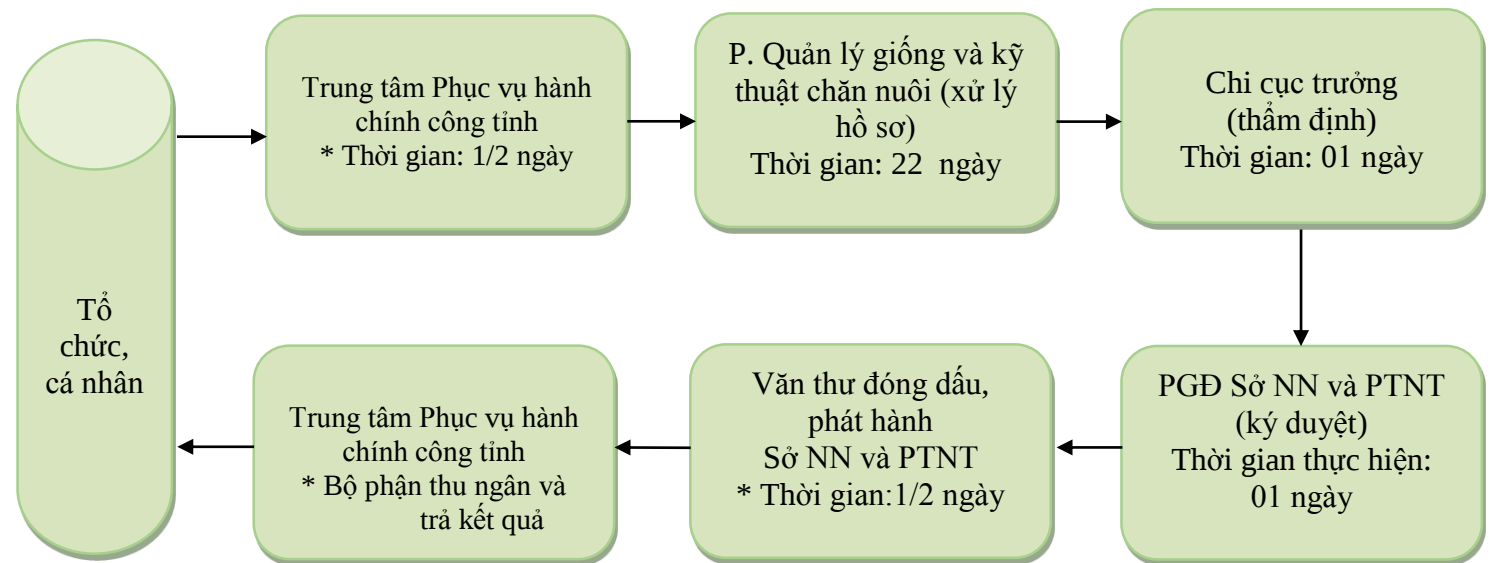
Thời gian: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.



3

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.

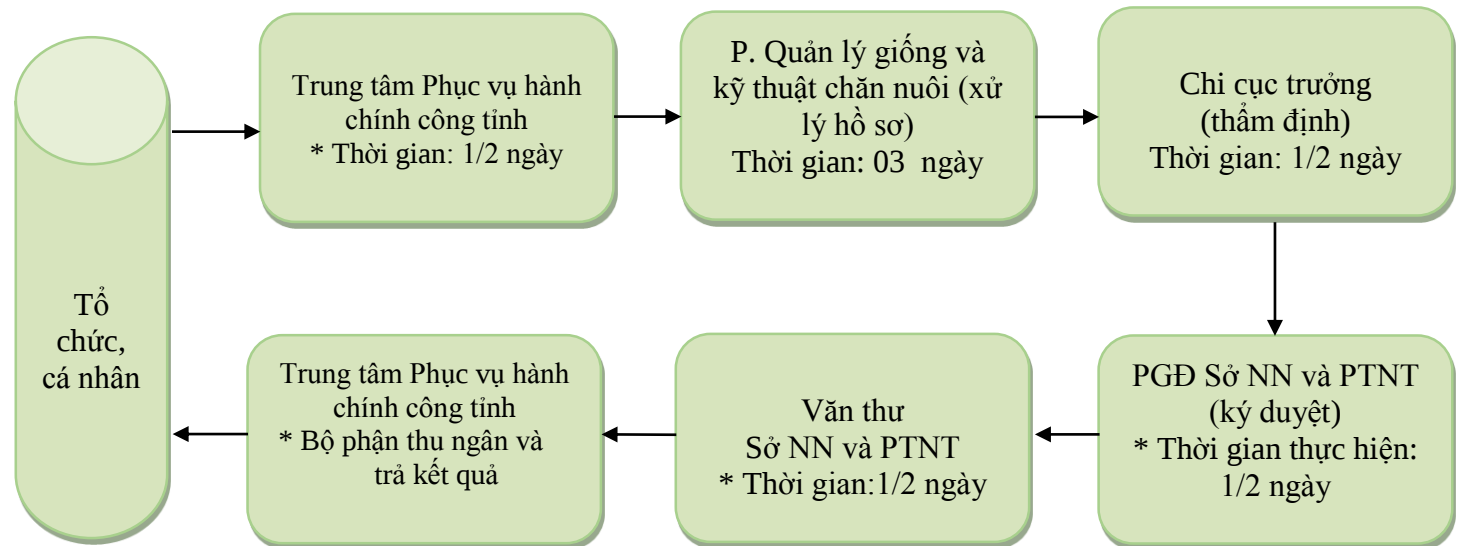
Thời gian: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ

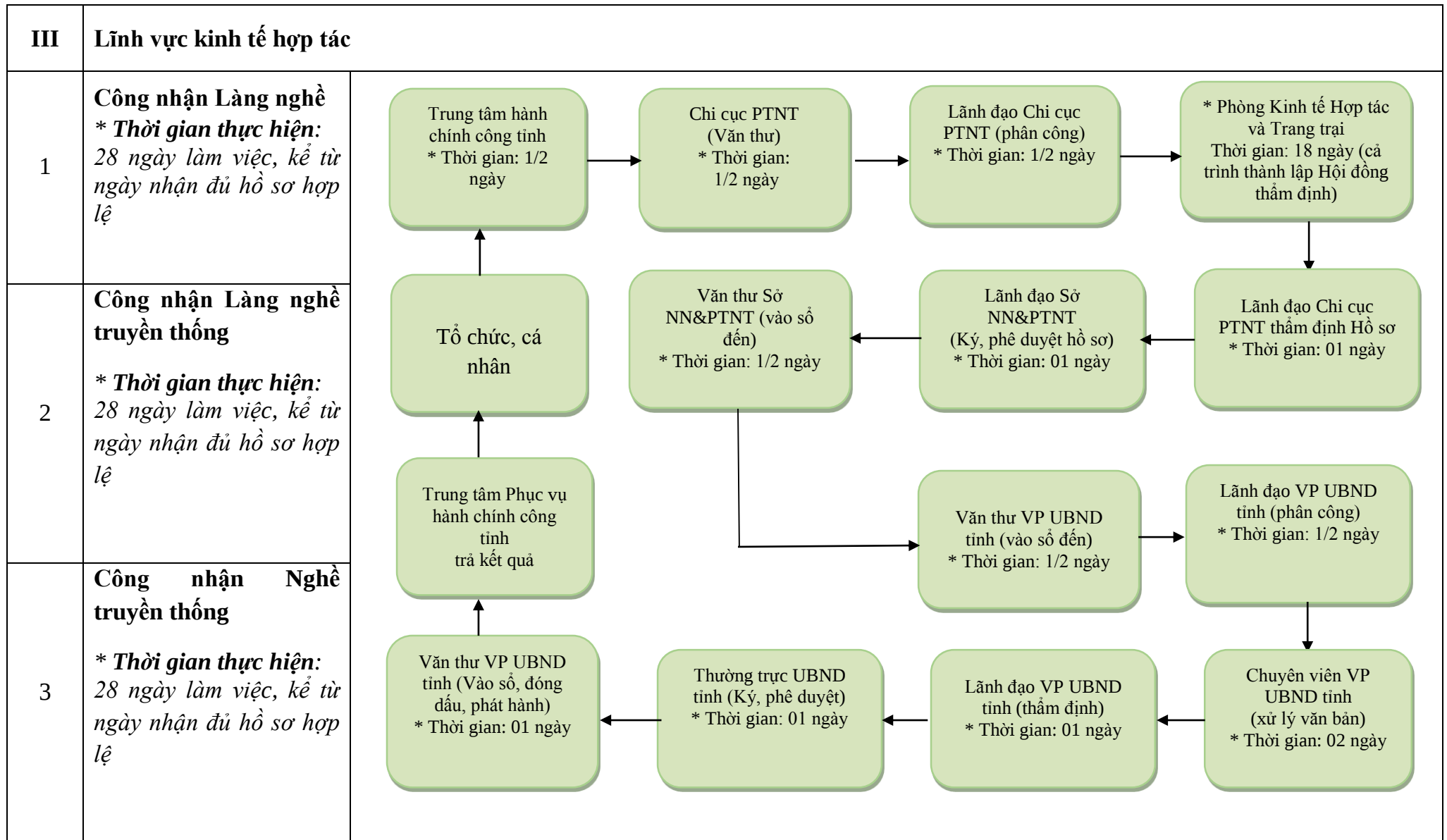


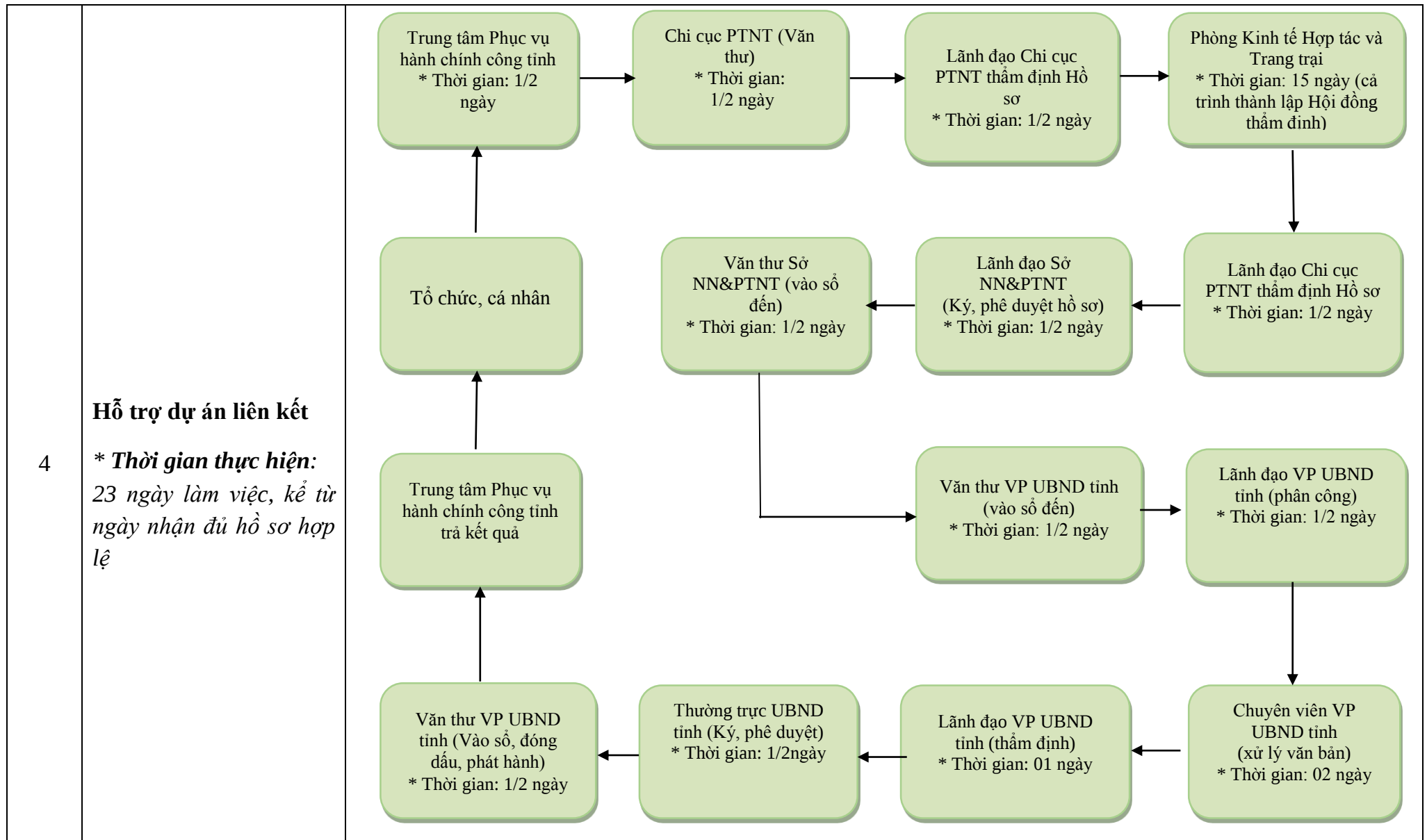
4

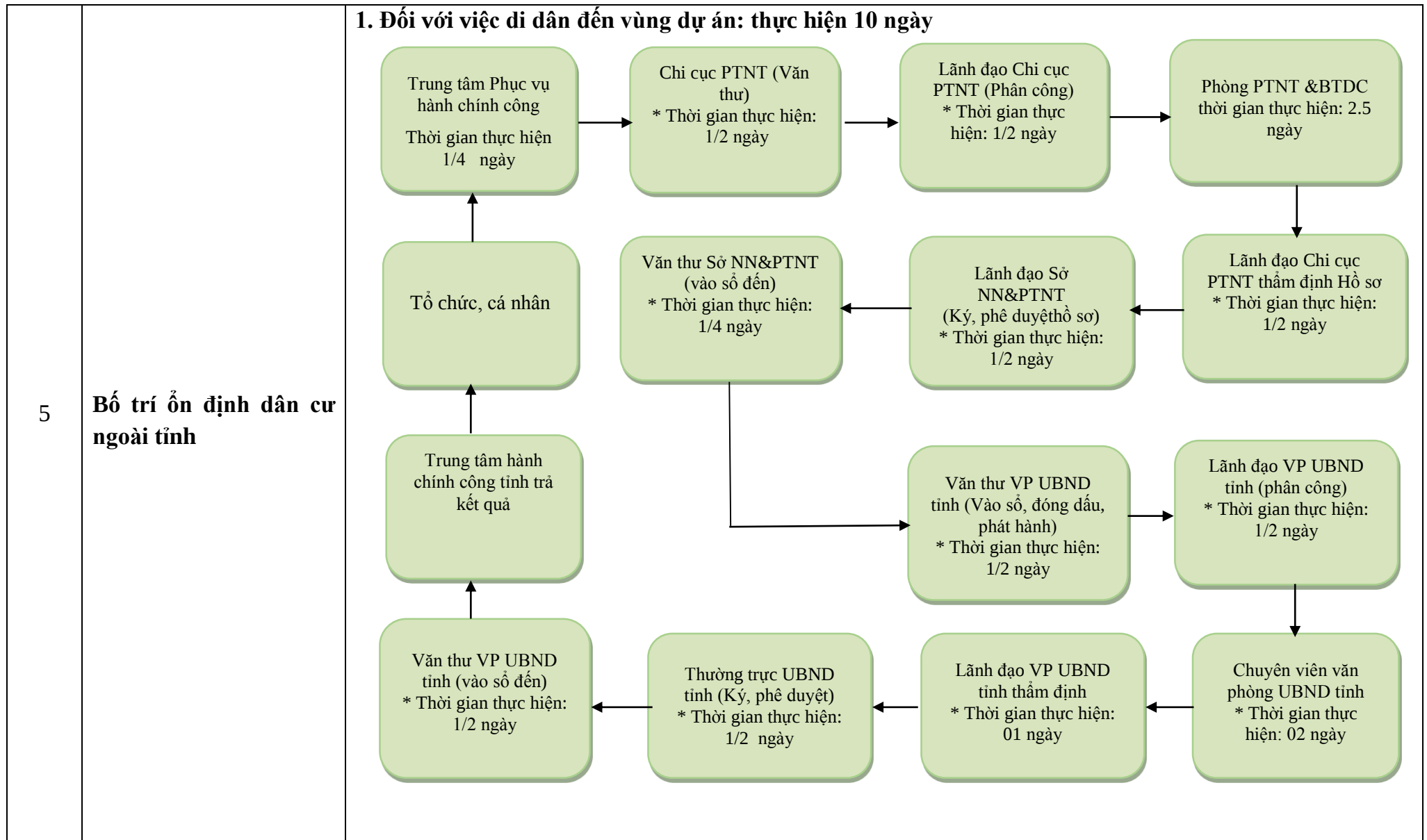
Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.

- Thời gian: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.

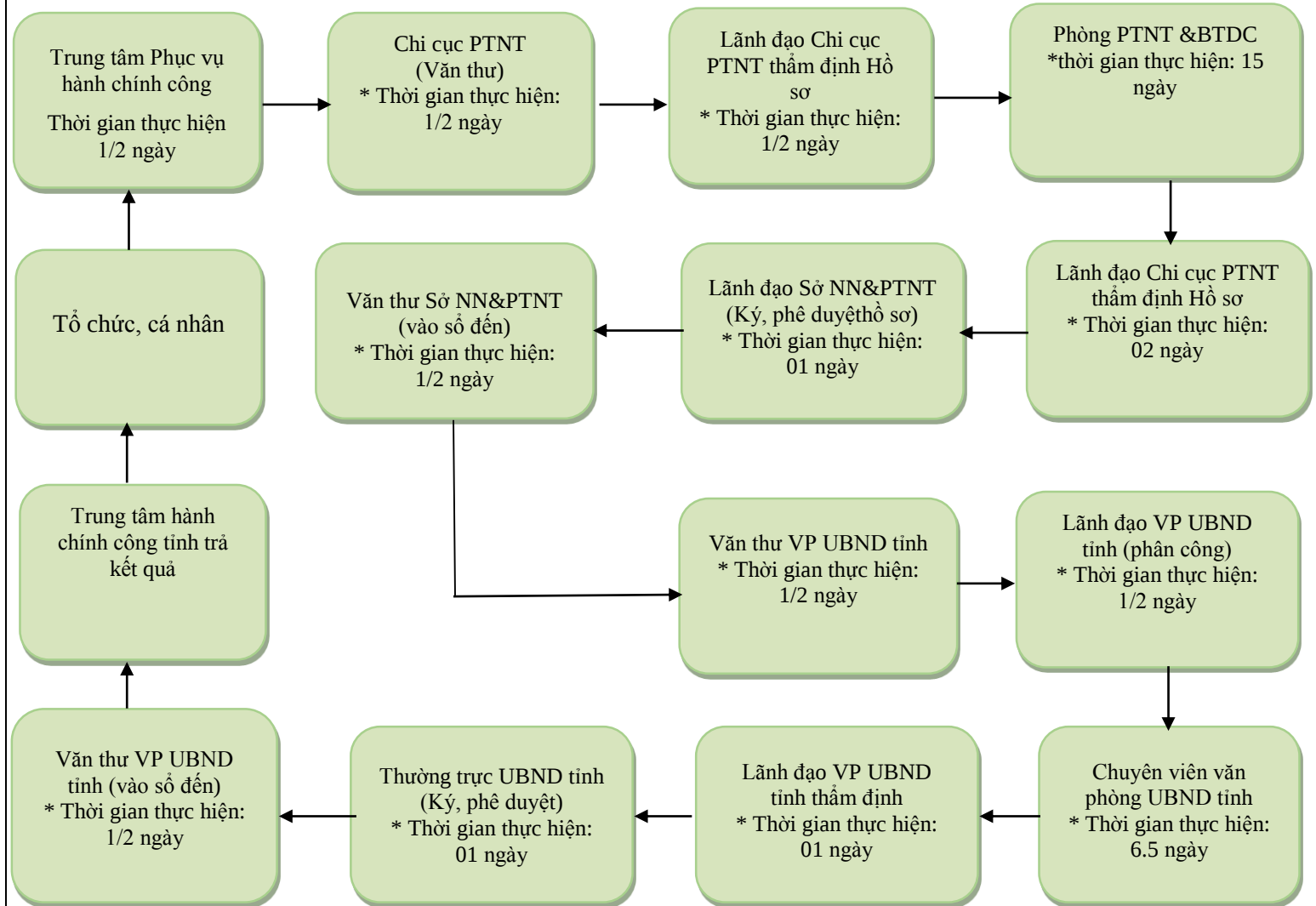


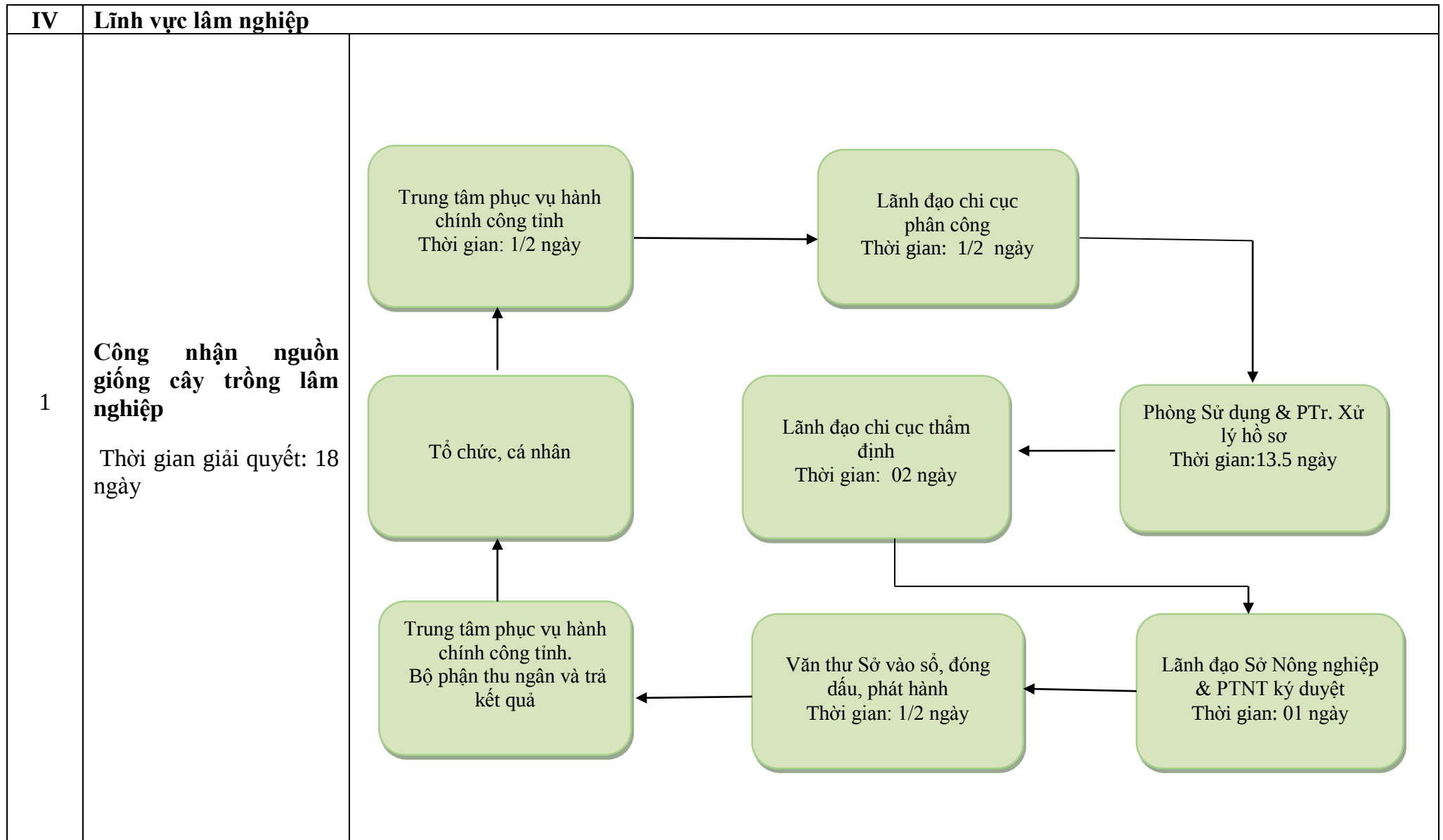






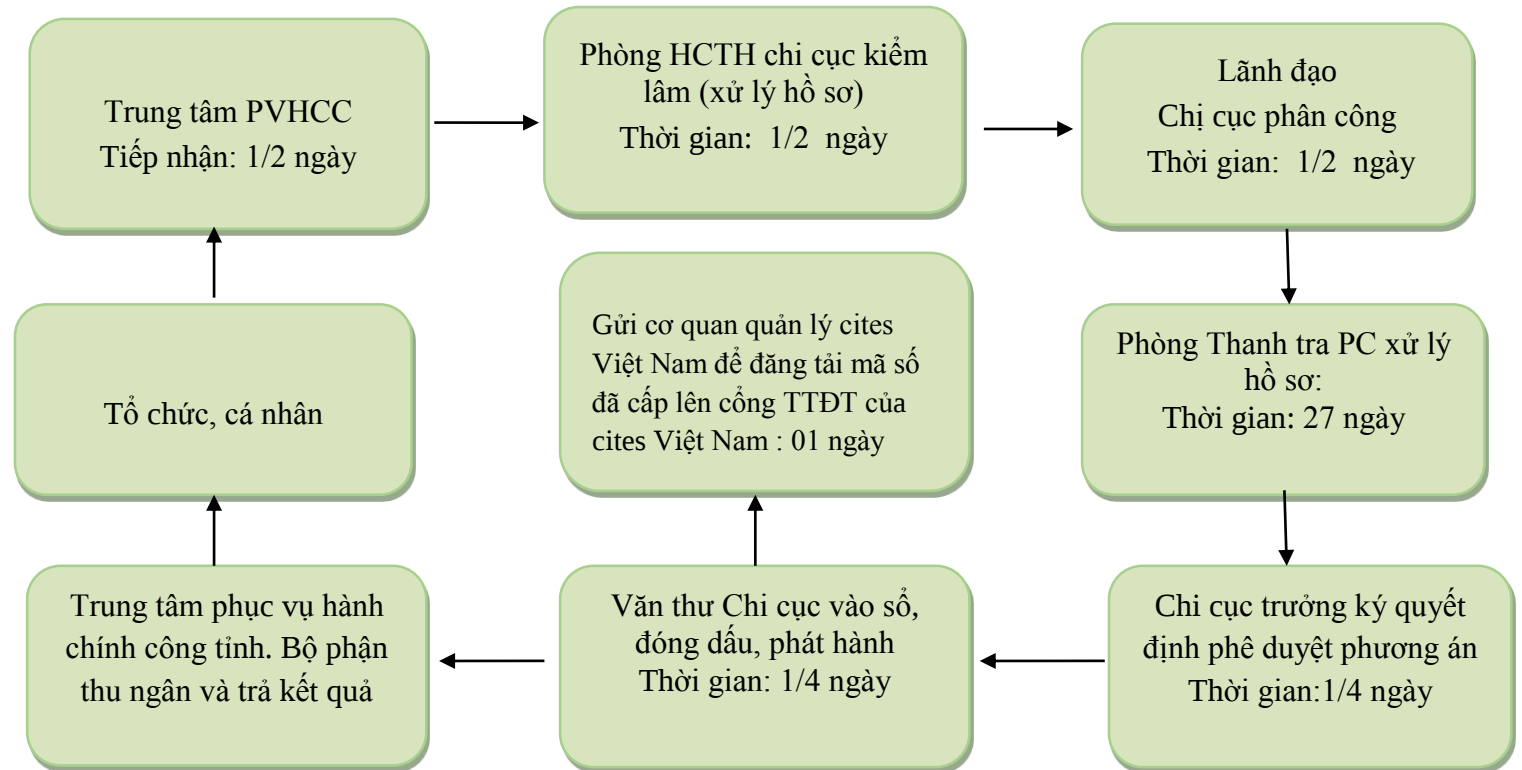
2. Đối với việc nhận dân đến: Thực hiện 30 ngày

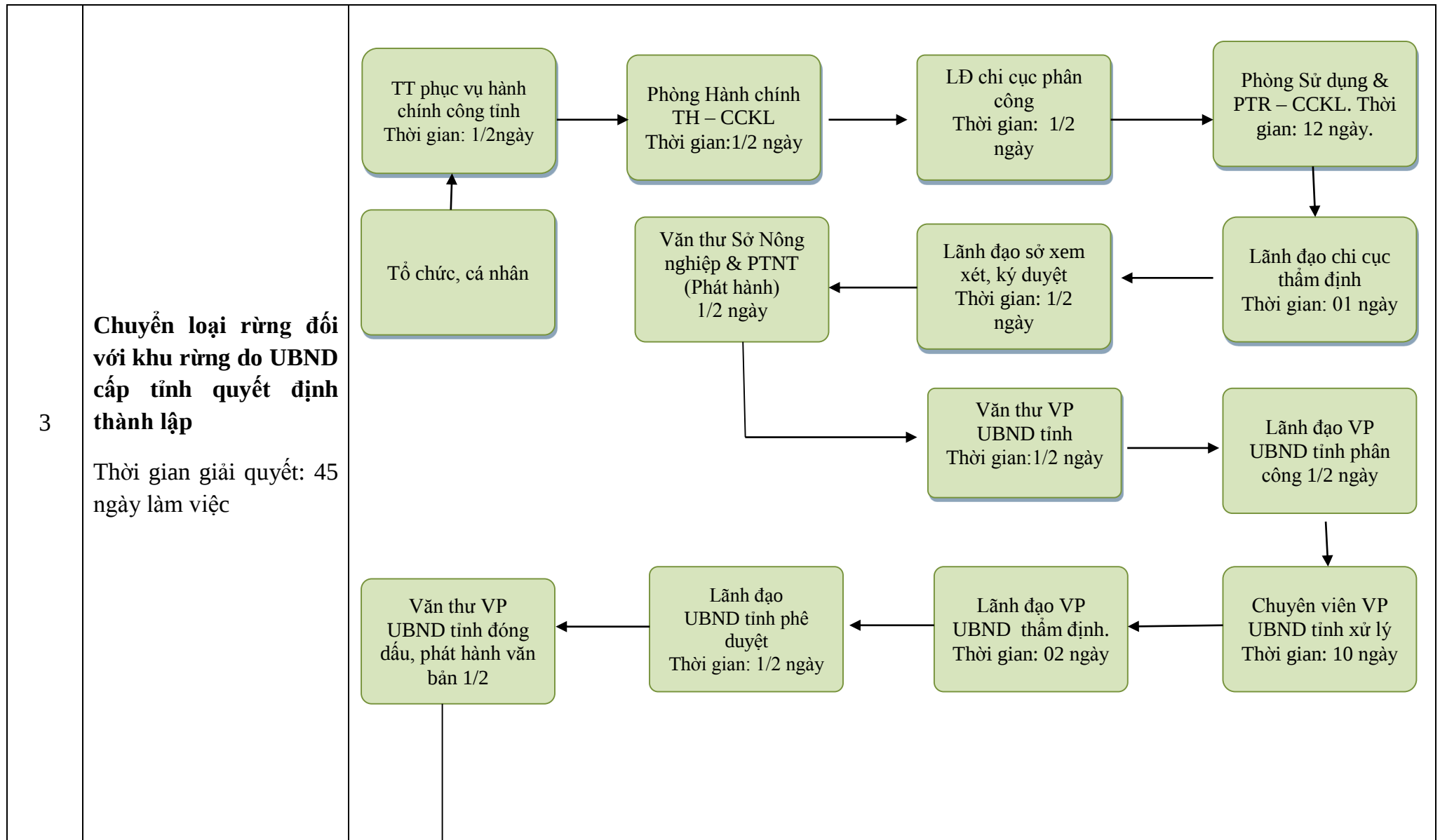


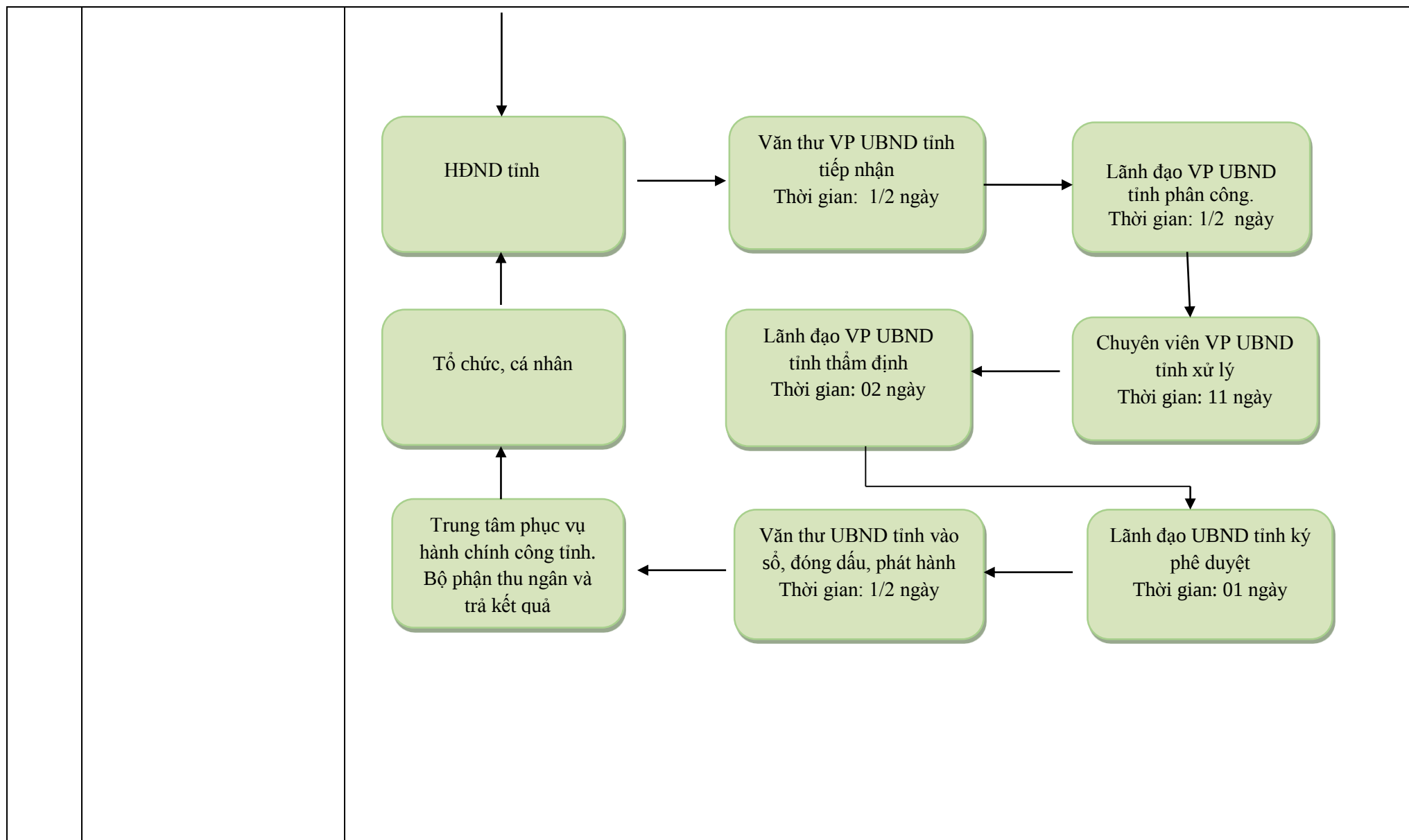


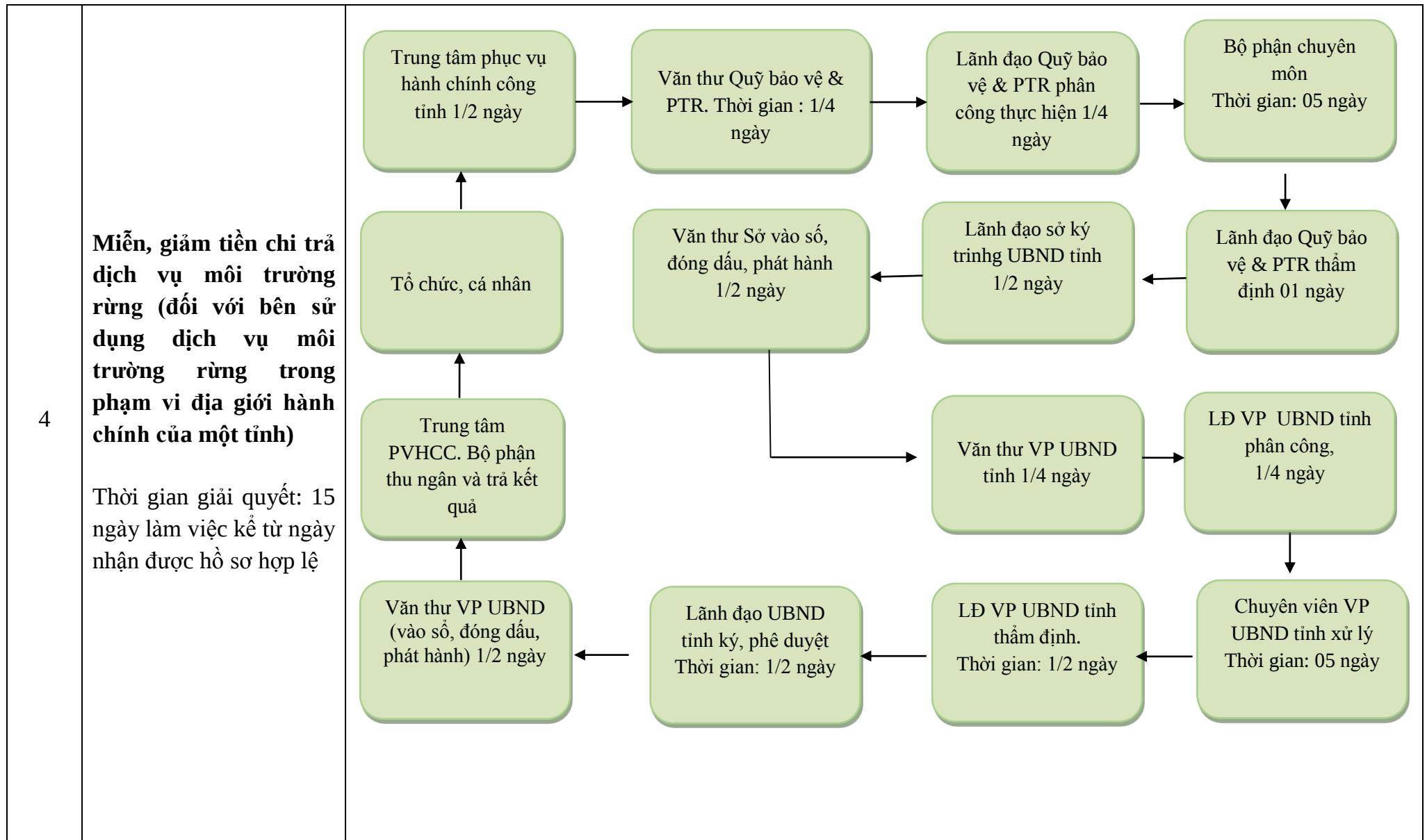
2	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc phụ lục II, III cites Thời gian giải quyết: - 5 ngày trong trường hợp không cần kiểm tra thực tế; - 30 ngày trong trường hợp cần kiểm tra thực tế	• Trường hợp: không cần kiểm tra thực tế <pre> graph TD A[Trung tâm PVHCC Tiếp nhận: 1/2 ngày] --> B[Phòng HCTH chi cục kiểm lâm (Văn thư) Thời gian: 1/4 ngày] B --> C[Lãnh đạo Chi cục phân công Thời gian: 1/4 ngày] C --> D[Phòng Thanh tra PC xử lý hồ sơ Thời gian: 2.5 ngày.] D --> E[Chi cục trưởng ký quyết định phê duyệt phương án Thời gian: 1/4 ngày] E --> F[Văn thư Chi cục vào sổ, đóng dấu, phát hành Thời gian: 1/4 ngày] F --> G[Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> H[Tổ chức, cá nhân] H --> A I[Gửi cơ quan quản lý cites Việt Nam để đăng tải mã số đã cấp lên cổng TTĐT của cites Việt Nam Thời gian: 01 ngày] --> B </pre> The flowchart illustrates the process for registering codes for breeding and growing endangered and precious forest animals and plants without a physical inspection. It starts with the Trung tâm PVHCC receiving the application (1/2 day). The process then moves to the Phòng HCTH chi cục kiểm lâm (Văn thư) (1/4 day), then to the Lãnh đạo Chi cục phân công (1/4 day), then to the Phòng Thanh tra PC xử lý hồ sơ (2.5 days), then to the Chi cục trưởng ký quyết định phê duyệt phương án (1/4 day), then to the Văn thư Chi cục vào sổ, đóng dấu, phát hành (1/4 day), then to the Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. Bộ phận thu ngân và trả kết quả, then to the Tổ chức, cá nhân, and finally back to the Trung tâm PVHCC. Additionally, the Trung tâm PVHCC sends the codes to the cơ quan quản lý cites Việt Nam to be posted on the TTĐT portal (01 day).
---	---	--

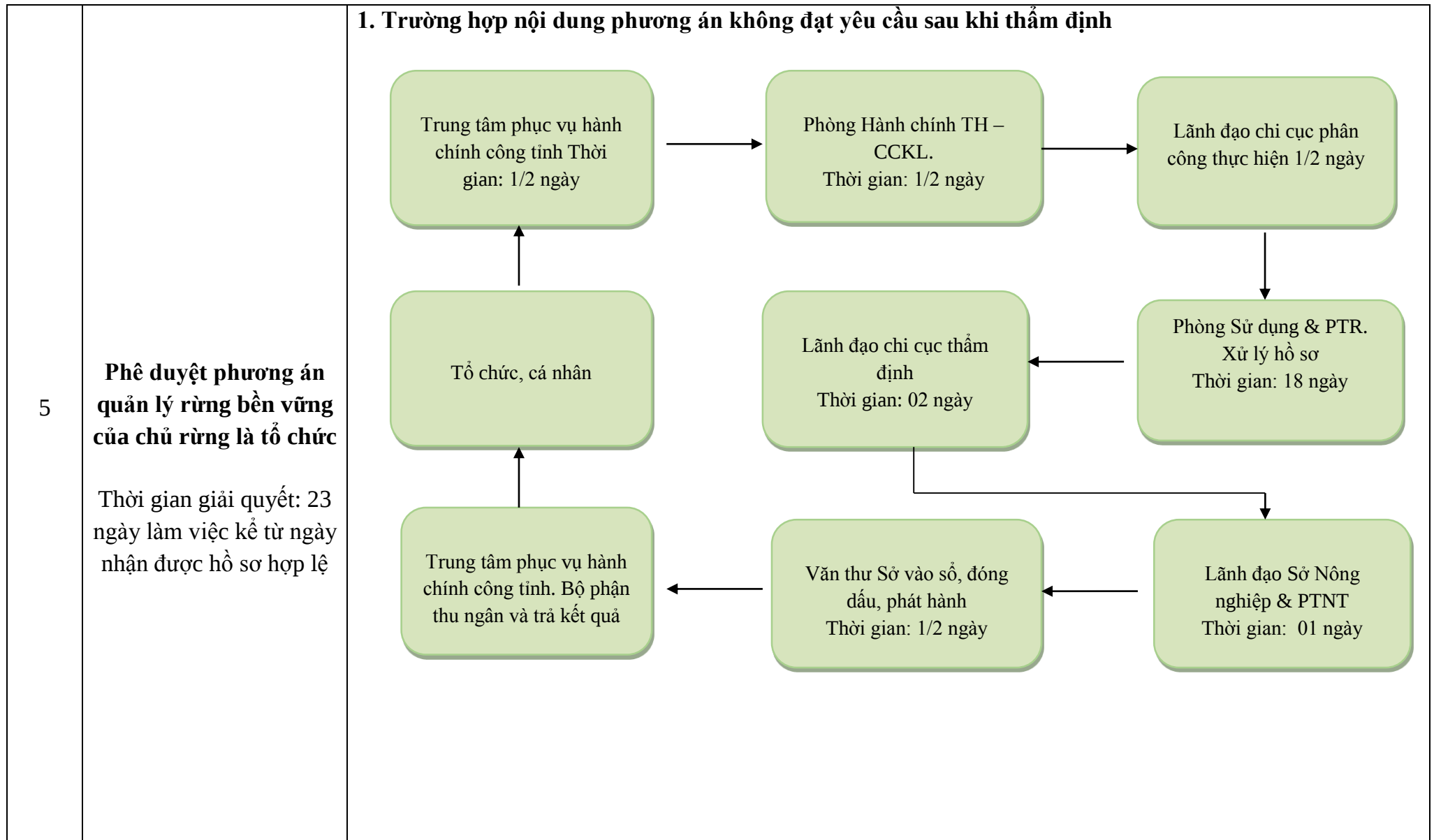
• **Trường hợp:** cần kiểm tra thực tế



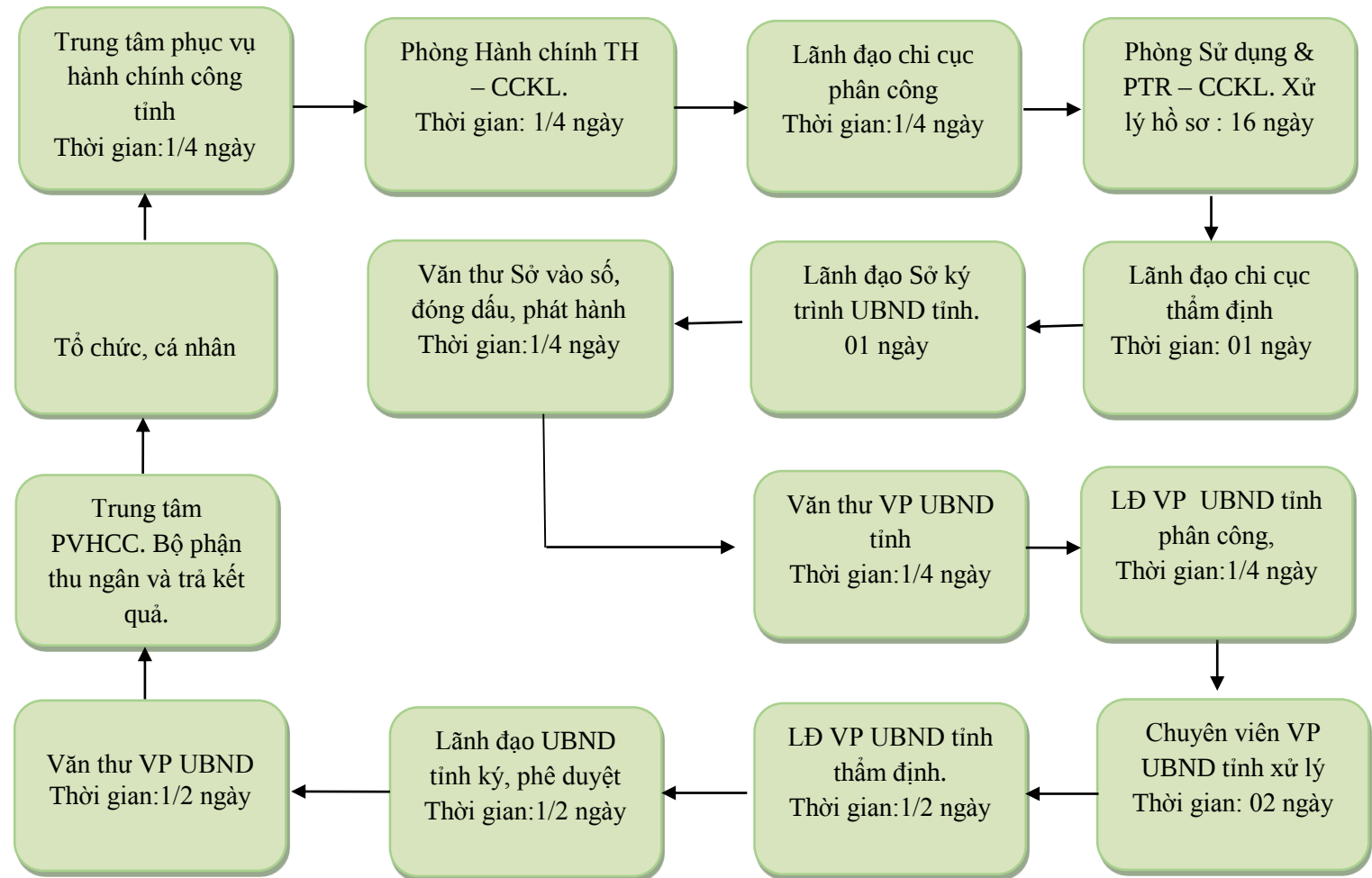


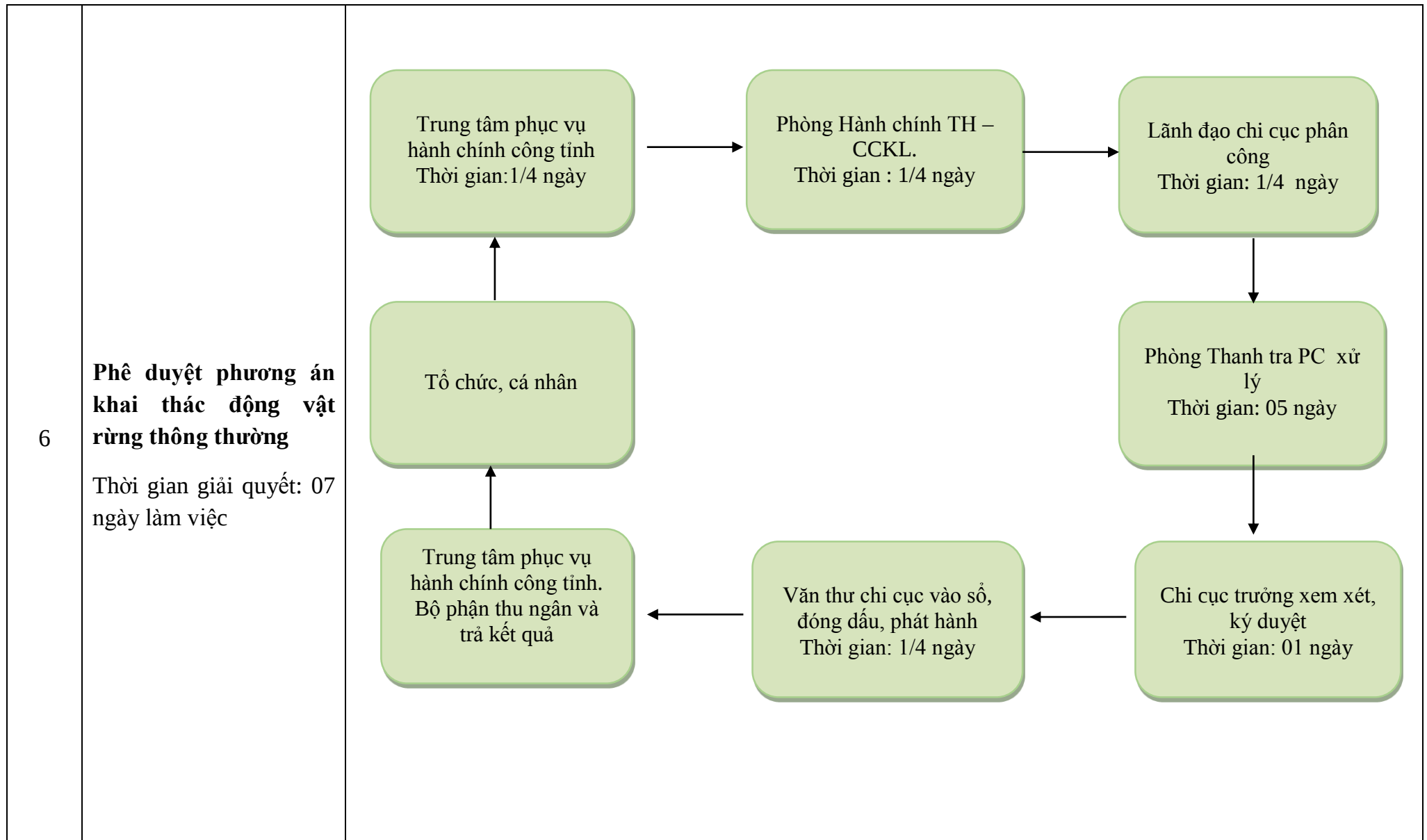


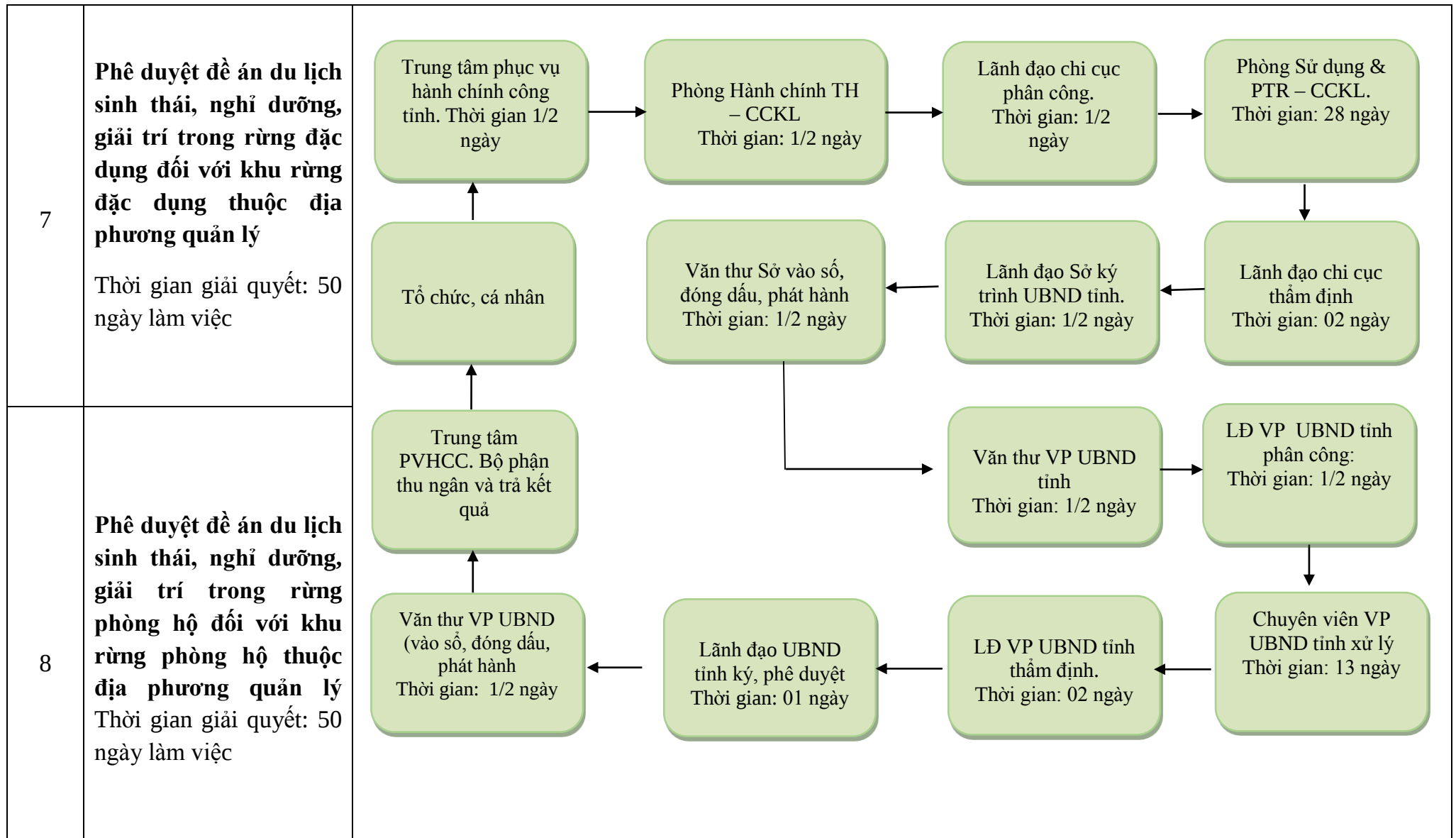


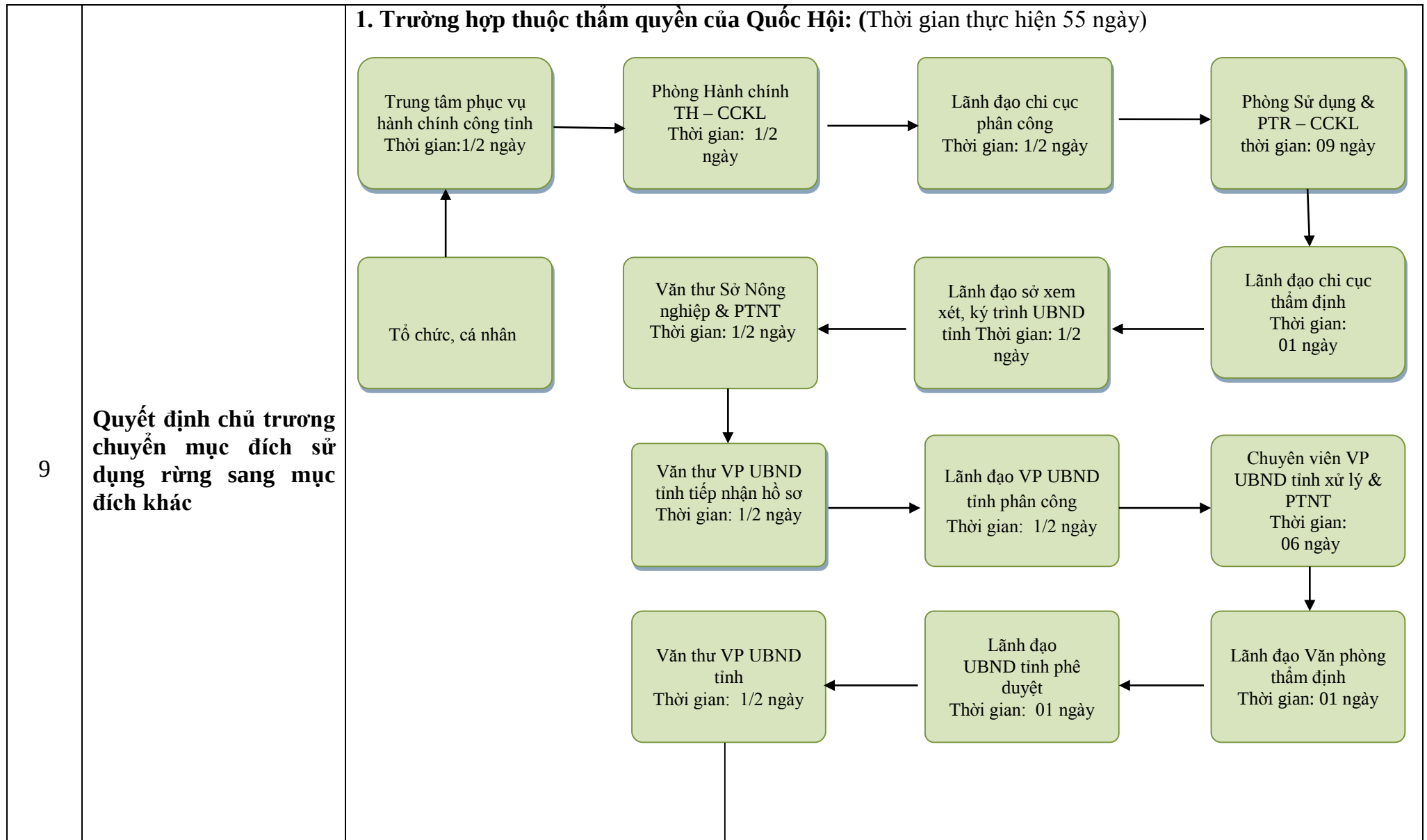


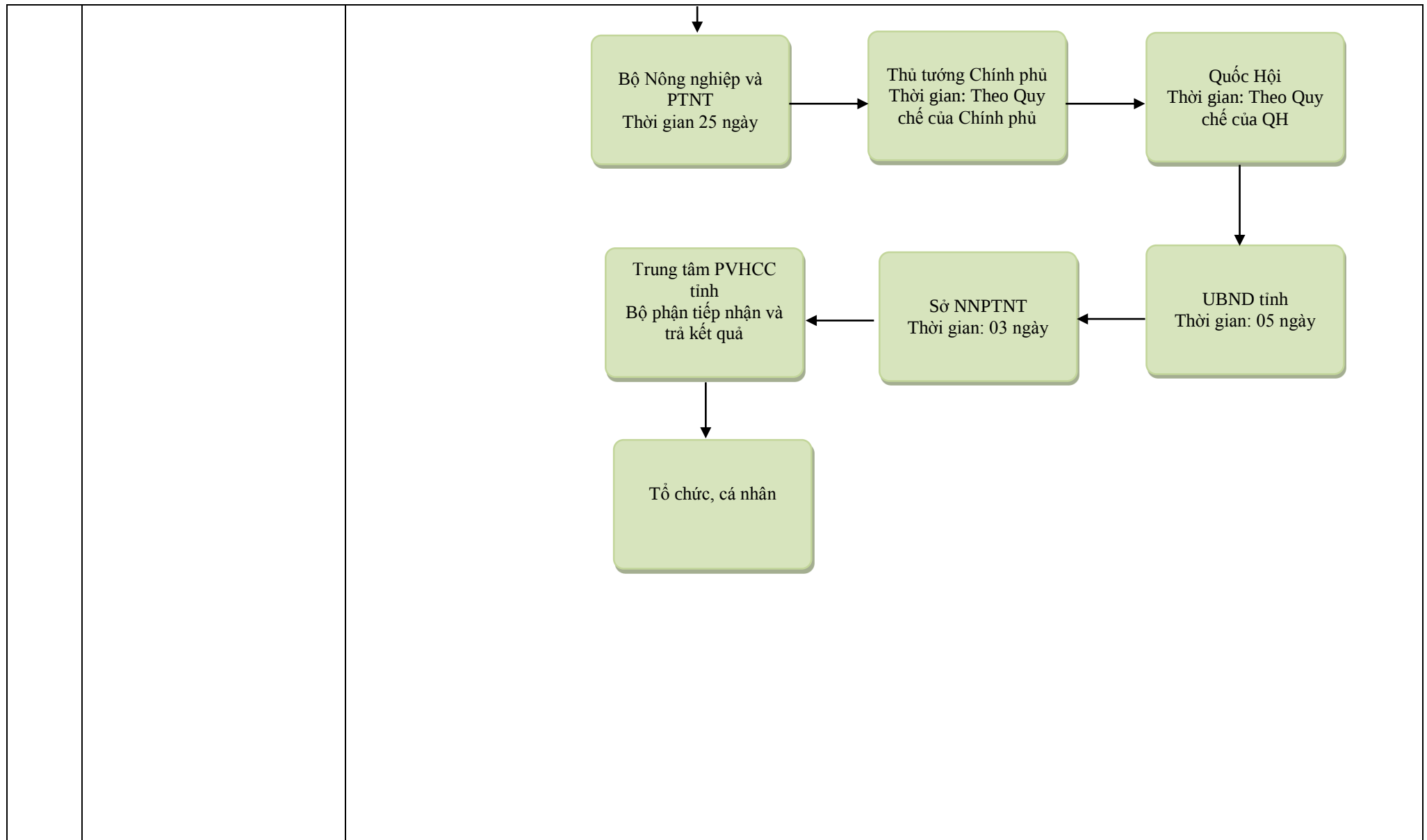
2. Trường hợp nội dung phương án đạt yêu cầu sau khi thẩm định



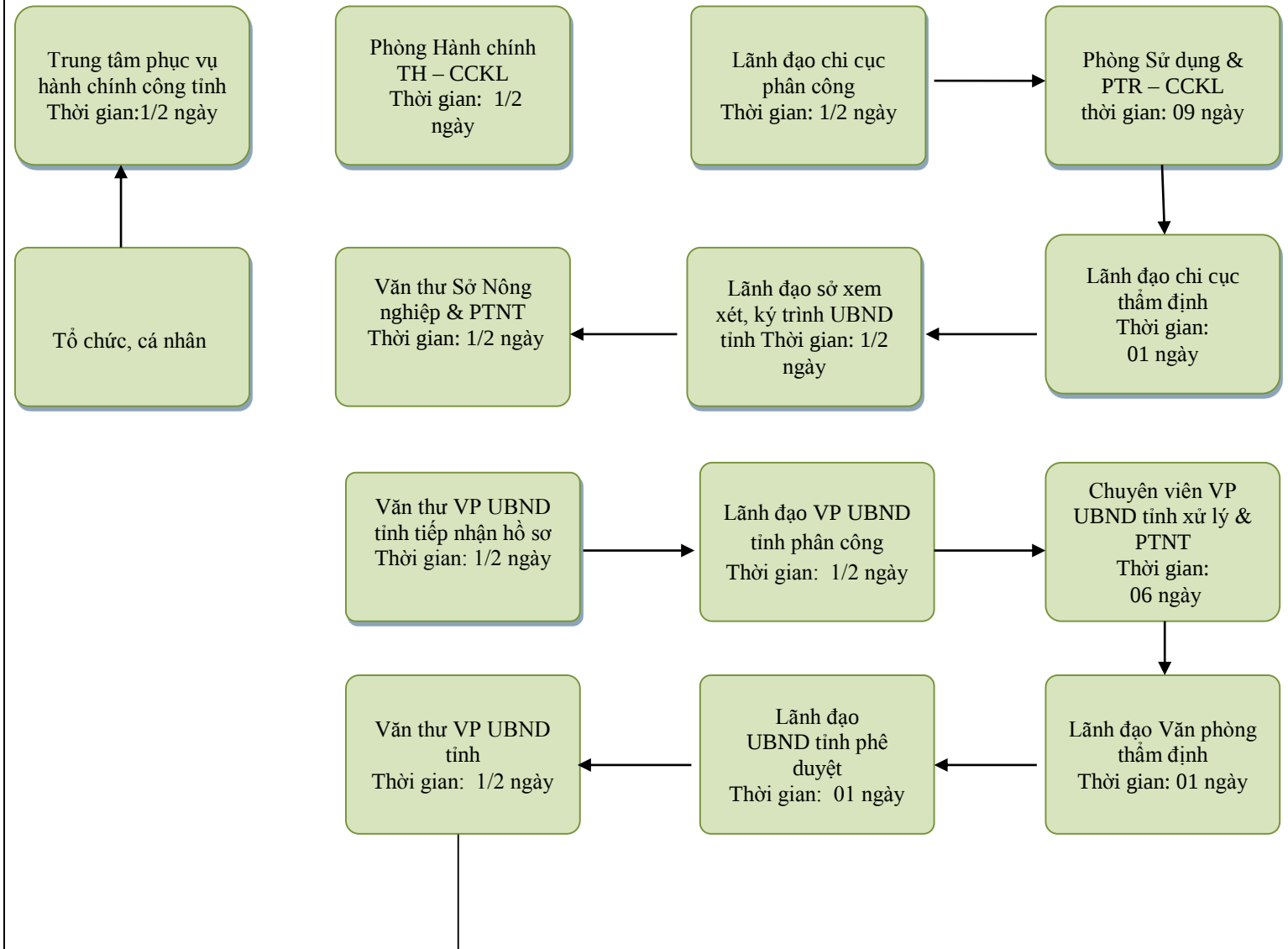


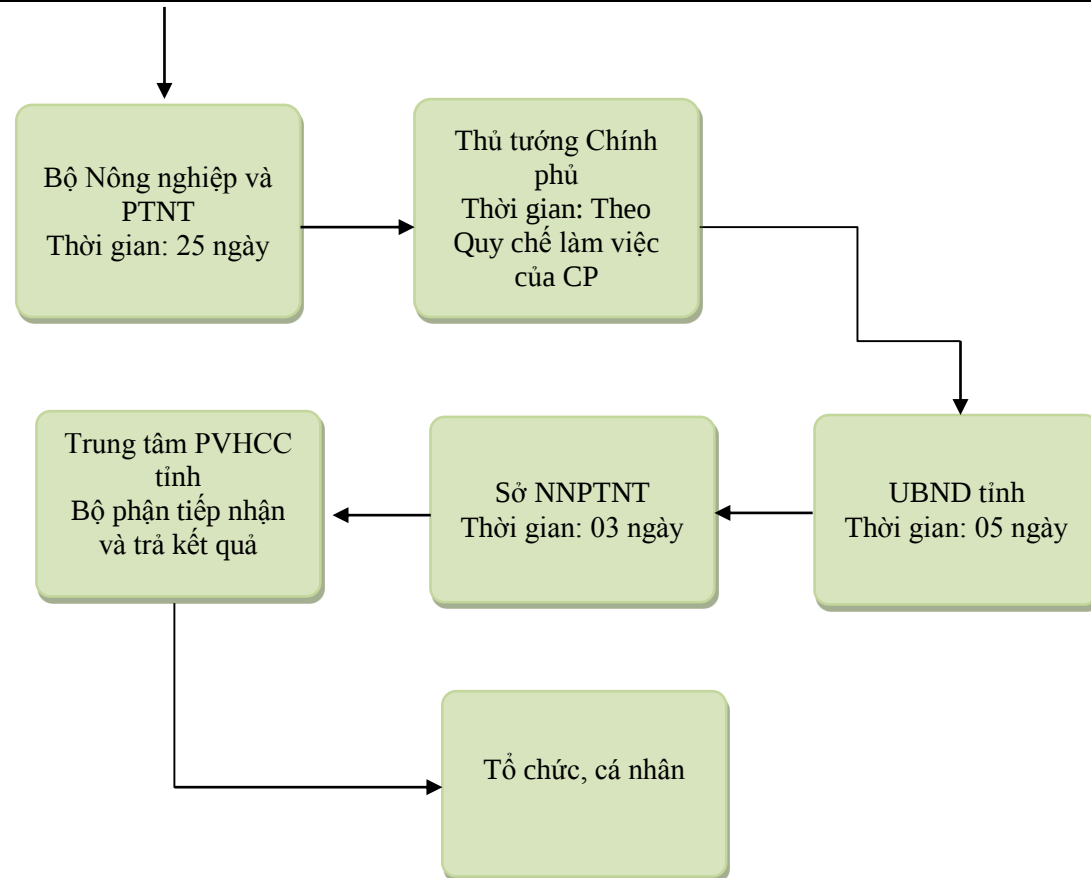




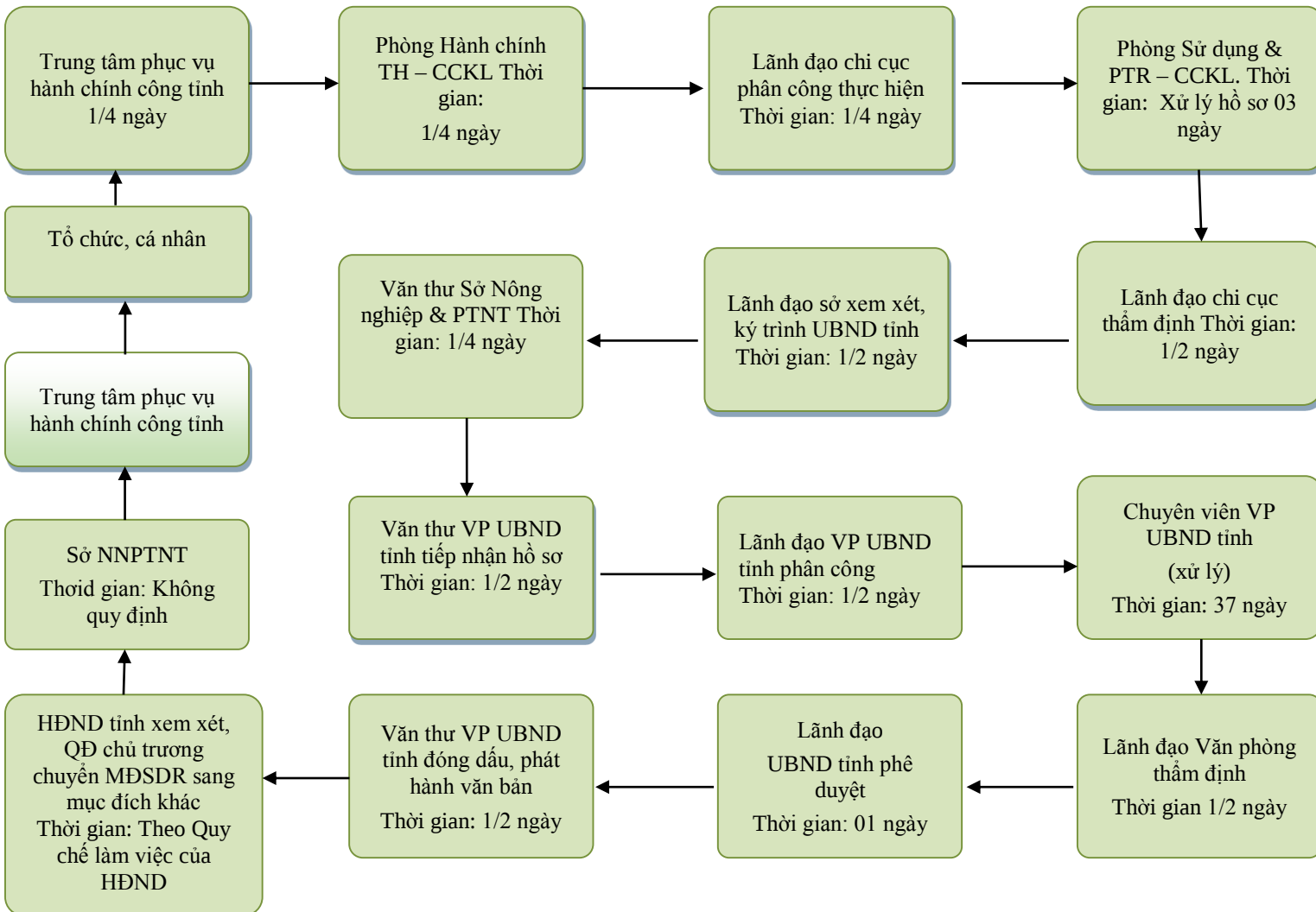


2. Trường hợp thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ: (Thời gian thực hiện 55 ngày)





3. Trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: (Thời gian thực hiện 45 ngày)



10

Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh
Thời gian giải quyết: 40 ngày làm việc

```

graph TD
    A[Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh  
Thời gian: 1/2 ngày] --> B[Văn thư Quỹ bảo vệ & PTR.  
Thời gian: 1/4 ngày]
    B --> C[Lãnh đạo Quỹ phân công thực hiện.  
Thời gian: 1/4 ngày]
    C --> D[Bộ phận kế hoạch tổng hợp xử lý hồ sơ  
Thời gian: 33 ngày]
    D --> E[Lãnh đạo Quỹ thẩm định  
Thời gian: 01 ngày]
    E --> F[Lãnh đạo Sở ký trình UBND tỉnh.  
Thời gian: 1/2 ngày]
    F --> G[Văn thư Sở vào sổ, đóng dấu, phát hành  
Thời gian: 1/2 ngày]
    G --> H[Trung tâm PVHCC. Bộ phận thu ngân và trả kết quả.]
    H --> I[Tổ chức, cá nhân]
    I --> A
    G --> J[Văn thư VP UBND tỉnh  
Thời gian: 1/4 ngày]
    J --> K[LD VP UBND tỉnh phân công  
Thời gian: 1/4 ngày]
    K --> L[Chuyên viên VP UBND tỉnh xử lý  
Thời gian: 02 ngày]
    L --> M[LĐ VP UBND tỉnh thẩm định.  
Thời gian: 1/2 ngày]
    M --> N[Lãnh đạo UBND tỉnh ký, phê duyệt  
Thời gian: 1/2 ngày]
    N --> O[Văn thư VP UBND thời gian: 1/2 ngày]
    O --> H
  
```

11

Thanh lý rừng trồng không thành rừng đối với rừng trồng thuộc địa phương quản lý
 Thời gian thực hiện: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

```

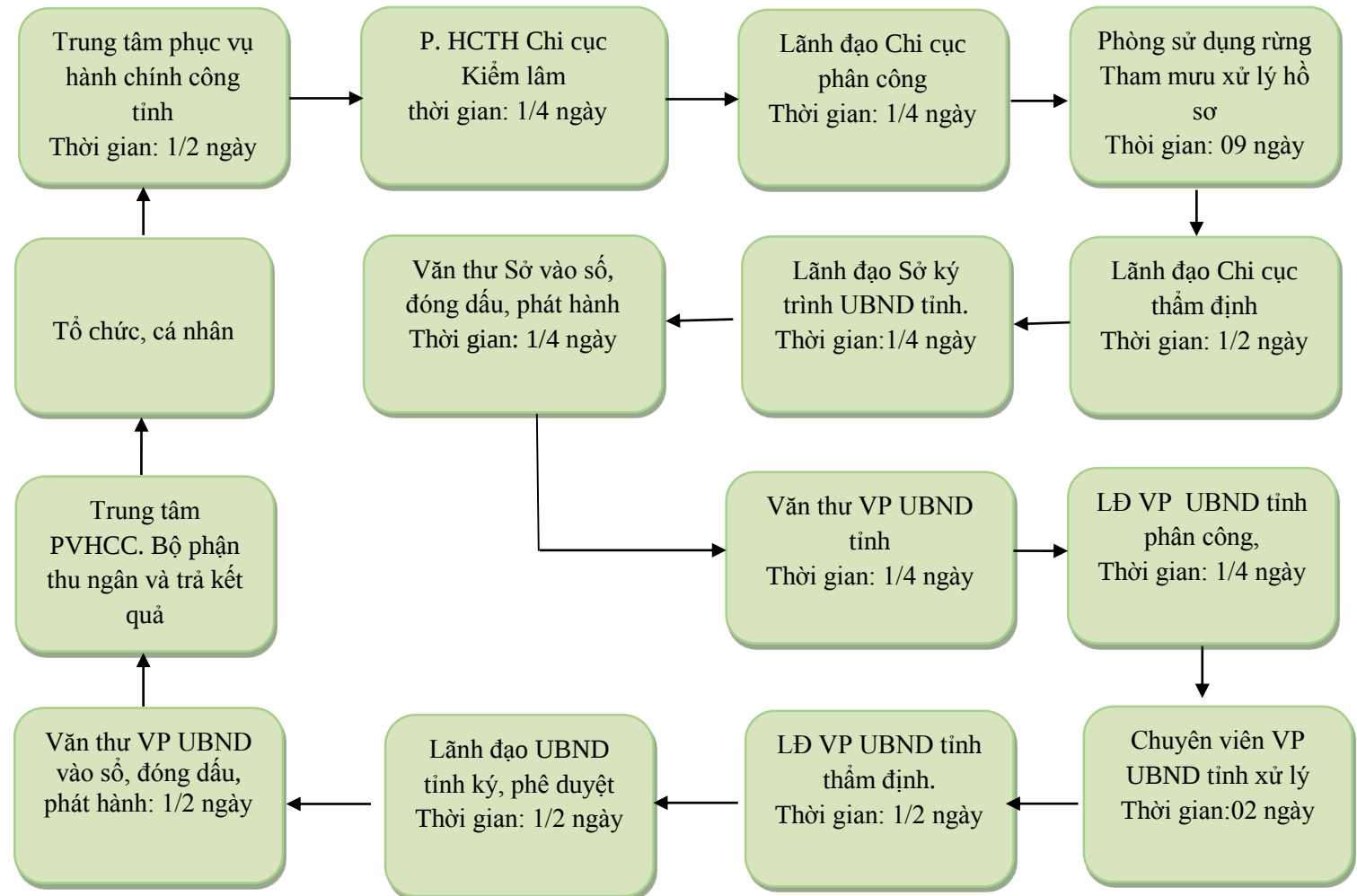
graph TD
    A["Văn thư VP UBND  
Thời gian: 1/4 ngày"] --> B["Trung tâm phục vụ hành chính công. Bộ phận thu ngân và trả kết quả  
Thời gian: 1/4 ngày"]
    B --> C["Tổ chức, cá nhân"]
    C --> D["Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận.  
Thời gian: 1/2 ngày"]
    D --> E["Phòng Hành chính TH – CCKL.  
Thời gian: 1/4 ngày"]
    E --> F["Lãnh đạo chi cục phân công thực hiện.  
Thời gian: 1/2 ngày"]
    F --> G["Phòng Sử dụng & PTR – CCKL. Xử lý hồ sơ  
Thời gian: 21 ngày"]
    G --> H["Lãnh đạo chi cục thẩm định  
Thời gian: 01 ngày"]
    H --> I["Lãnh đạo Sở ký trình UBND tỉnh.  
Thời gian: 1/2 ngày"]
    I --> J["Văn thư Sở vào sổ, đóng dấu, phát hành  
Thời gian: 1/2 ngày"]
    J --> K["Văn thư VP UBND tỉnh  
Thời gian: 1/4 ngày"]
    K --> L["LĐ VP UBND tỉnh phân công,  
Thời gian: 1/4 ngày"]
    L --> M["Chuyên viên VP UBND tỉnh xử lý  
Thời gian: 04 ngày"]
    M --> N["LĐ VP UBND tỉnh thẩm định.  
Thời gian: 1/2 ngày"]
    N --> O["Lãnh đạo UBND tỉnh ký, phê duyệt  
Thời gian: 1/2 ngày"]
    O --> A
            
```

12

Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ & PTR của tỉnh

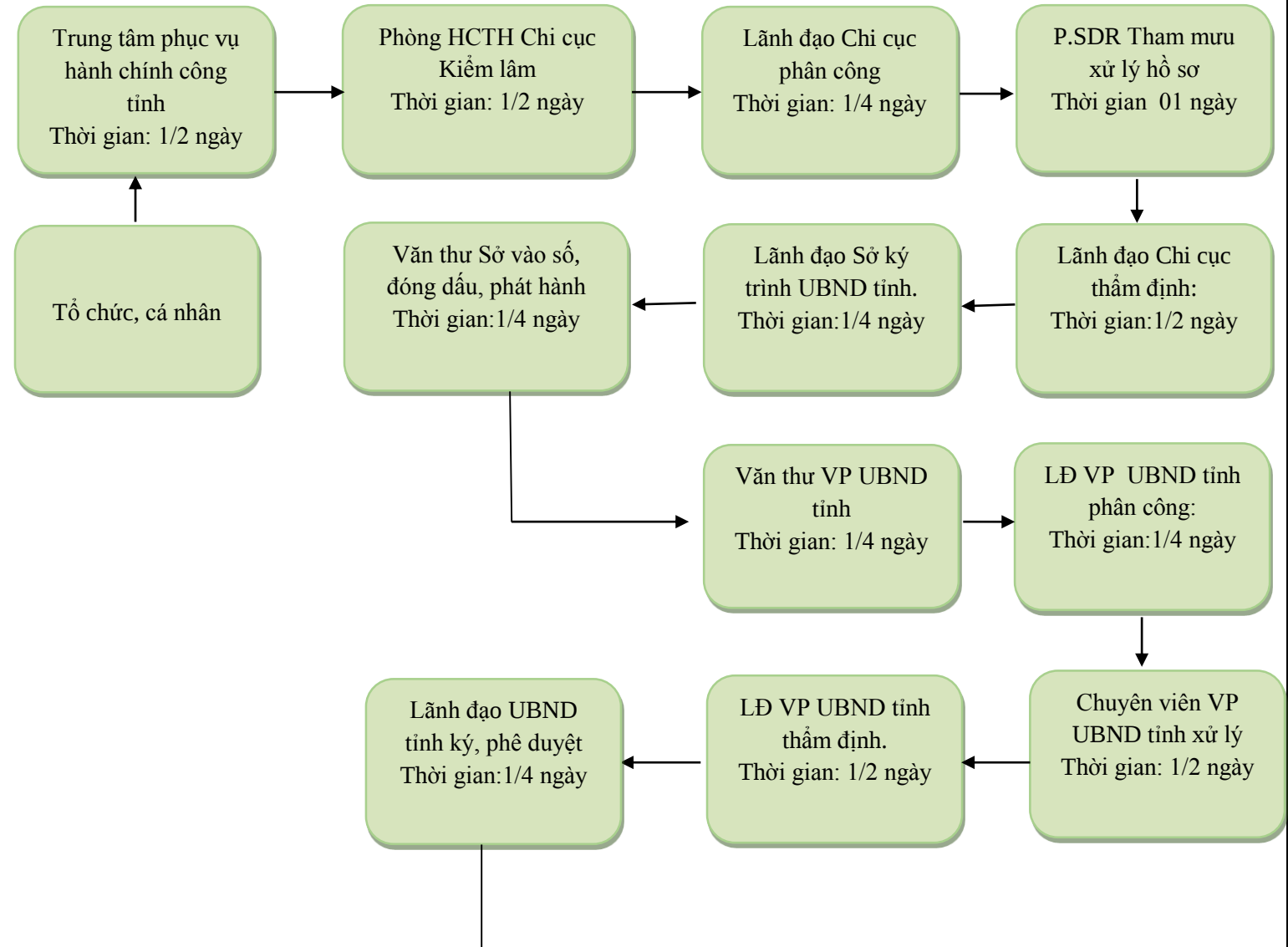
Trường hợp UBND cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế: thời gian giải quyết nội bộ là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trường hợp UBND tỉnh không còn quỹ đất quy hoạch phát triển để trồng rừng thay thế: thời gian giải quyết nội bộ là 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ

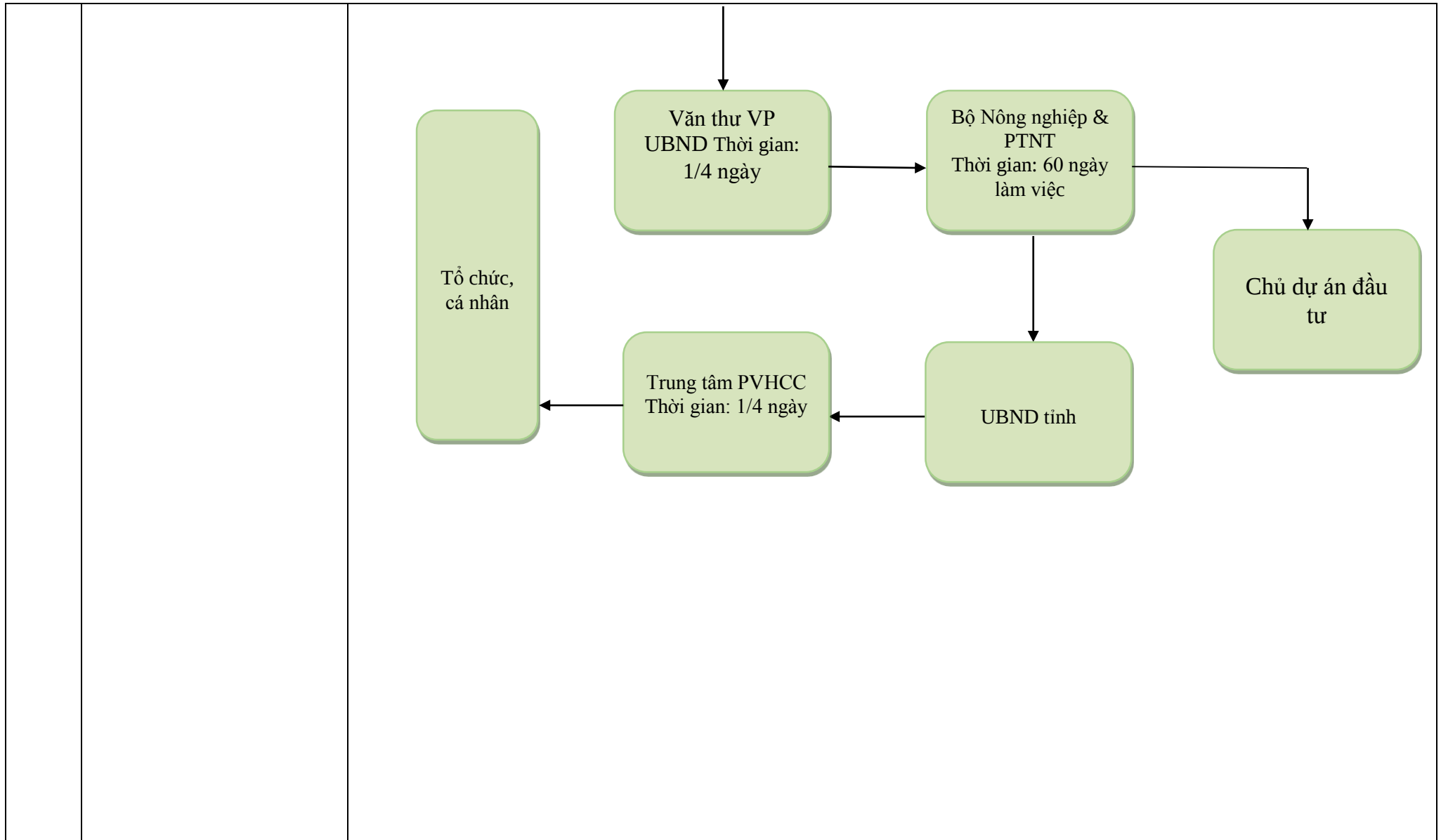
1. Trường hợp UBND tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế

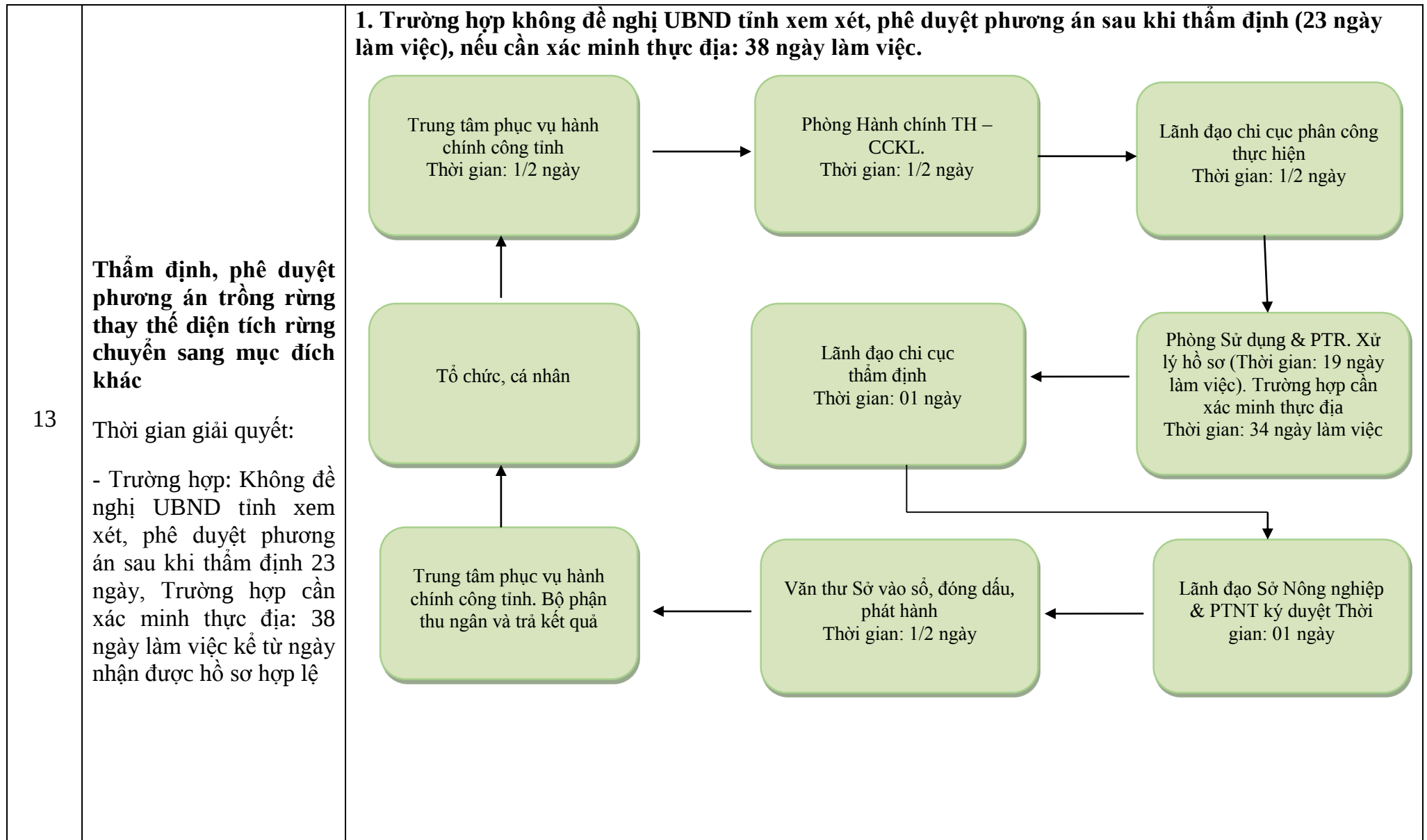


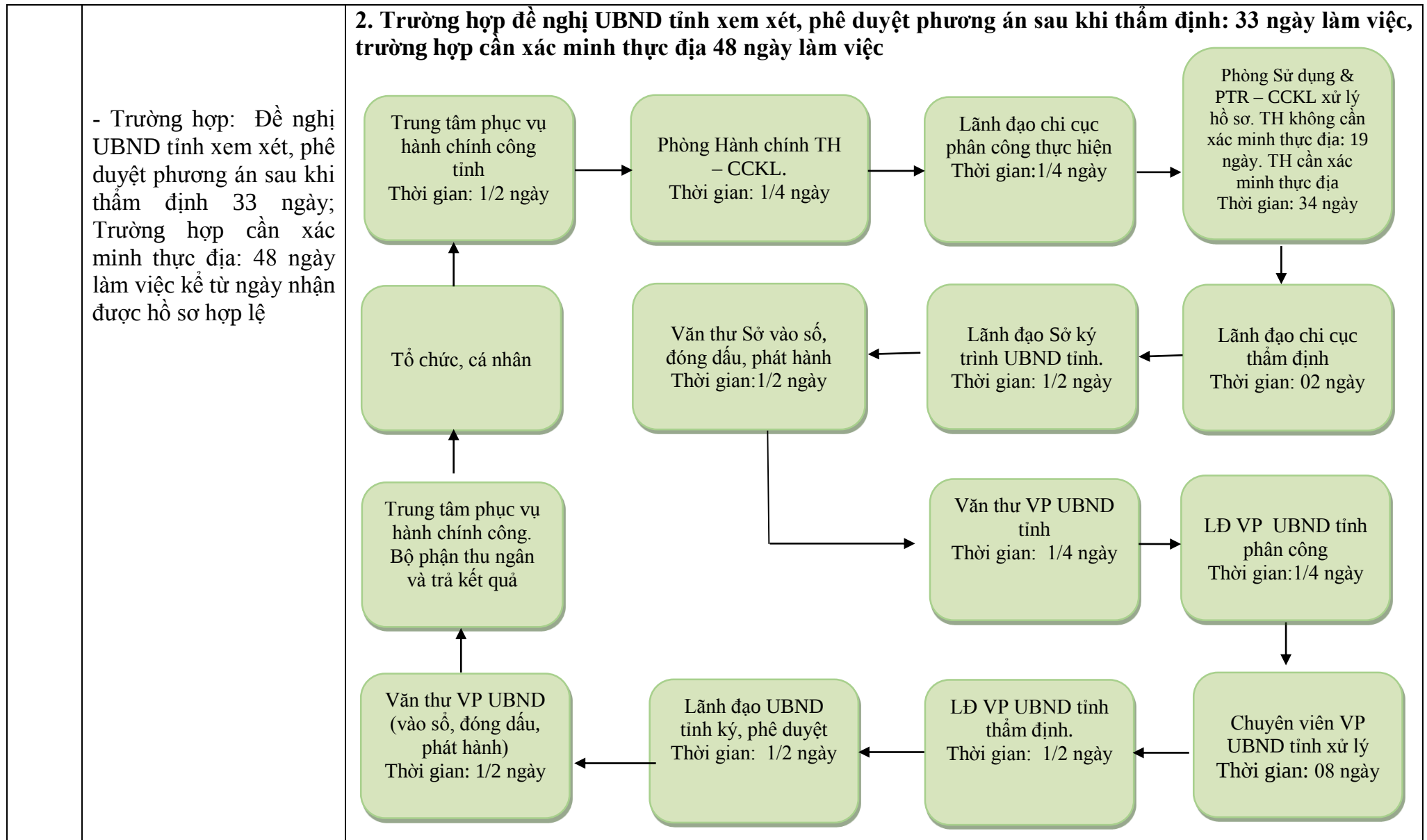
- Ghi chú: Trường hợp UBND tỉnh không còn quỹ đất quy hoạch phát triển để trồng rừng thay thế: Trường hợp này thời gian giải quyết nội bộ của tỉnh là 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Sau đó, UBND tỉnh gửi hồ sơ cho Bộ Nông nghiệp & PTNT. Thời gian giải quyết của Bộ Nông nghiệp & PTNT là 60 ngày làm việc. Sau khi có kết quả, Bộ Nông nghiệp & PTNT thông báo bằng văn bản cho UBND tỉnh và chủ dự án biết về số tiền Chủ dự án phải nộp để trồng rừng thay thế.

2. Trường hợp UBND tỉnh không còn quỹ đất quy hoạch phát triển để trồng rừng thay thế:





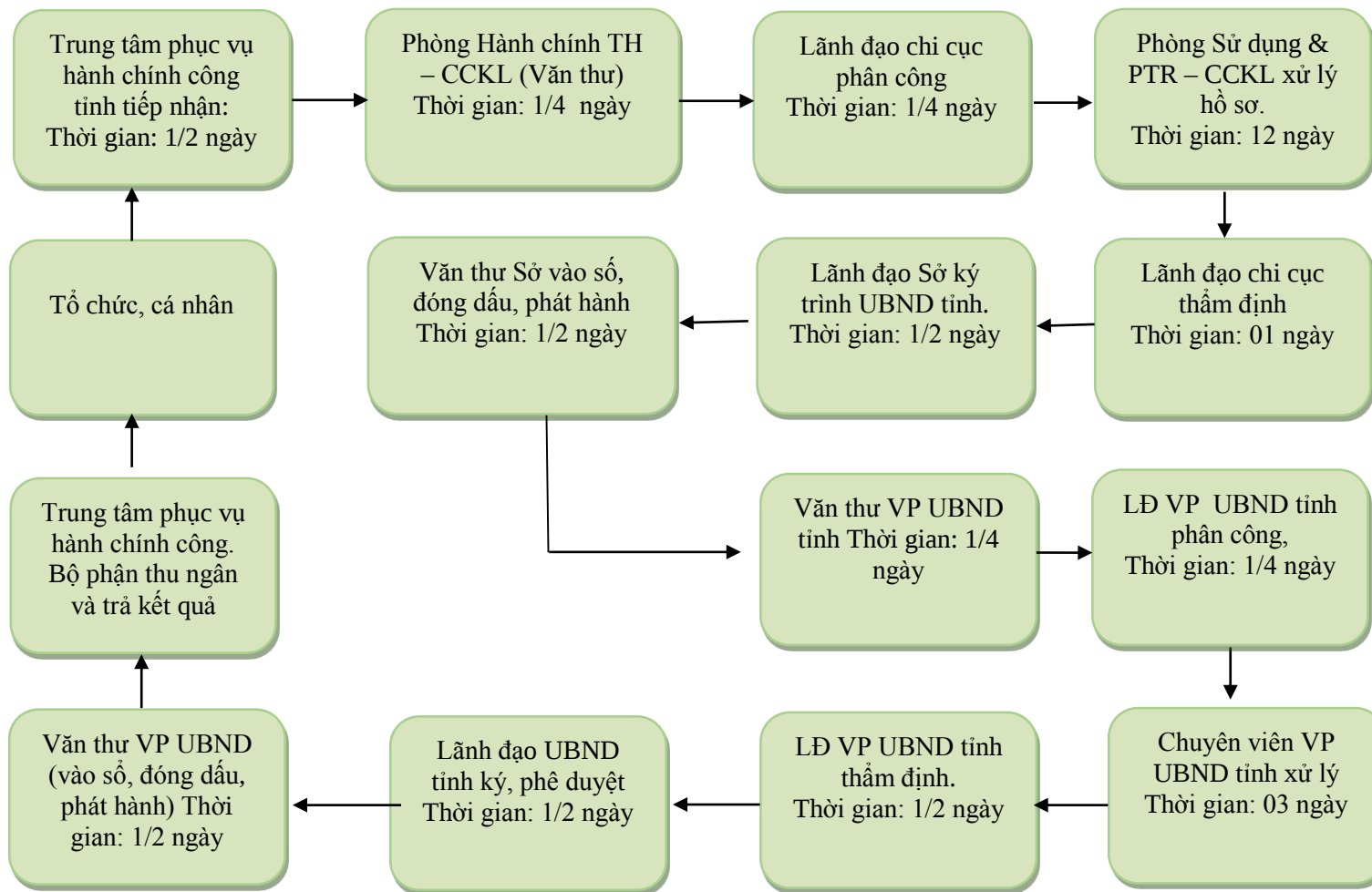


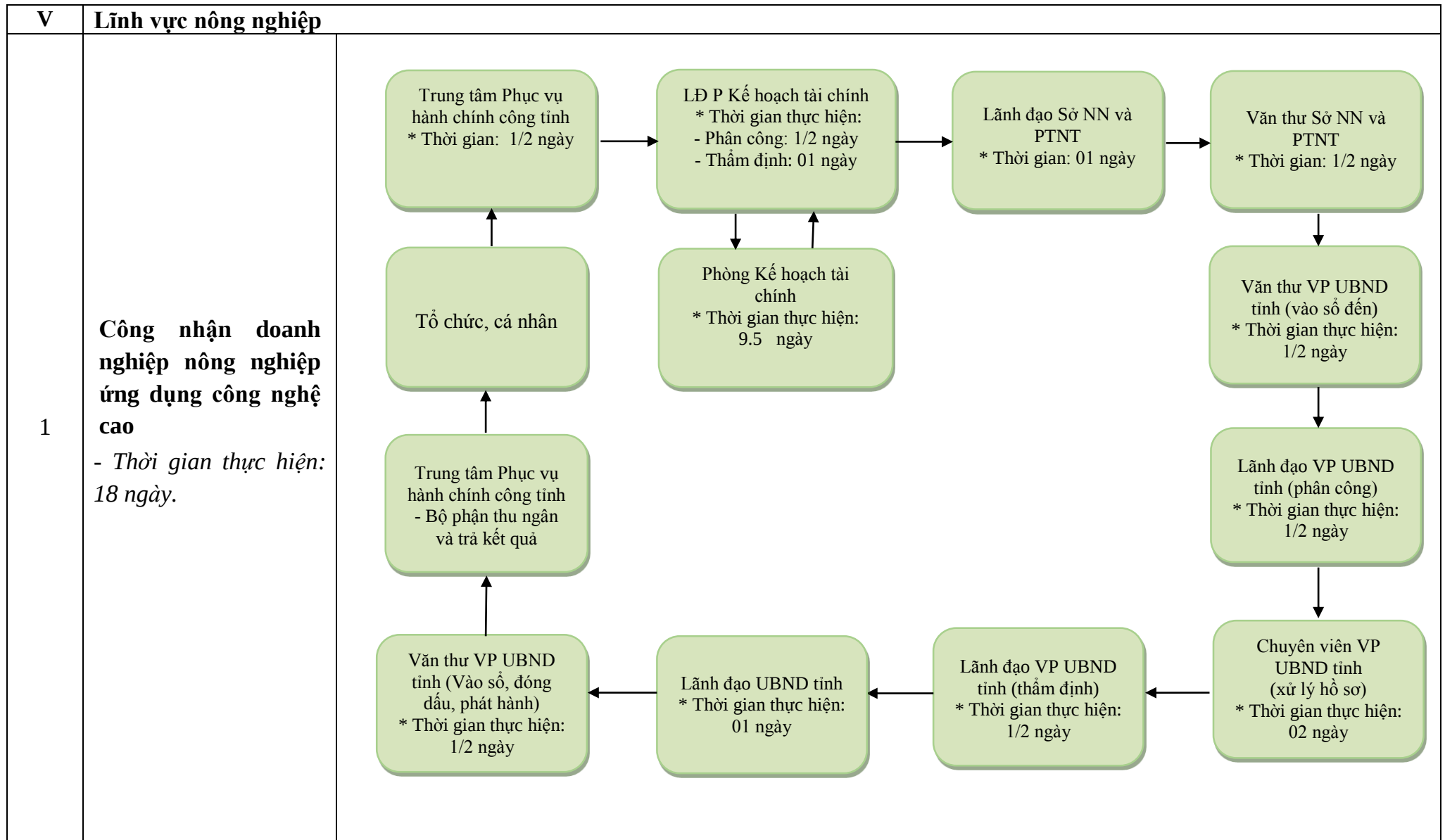


14

Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư

Thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

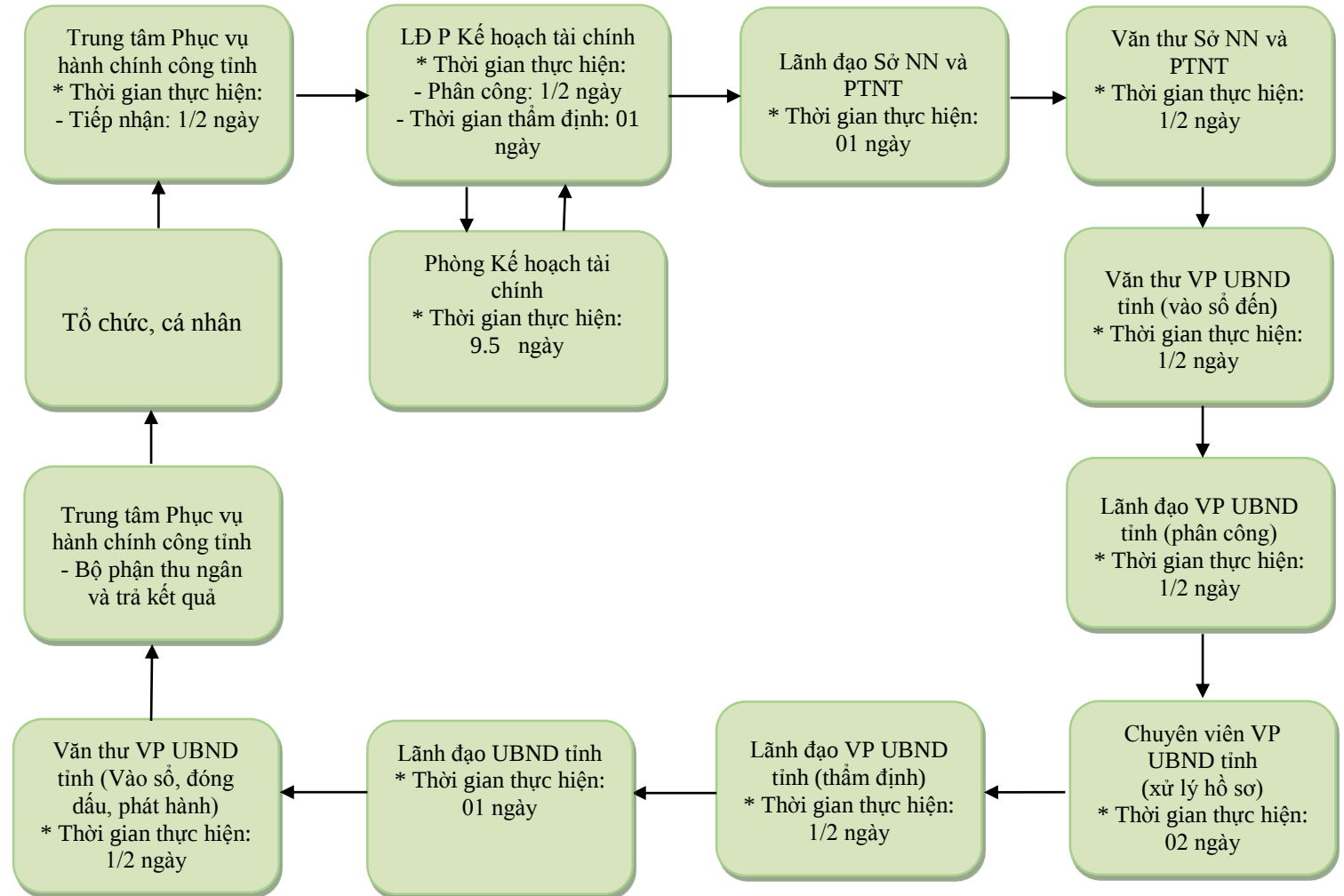


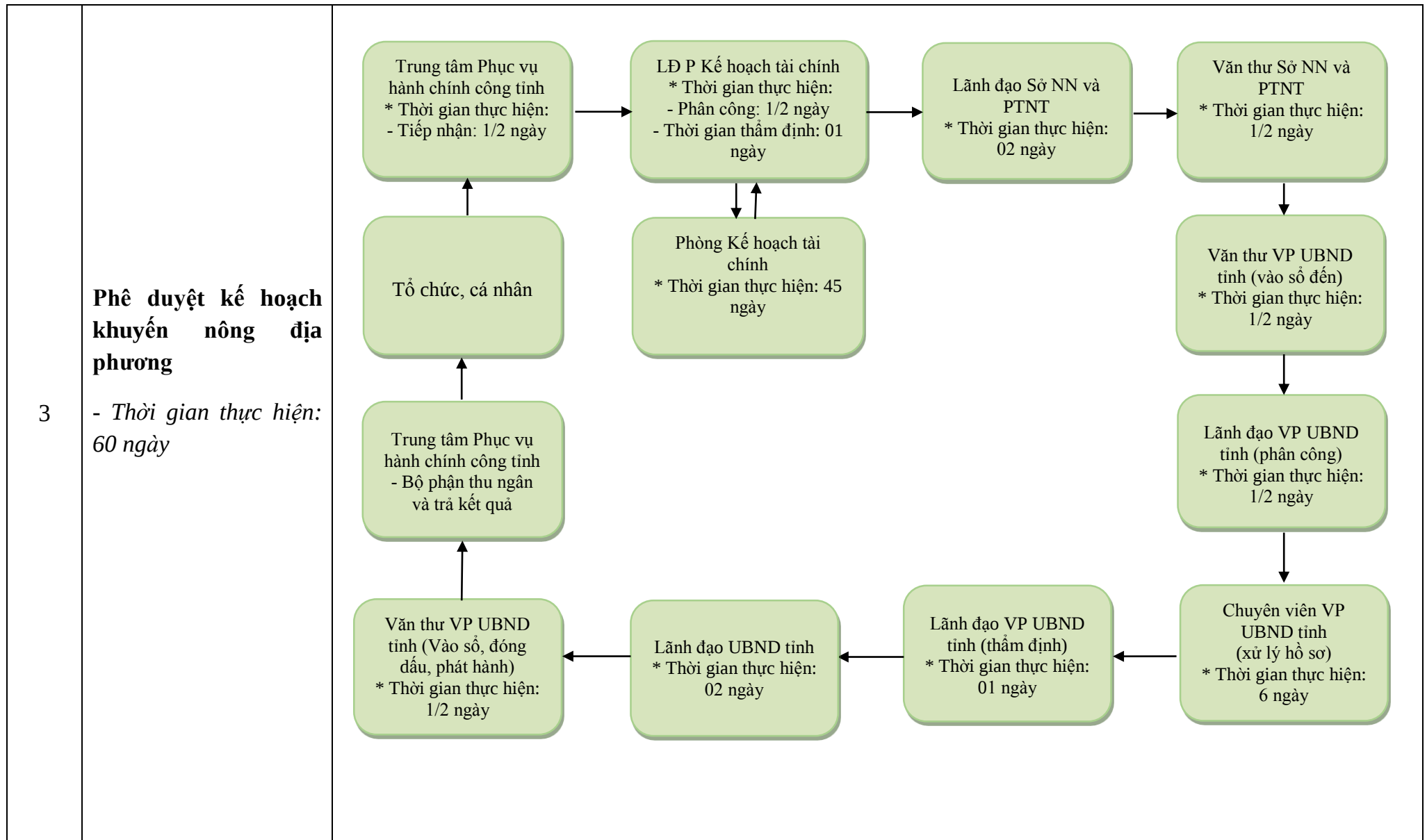


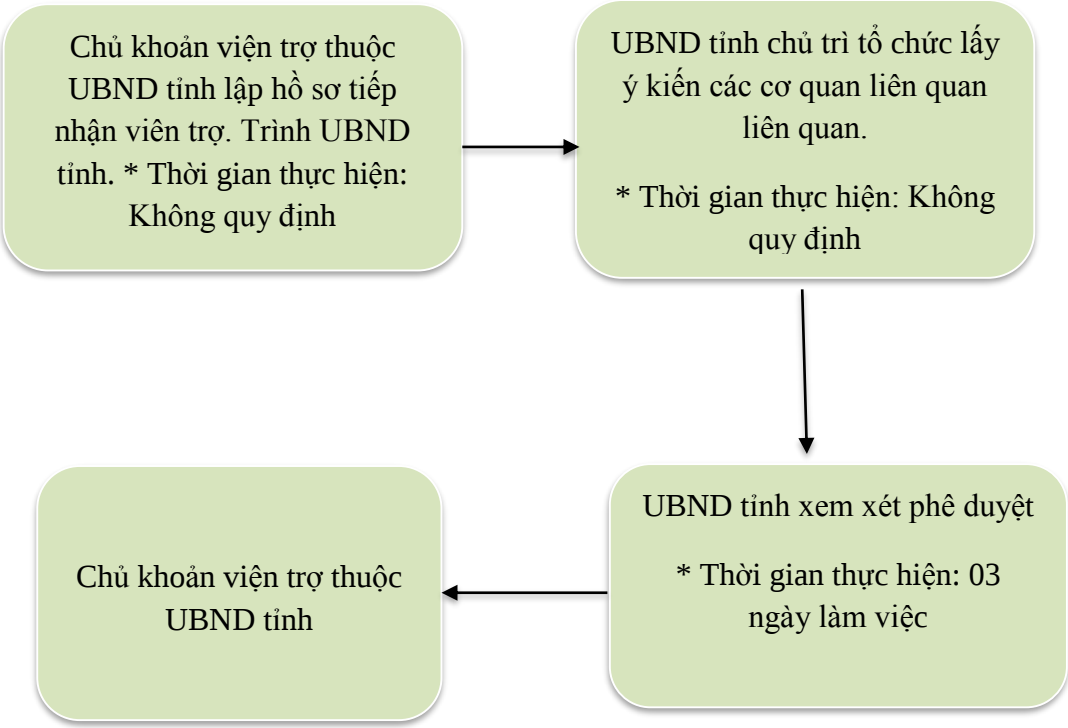
2

Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

- Thời gian thực hiện: 18 ngày.



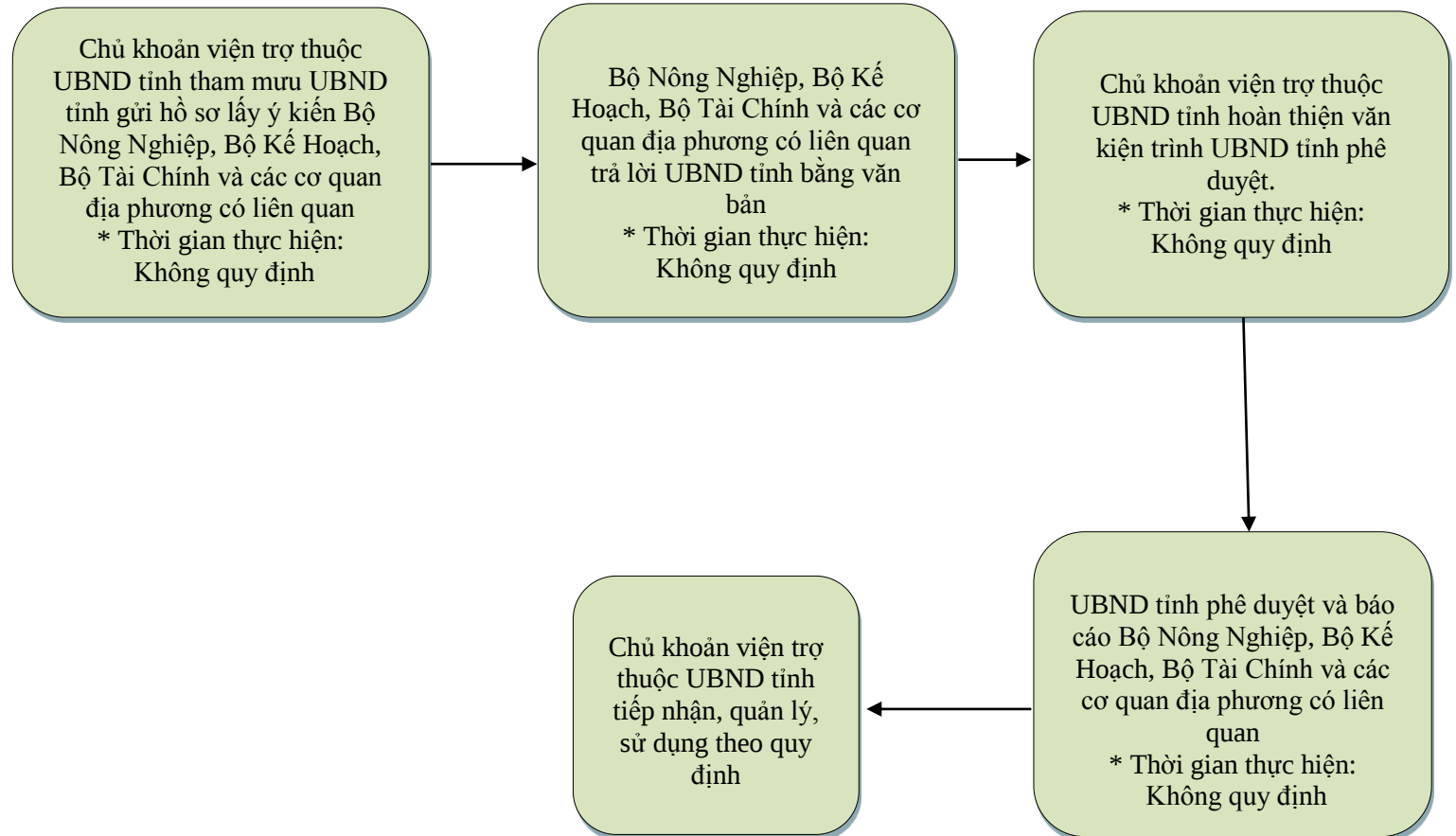


VI	Lĩnh vực phòng chống thiên tai
1	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương <i>Thời gian thực hiện: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</i>  <pre> graph TD A[Chủ khoản viện trợ thuộc UBND tỉnh lập hồ sơ tiếp nhận viện trợ. Trình UBND tỉnh. * Thời gian thực hiện: Không quy định] --> B[UBND tỉnh chủ trì tổ chức lấy ý kiến các cơ quan liên quan liên quan. * Thời gian thực hiện: Không quy định] B --> C[UBND tỉnh xem xét phê duyệt * Thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc] C --> D[Chủ khoản viện trợ thuộc UBND tỉnh] </pre>

2

Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ

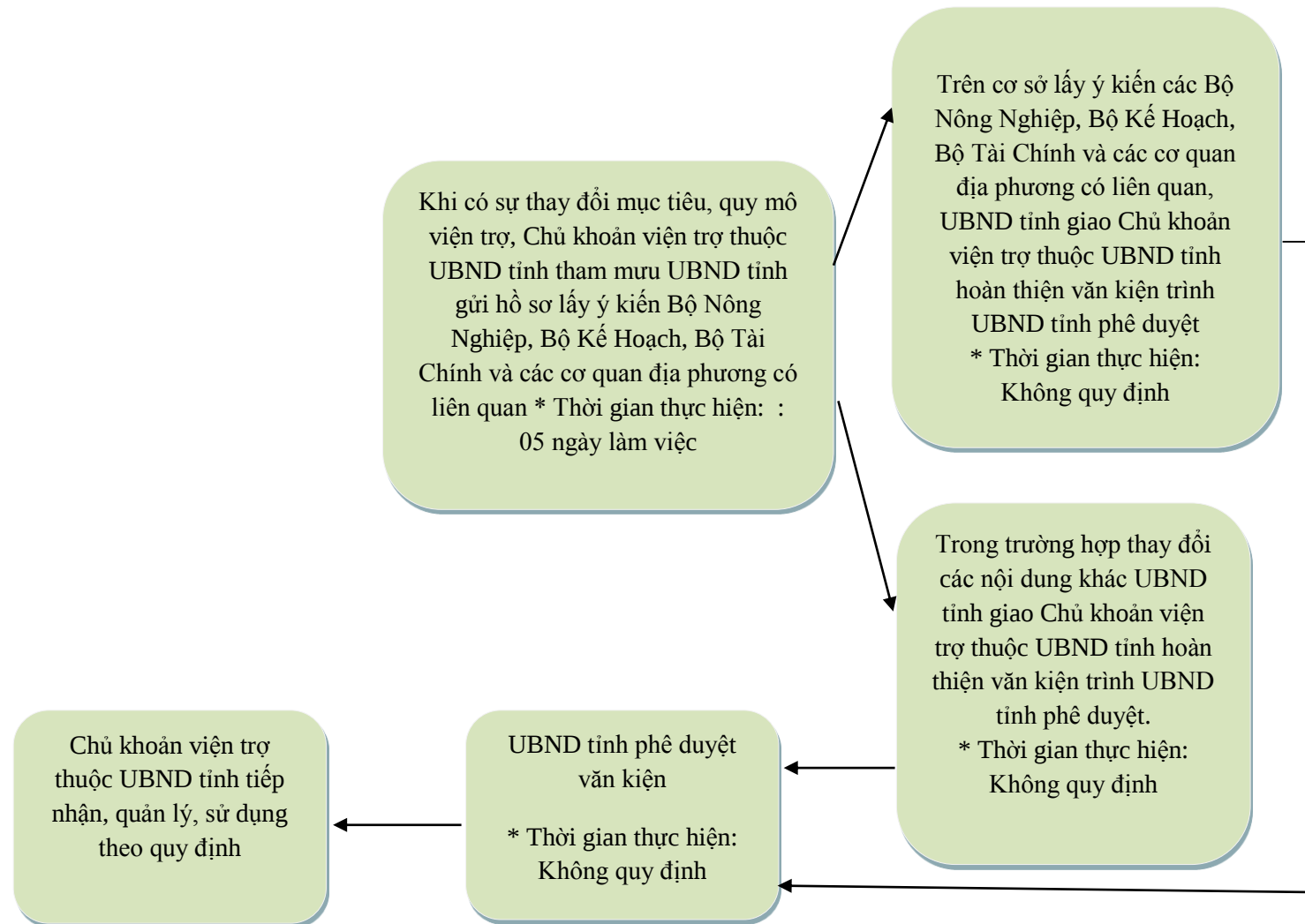
*Thời gian thực hiện:
Không quy định*



3

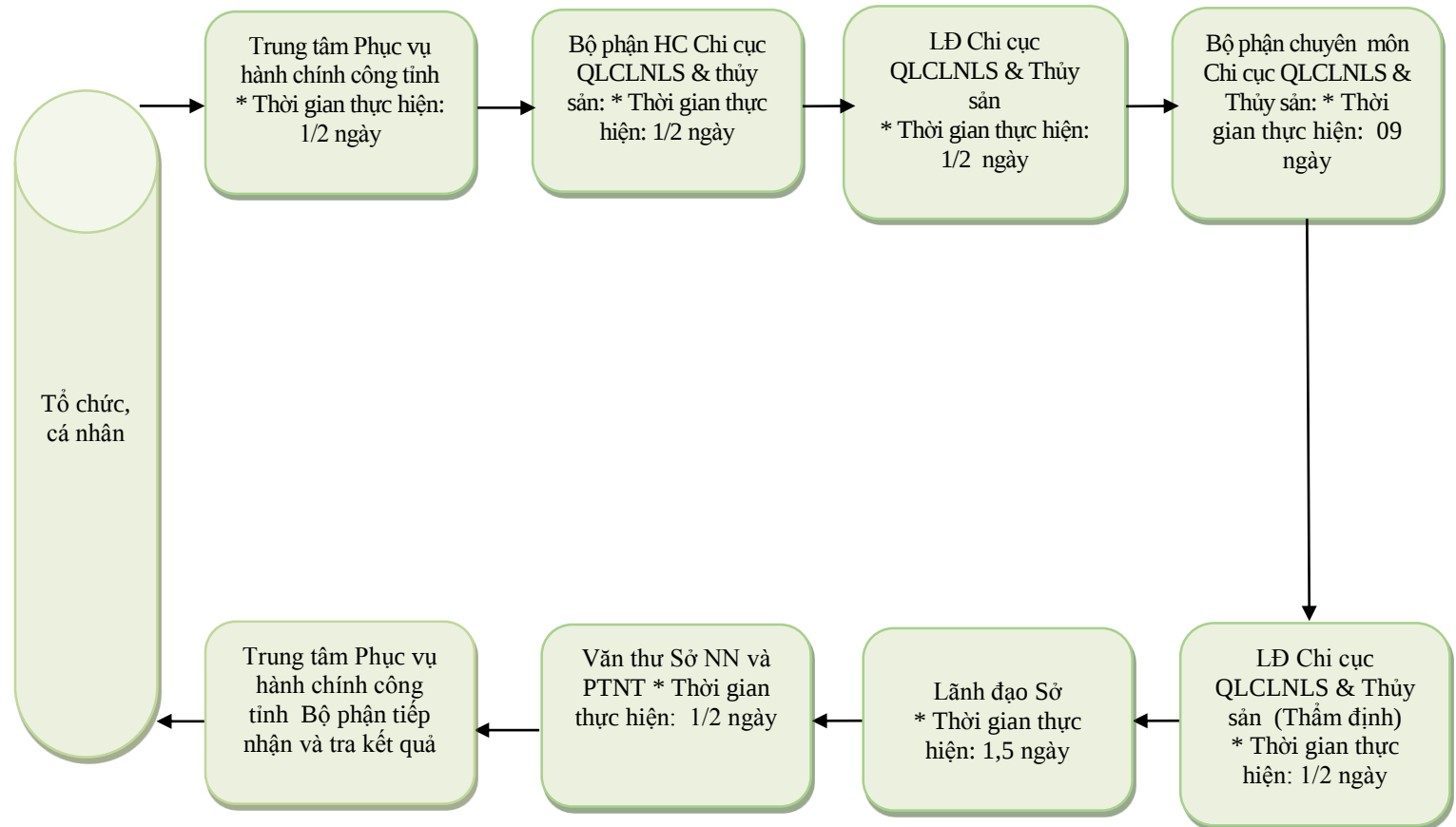
Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ

Thời gian thực hiện: Tối đa không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ xin ý kiến, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan thôn trả lời bằng văn bản gửi cơ quan chủ quản.



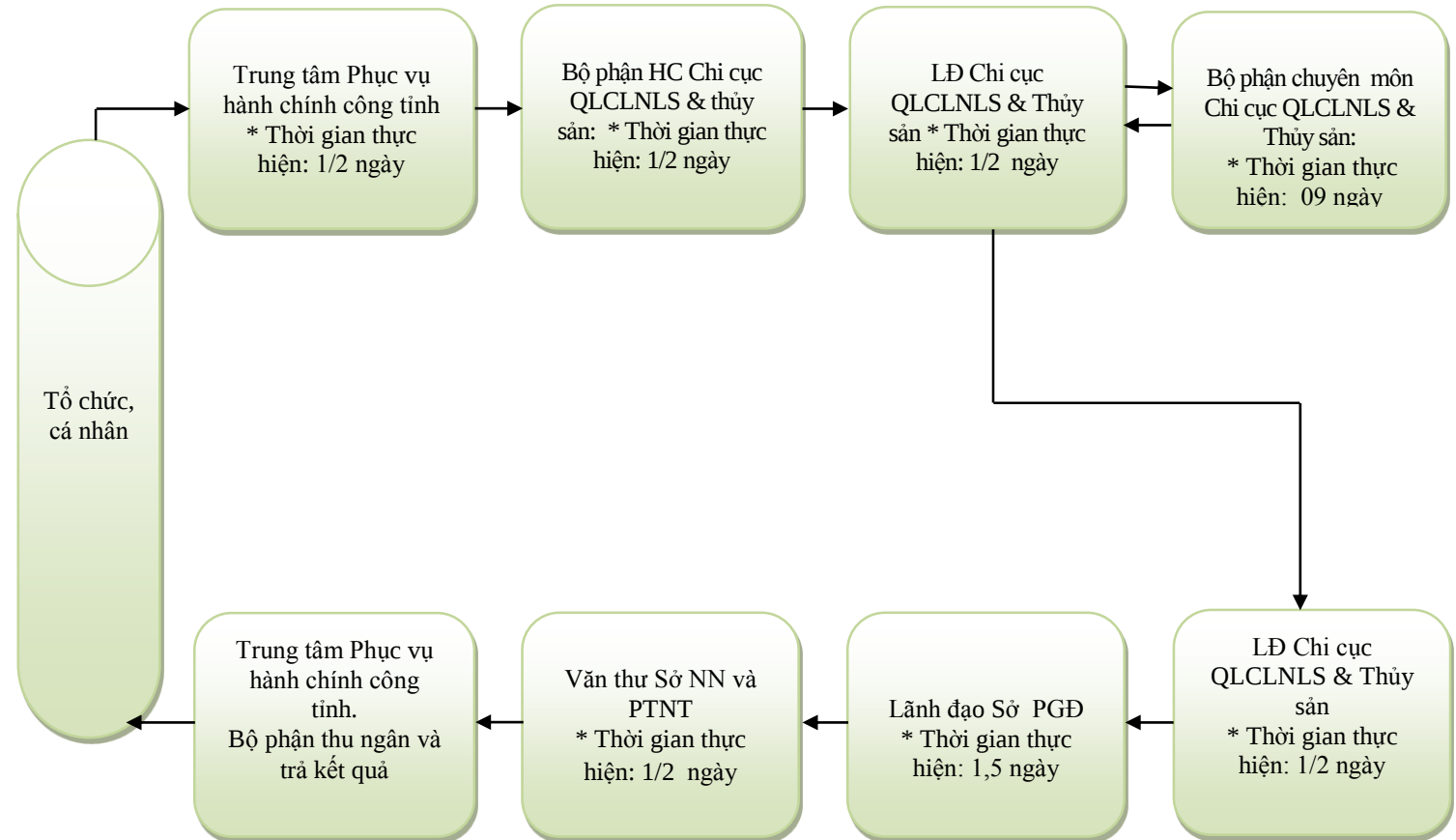
VII	Lĩnh vực quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản		
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản. - Trường hợp 07 ngày làm việc (<i>Trường hợp cơ sở đã được thẩm định và xếp loại A hoặc B</i>) - Trường hợp 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ cơ quan có thẩm quyền tổ chức đi thẩm định thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở	Trường hợp cơ sở đã được thẩm định và xếp loại A hoặc B <pre>graph LR; A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]; B --> C[Bộ phận HC Chi cục QLCLNLS & thủy sản * Thời gian thực hiện: 1/4]; C --> D[LĐ Chi cục QLCLNLS & Thủy sản * Thời gian thực hiện: 1/4]; D --> E[Bộ phận chuyên môn Chi cục QLCLNLS & Thủy sản * Thời gian thực hiện: 04 ngày]; E --> F[LĐ Chi cục QLCLNLS & Thủy sản * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]; F --> G[Lãnh đạo Sở * Thời gian thực hiện: 01 ngày]; G --> H[Văn thư Sở NN và PTNT * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày]; H --> I[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bộ phận tiếp nhận và tra kết quả]; I --> A;</pre>	

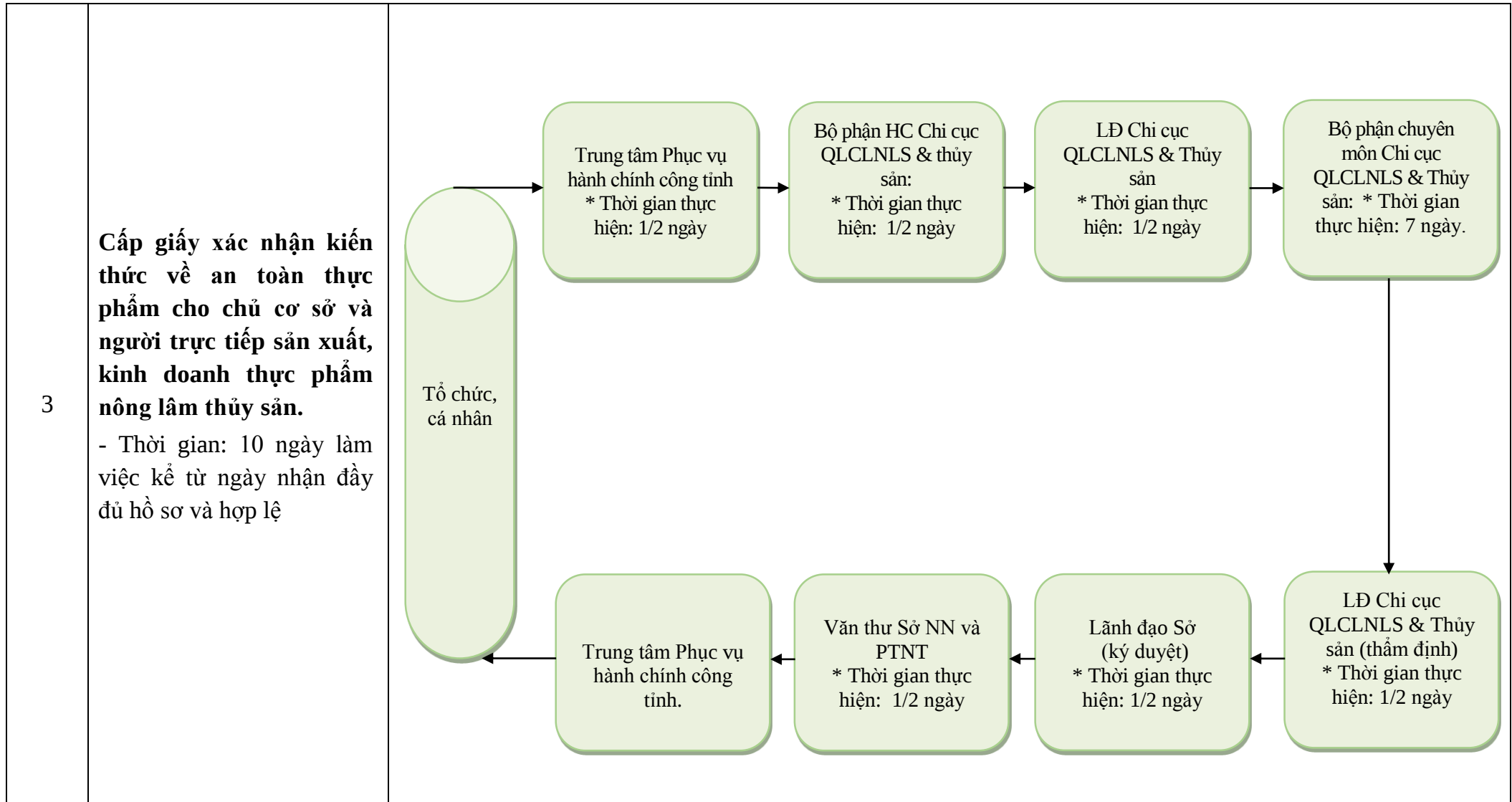
- Trường hợp 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ cơ quan có thẩm quyền tổ chức đi thẩm định thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở

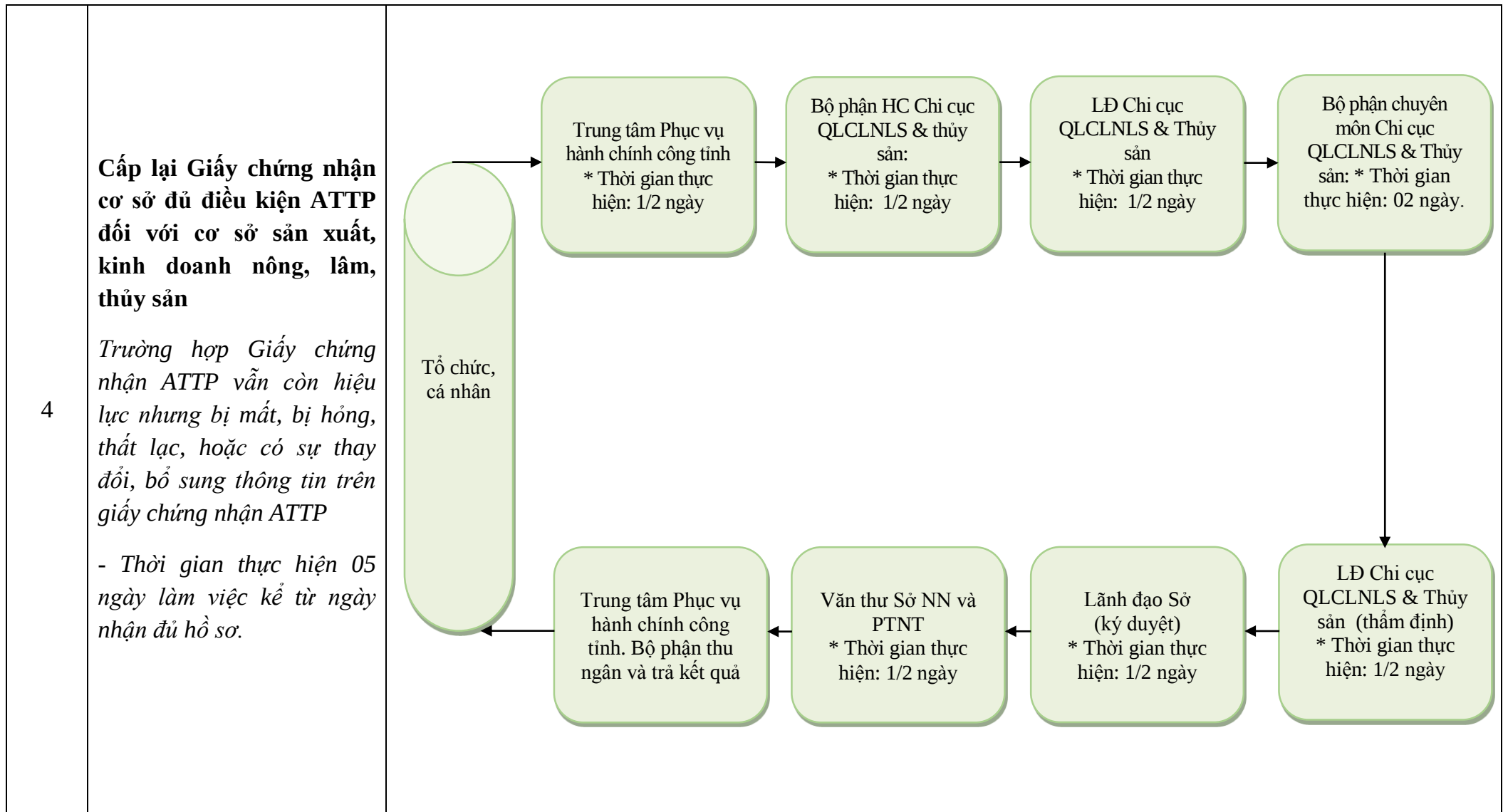


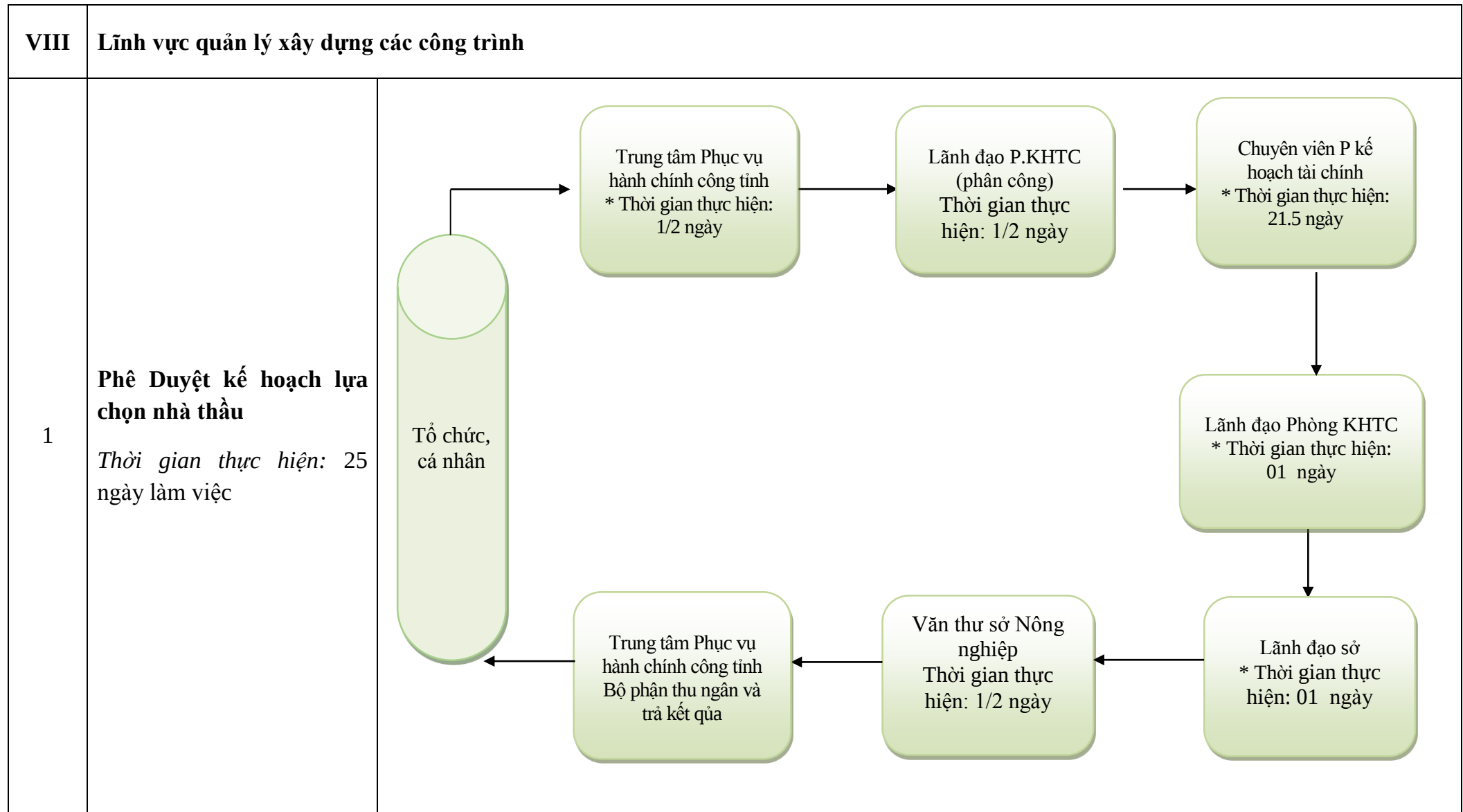
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản. - Trường hợp 1: Trong thời hạn 7 ngày làm việc (nếu cơ sở đã được thẩm định và xếp loại A hoặc B) - Trường hợp 2: Thời hạn giải quyết 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	* Trường hợp 1: Trong thời hạn 7 ngày làm việc (nếu cơ sở đã được thẩm định và xếp loại A hoặc B) <pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm PVHCC tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] B --> C[Bộ phận HC Chi cục QLCLNLS & thủy sản * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] C --> D[LD Chi cục QLCLNLS & Thủy sản * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] D --> E[Bộ phận chuyên môn Chi cục QLCLNLS & Thủy sản * Thời gian thực hiện: 03 ngày] E --> F[LD Chi cục QLCLNLS & Thủy sản (thẩm định) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Lãnh đạo Sở PGĐ (ký duyệt) * Thời gian thực hiện: 1,5 ngày] G --> H[Văn thư Sở NN và PTNT * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Bộ phận thu ngân và trả kết quả] I --> A </pre>
---	---	---

- Trường hợp 2: Thời hạn giải quyết 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày giấy chứng nhận ATTP hết hạn)









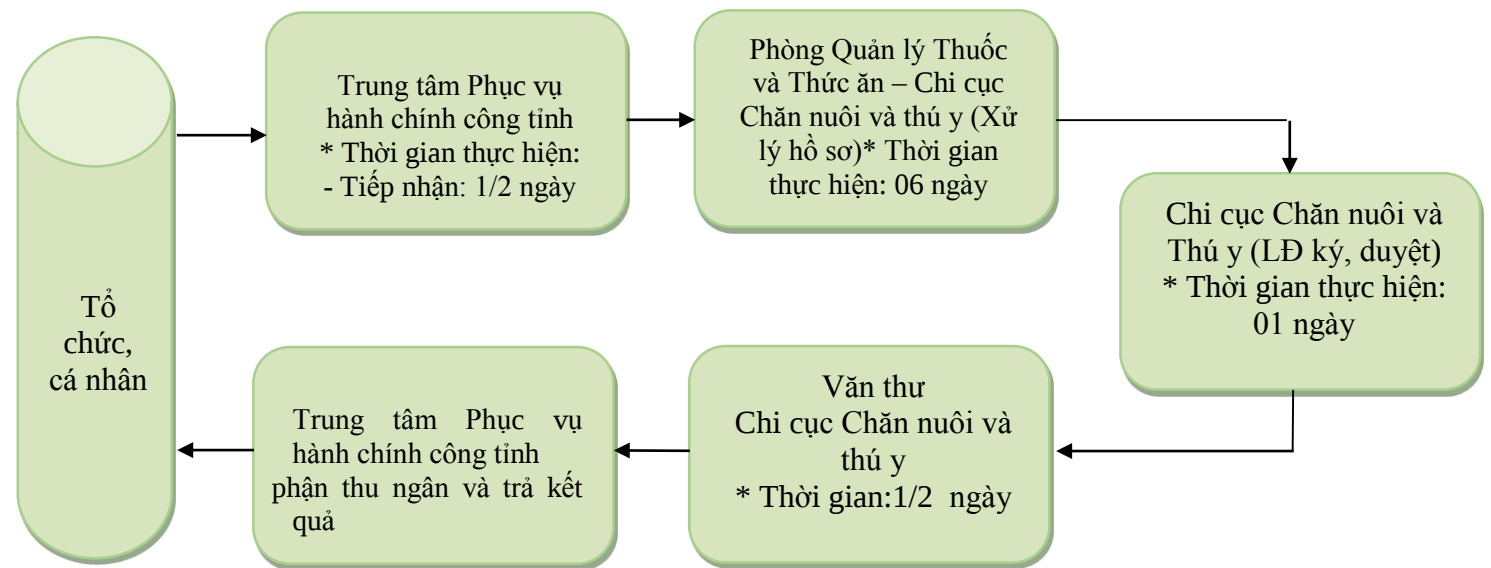
IX	Lĩnh vực thú y	
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn - Thời gian thực hiện: 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Phòng Quản lý dịch bệnh - Chi cục Chăn nuôi và thú y (Xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 18 ngày] C --> D[Chi cục Chăn nuôi và Thú y (LĐ ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Chi cục Chăn nuôi và thú y * Thời gian: 1/2 ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> A </pre>
2	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống) - Thời gian thực hiện: 20 ngày làm việc	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] B --> C[Văn thư Chi cục Chăn nuôi và thú y * Thời gian: 1/2 ngày] C --> D[Chi cục Chăn nuôi và Thú y (LĐ ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Phòng Quản lý dịch bệnh - Chi cục Chăn nuôi và thú y (Xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 18 ngày] E --> B </pre>

3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y - Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] B --> C[Phòng Quản lý Thuốc và Thức ăn – Chi cục Chăn nuôi và thú y (Xử lý hồ sơ)* Thời gian thực hiện: 03 ngày] C --> D[Chi cục Chăn nuôi và Thú y (LĐ ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Chi cục Chăn nuôi và thú y * Thời gian: 1/2 ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> A </pre> The flowchart illustrates the process for renewing the license for trading veterinary drugs. It begins with the applicant (Tổ chức, cá nhân) submitting the application to the Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh), which takes 1/2 day for reception. The application then moves to the Veterinary and Animal Husbandry Department (Phòng Quản lý Thuốc và Thức ăn – Chi cục Chăn nuôi và thú y) for processing, which takes 3 days. The next step is the approval and signing by the Department (Chi cục Chăn nuôi và Thú y), which takes 1 day. This is followed by the issuance of the license (Văn thư Chi cục Chăn nuôi và thú y), which takes 1/2 day. Finally, the license is returned to the Provincial Administrative Service Center for collection, which takes 1/2 day for the department to issue the result. The entire process is completed by the applicant.
---	--	---

4

Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y

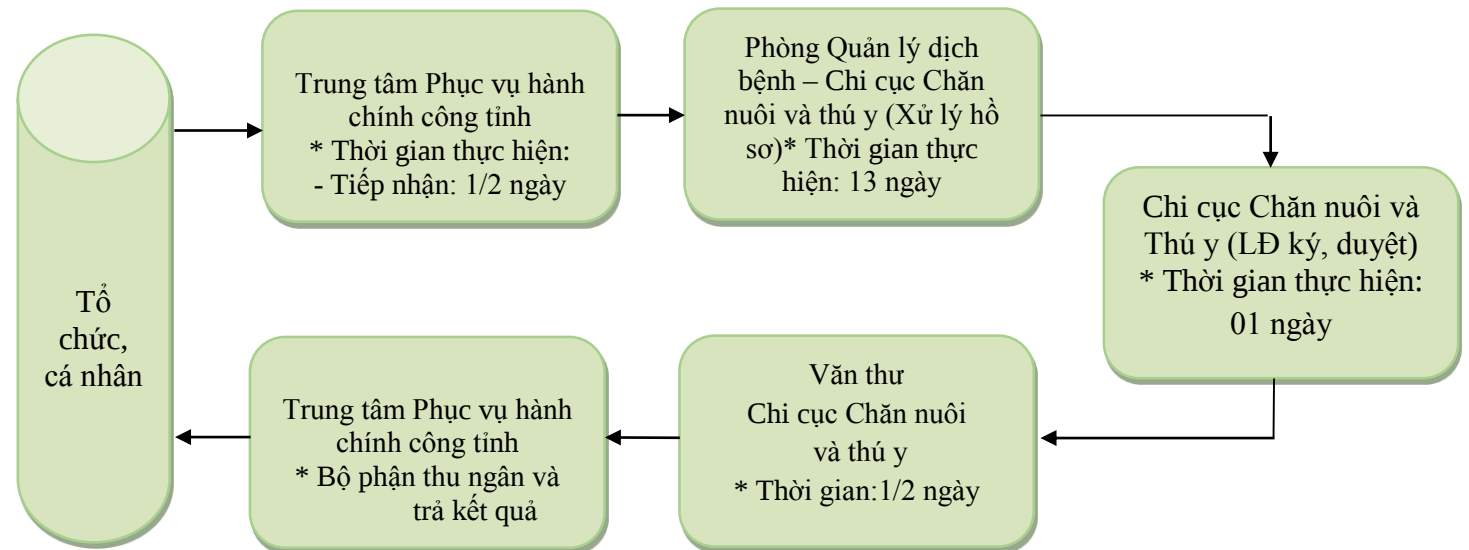
- Thời gian thực hiện: 08 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ



5

Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại

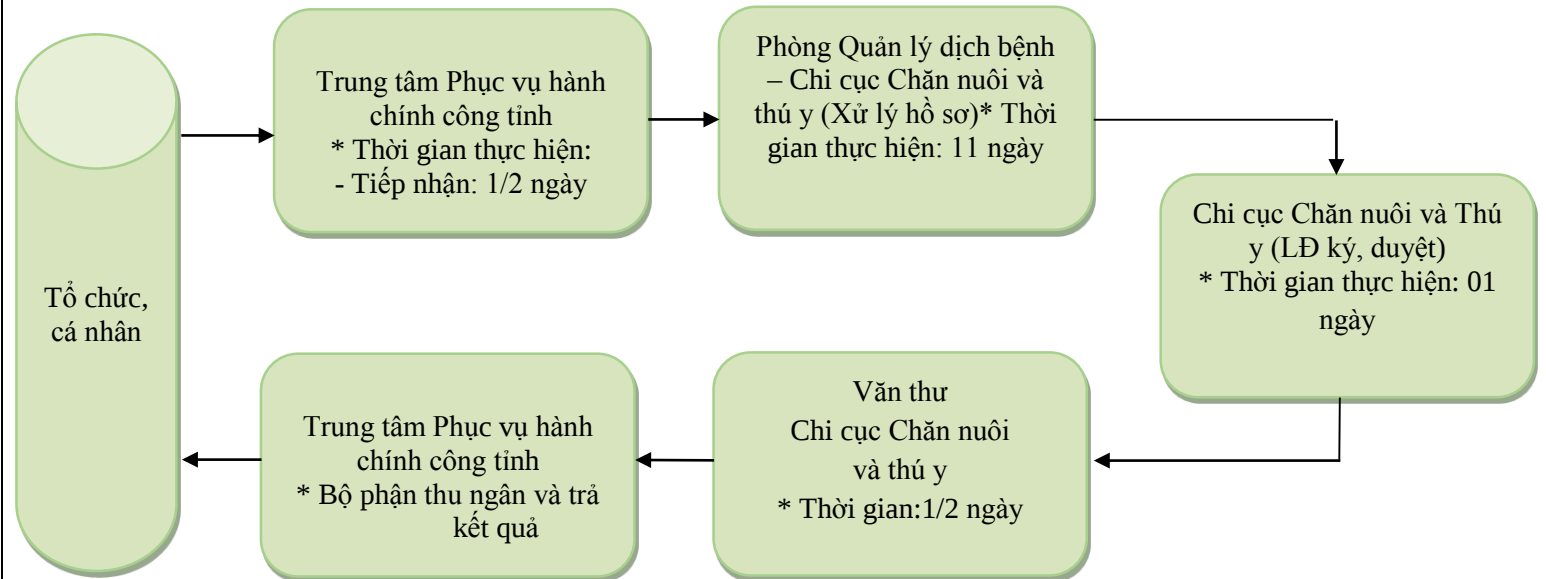
- Thời gian thực hiện: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ



6

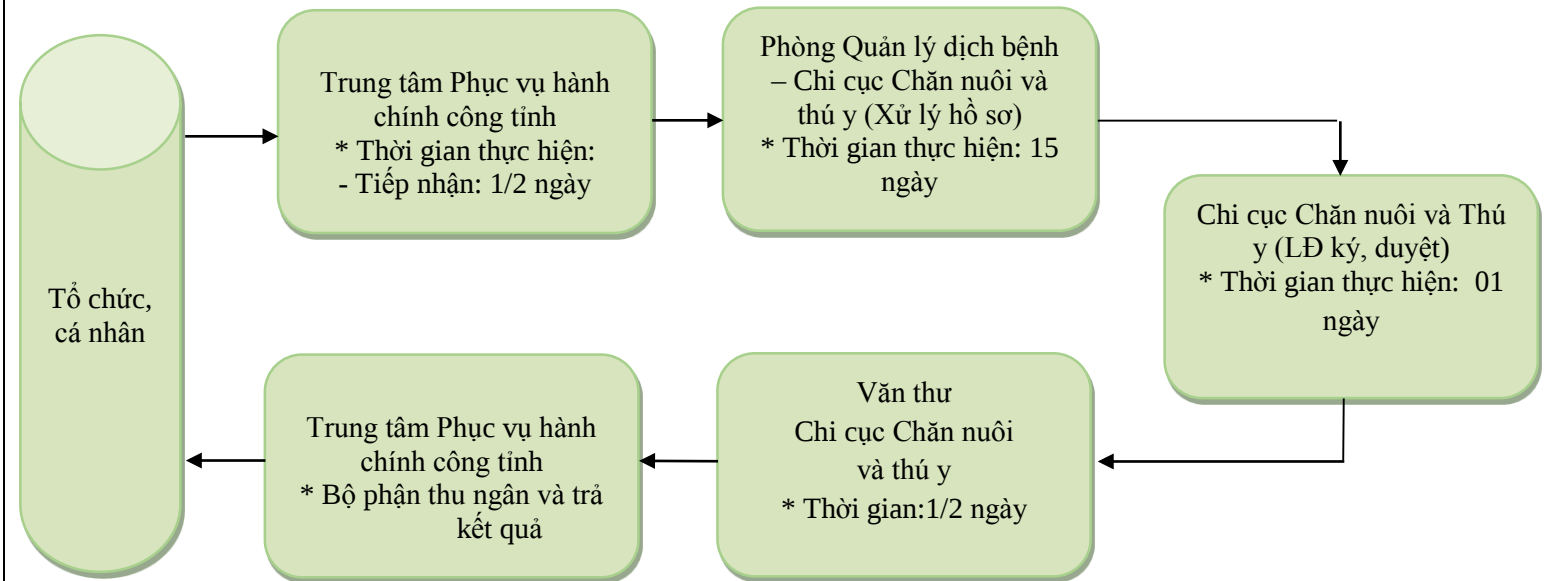
Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận.

- Thời gian thực hiện: 13 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ



7	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn - Thời gian thực hiện: + 07 ngày làm việc đối với trường hợp đã được đánh giá định kỳ mà thời gian chưa quá 12 tháng; + 17 ngày làm việc trong trường hợp chưa được đánh giá quá 12 tháng tính đến ngày hết hiệu lực	* Trường hợp chưa quá 12 tháng <pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] B --> C[Phòng Quản lý dịch bệnh – Chi cục Chăn nuôi và thú y (Xử lý hồ sơ)* Thời gian thực hiện: 05 ngày] C --> D[Chi cục Chăn nuôi và Thú y (LĐ ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Chi cục Chăn nuôi và thú y * Thời gian: 1/2 ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> A </pre>
---	---	---

Trường hợp quá 12 tháng tính đến ngày hết hiệu lực



8

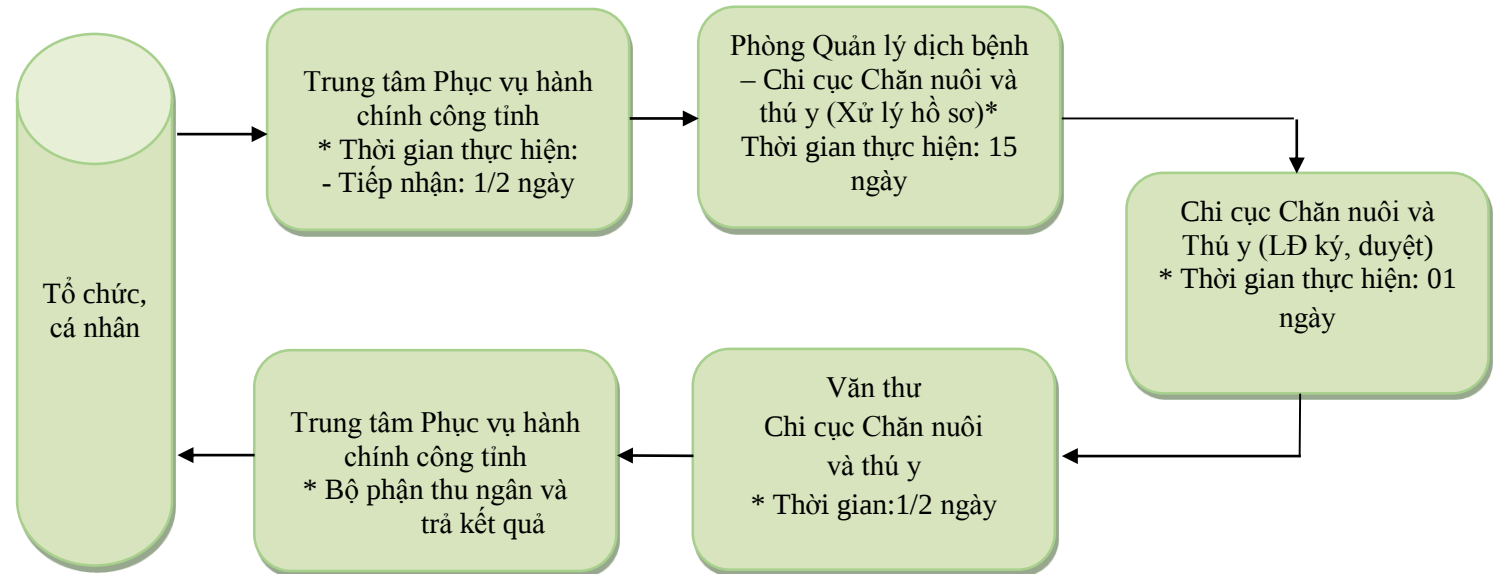
Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản.

- Thời gian thực hiện:

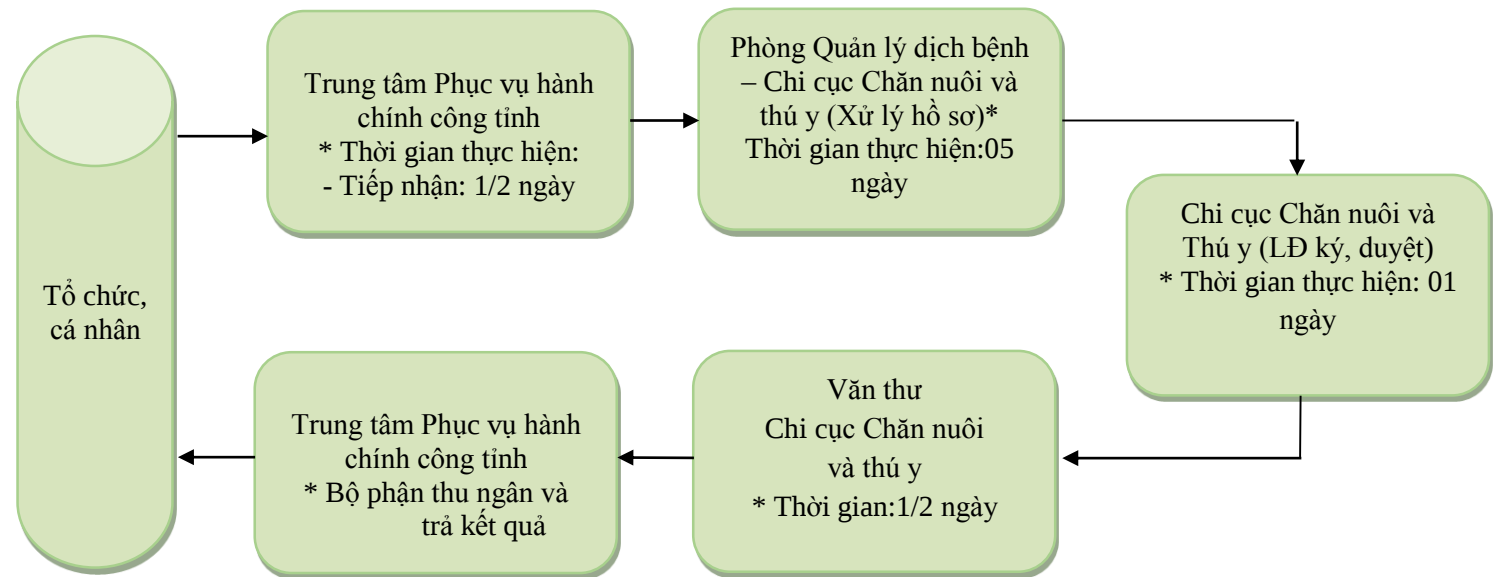
- 17 ngày làm đối với cơ sở chưa được đánh giá định kỳ hoặc được đánh giá định kỳ nhưng thời gian đánh giá quá 12 tháng tính đến ngày hết hiệu lực của GCN.

- 07 ngày làm việc: đối với cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 tháng tính đến ngày hết hiệu lực của GCN.

Trường hợp: 17 ngày làm đối với cơ sở chưa được đánh giá định kỳ hoặc được đánh giá định kỳ nhưng thời gian đánh giá quá 12 tháng tính đến ngày hết hiệu lực của GCN.



Trường hợp : 07 ngày làm việc: đối với cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 tháng tính đến ngày hết hiệu lực của GCN



9

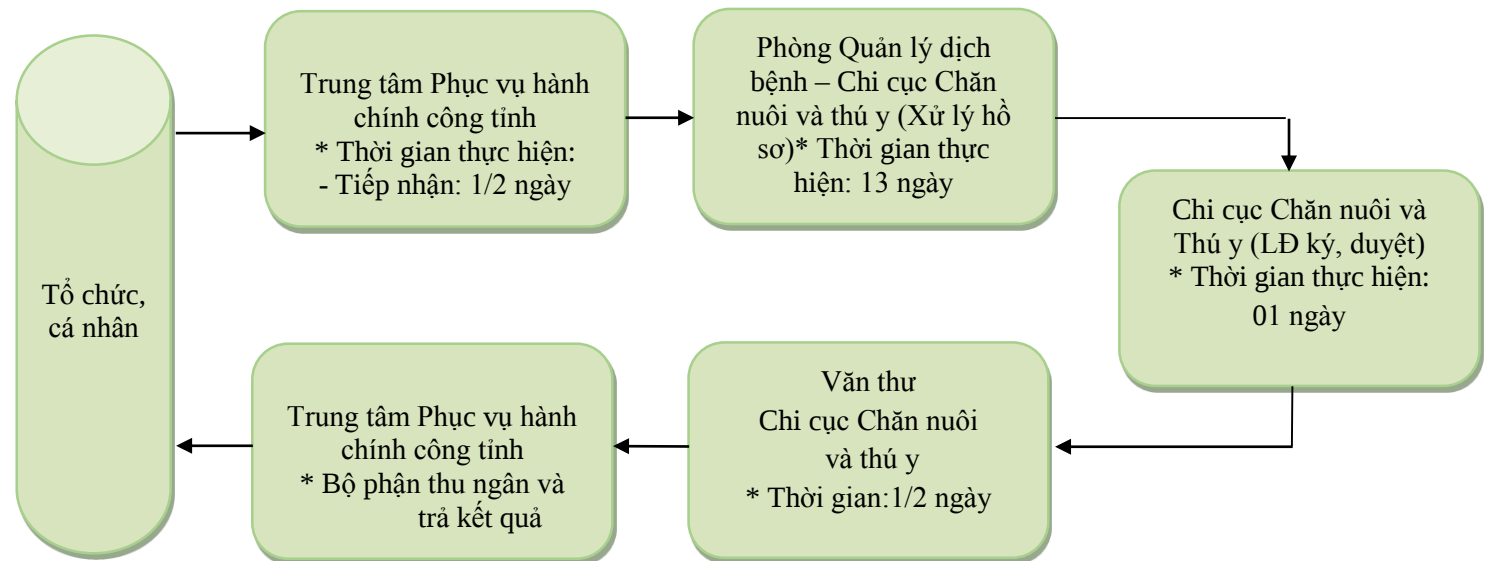
Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y.

- Thời gian thực hiện:

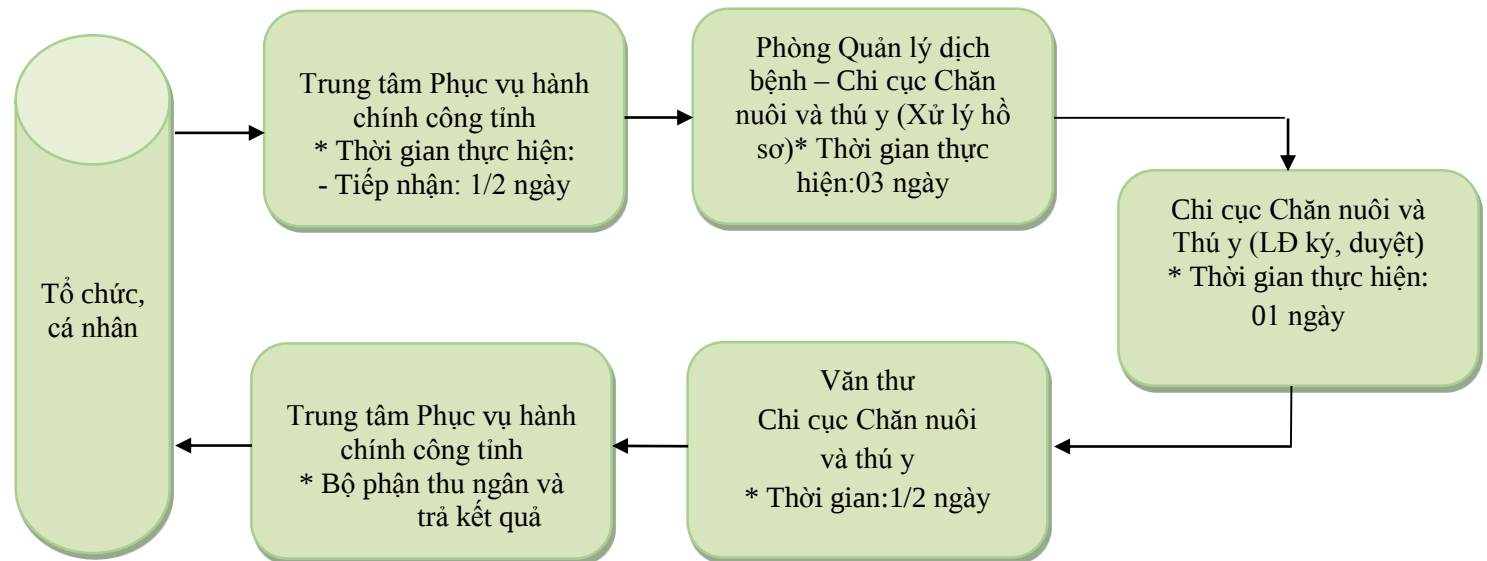
+ 15 ngày làm việc đối với trường hợp cấp hoặc cấp lại do Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hết hạn.

+ 05 ngày làm việc đối với trường hợp Giấy chứng nhận VSTY bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên GCN VSTY

- Trường hợp cấp hoặc cấp lại do Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hết hạn



- Trường hợp Giấy chứng nhận VSTY bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên GCN VSTY

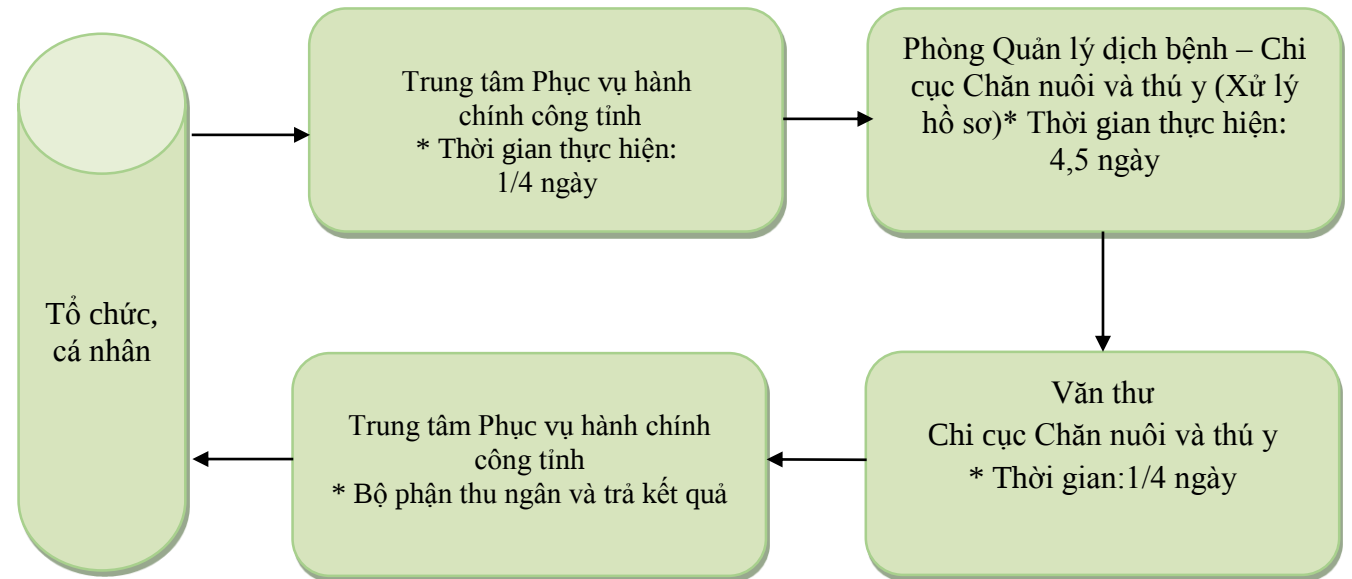


10	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung giấy chứng nhận - Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	
11	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận - Thời gian thực hiện: + 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] B --> C[Phòng Quản lý dịch bệnh – Chi cục Chăn nuôi và thú y (Xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 18 ngày] C --> D[Chi cục Chăn nuôi và Thú y (LĐ ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Chi cục Chăn nuôi và thú y * Thời gian: 1/2 ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> A </pre>

12

Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn ra khỏi địa bàn cấp tỉnh

- Thời gian thực hiện: 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ



13

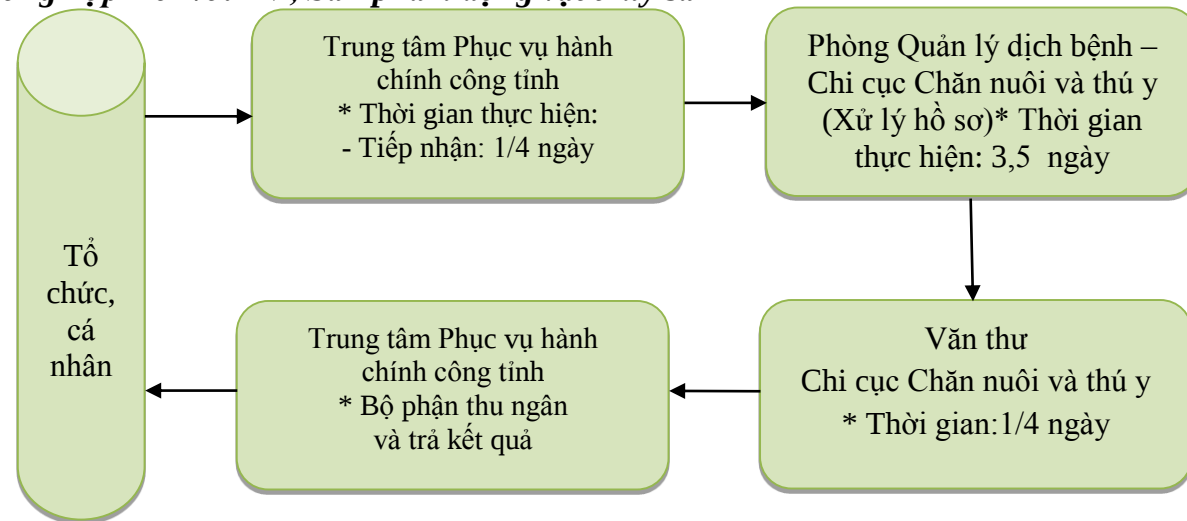
Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh

- Thời gian thực hiện:

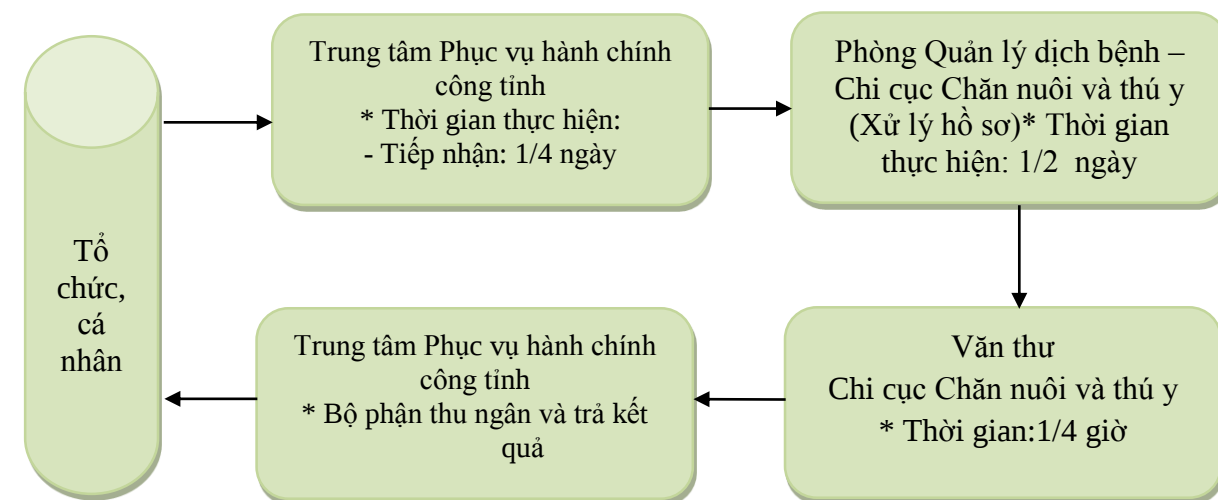
+ 04 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ trường hợp Đối với ĐV, Sản phẩm động vật thủy sản;

+ 01 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ trường hợp Đối với ĐVTS làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh.

Trường hợp Đối với ĐV, Sản phẩm động vật thủy sản



Trường hợp Đối với ĐVTS làm giống từ CS ATDB

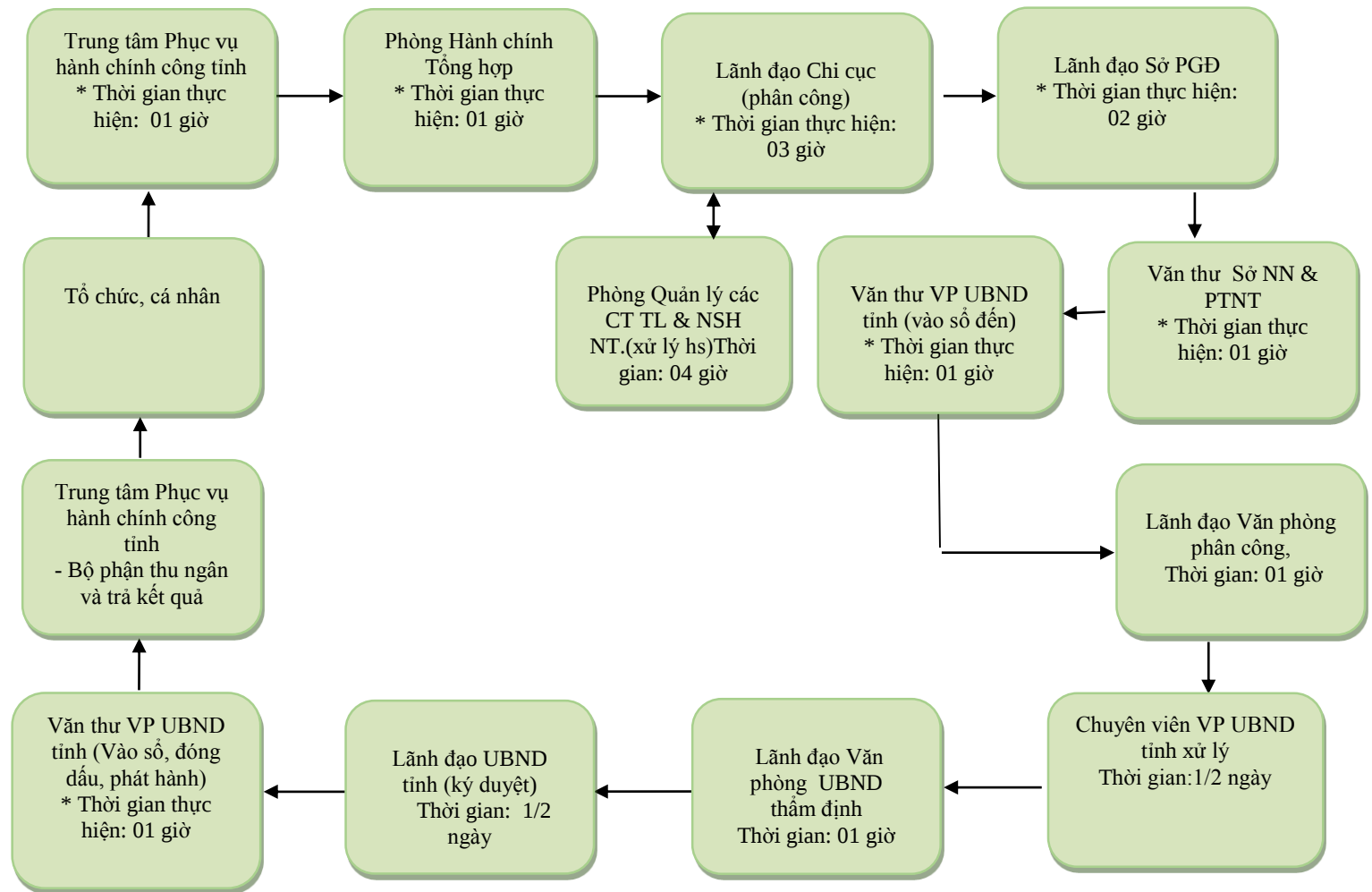


X	Lĩnh vực thủy lợi
1	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh <i>- Thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định</i> <pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: 01 giờ] --> B[Phòng Hành chính Tổng hợp * Thời gian thực hiện: 01 giờ] B --> C[Lãnh đạo Chi cục (phân công) * Thời gian thực hiện: 03 giờ] C --> D[Lãnh đạo Sở PGD * Thời gian thực hiện: 02 giờ] D --> E[Văn thư Sở NN & PTNT * Thời gian thực hiện: 01 giờ] E --> F[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] F --> G[Lãnh đạo Văn phòng phân công, Thời gian: 01 giờ] G --> H[Chuyên viên VP UBND tỉnh xử lý Thời gian: 1/2 ngày] H --> I[Lãnh đạo Văn phòng UBND thẩm định Thời gian: 01 giờ] I --> J[Lãnh đạo UBND tỉnh (ký duyệt) Thời gian: 1/2 ngày] J --> K[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] K --> L[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] L --> M[Tổ chức, cá nhân] M --> A C <--> N[Phòng Quản lý các CT TL & NSH NT.(xử lý hs) Thời gian: 04 giờ] N --> C </pre>

2

Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

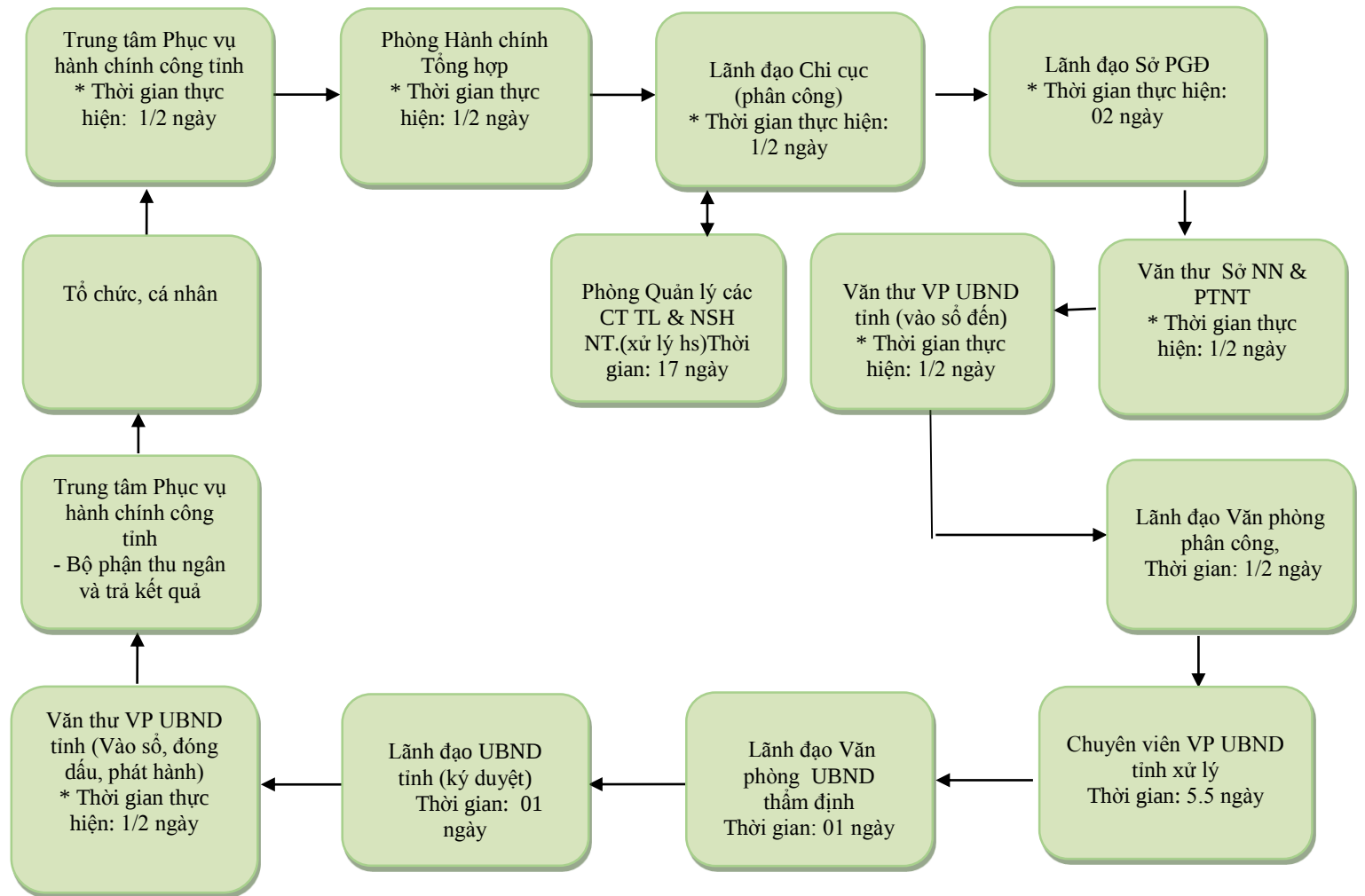
- Thời gian thực hiện: 03 ngày.



3

Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý

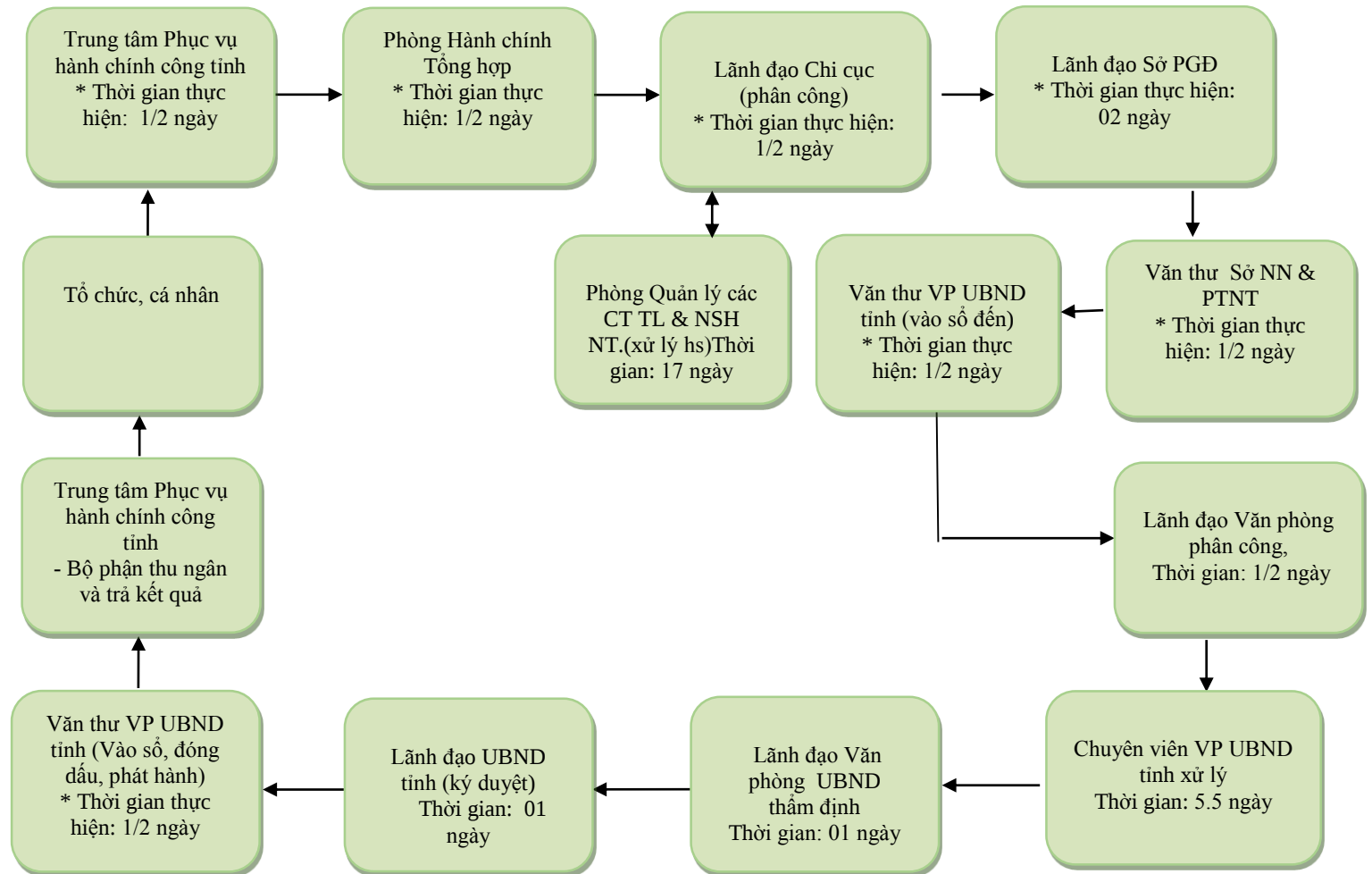
- Thời gian thực hiện: 30 ngày



4

Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý.

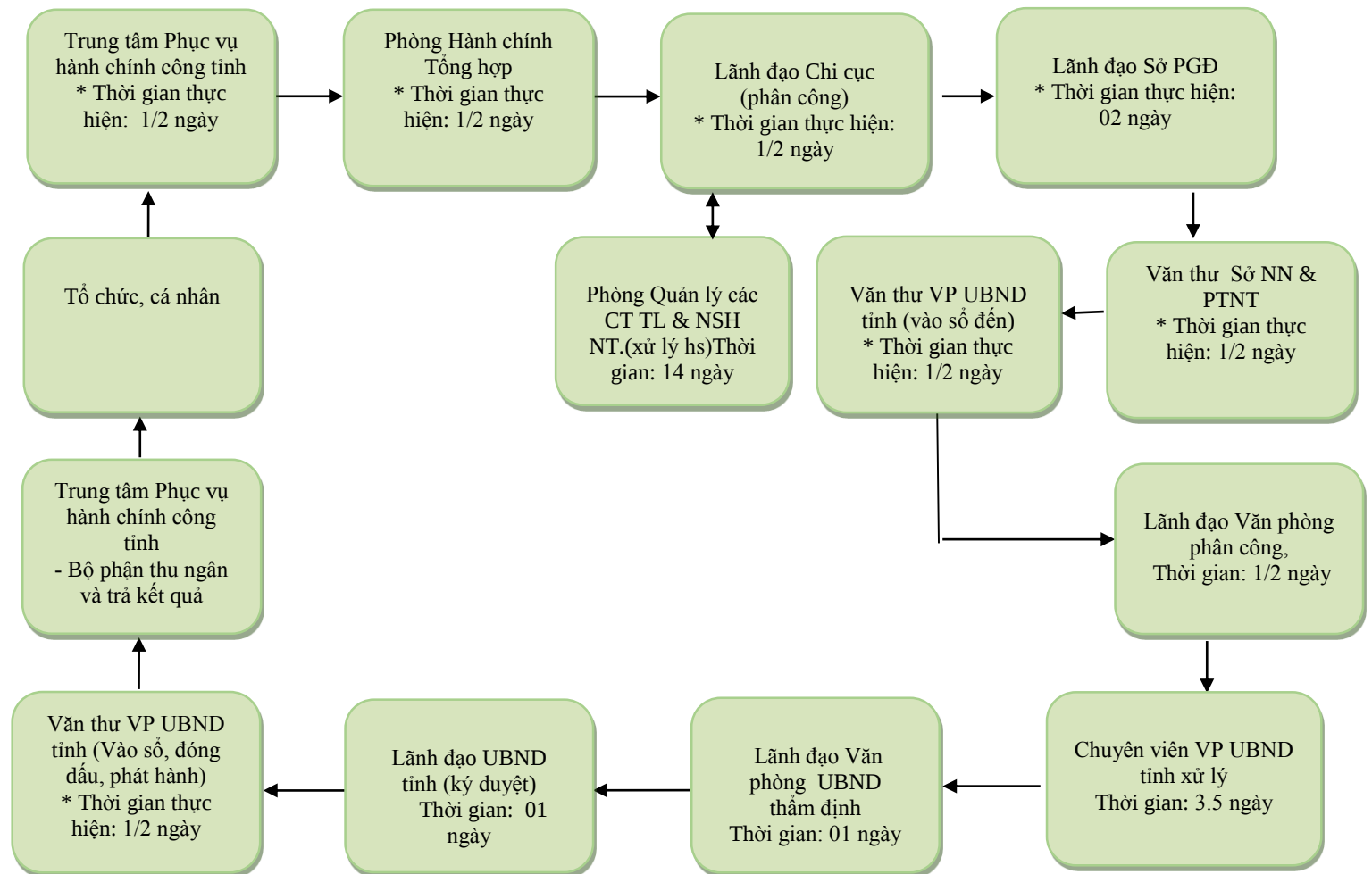
- Thời gian thực hiện: 30 ngày



5

Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

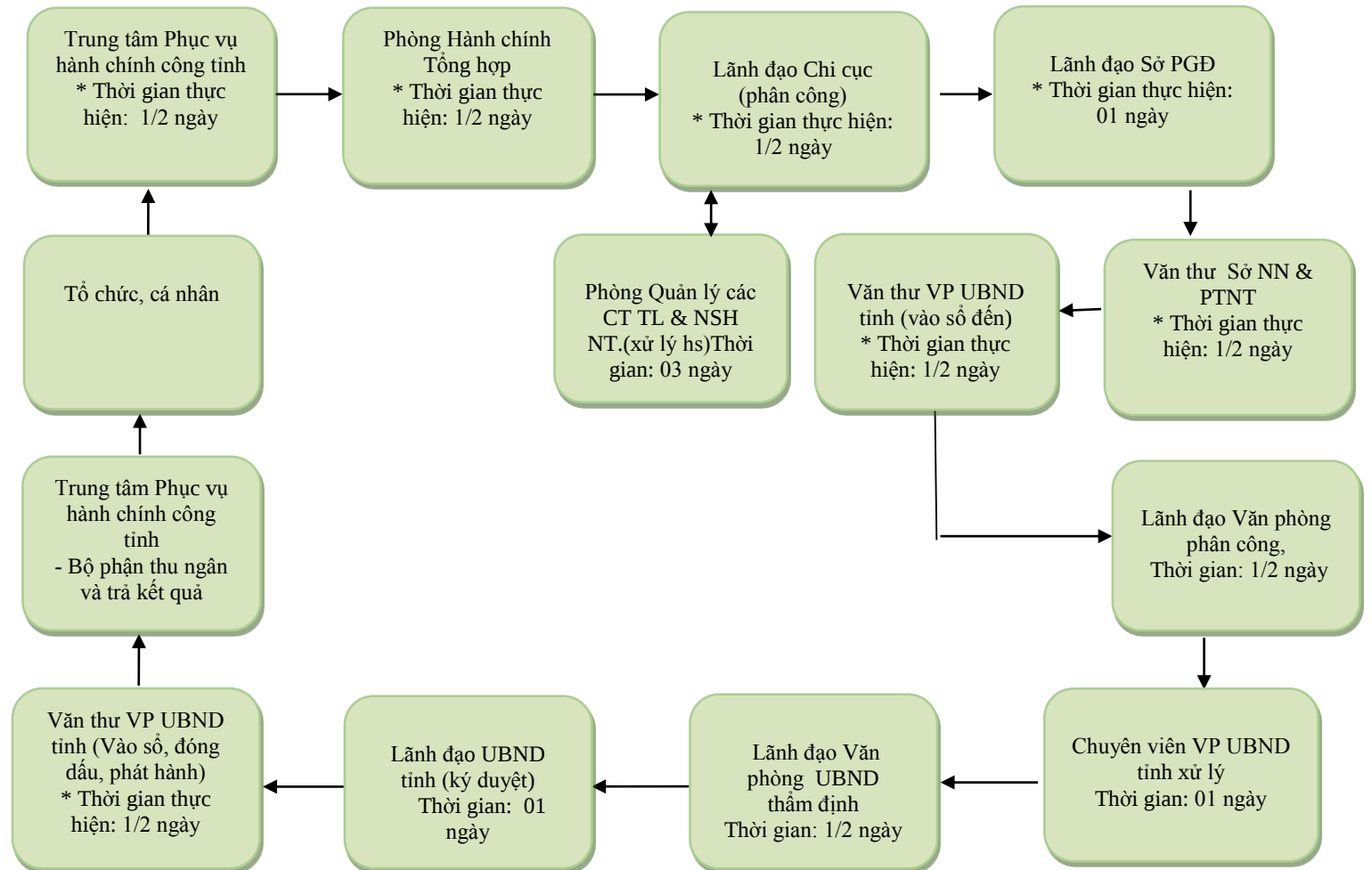
- Thời gian thực hiện: 25 ngày



6

Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

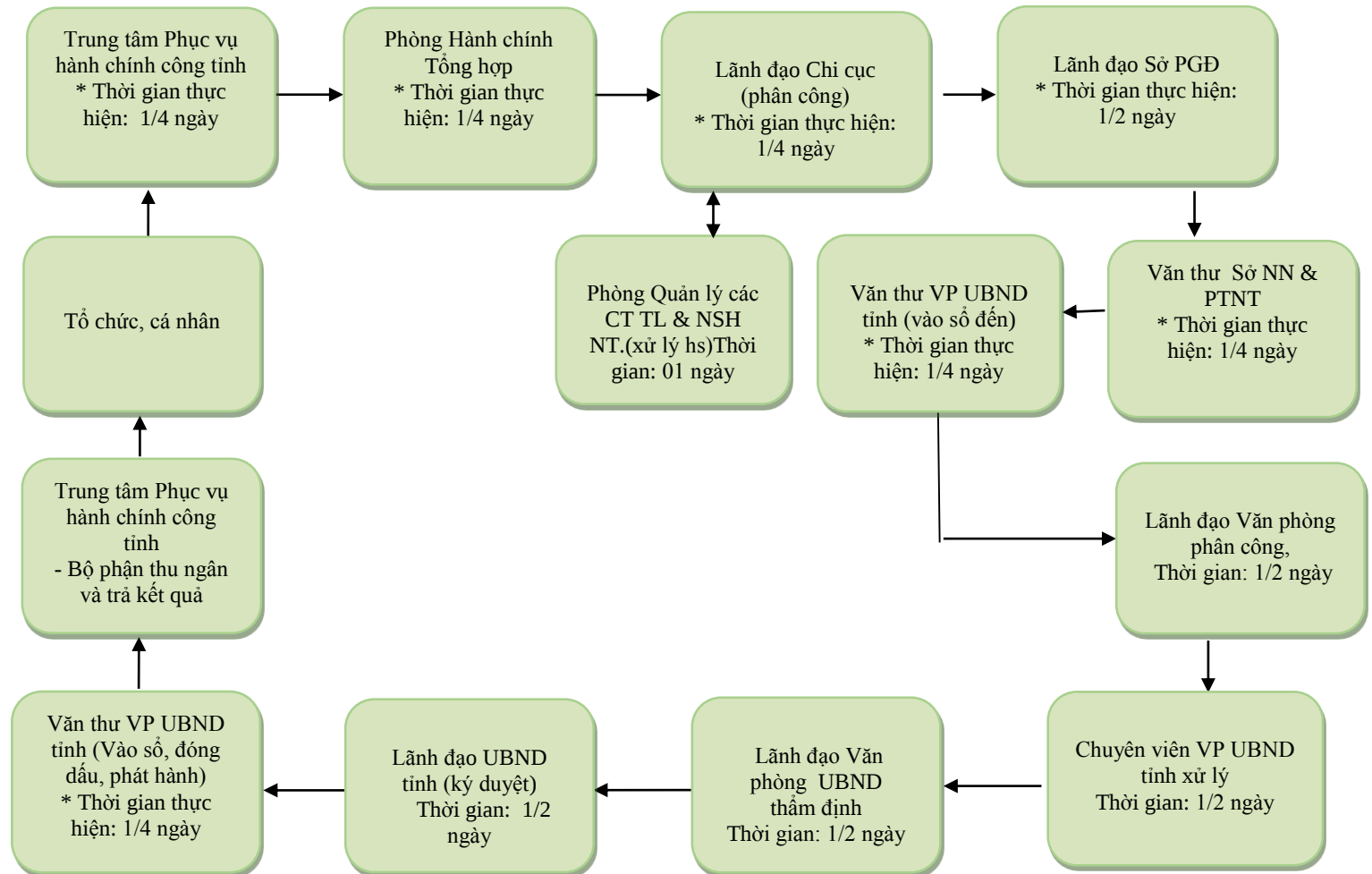
- Thời gian thực hiện: 10 ngày



7

Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

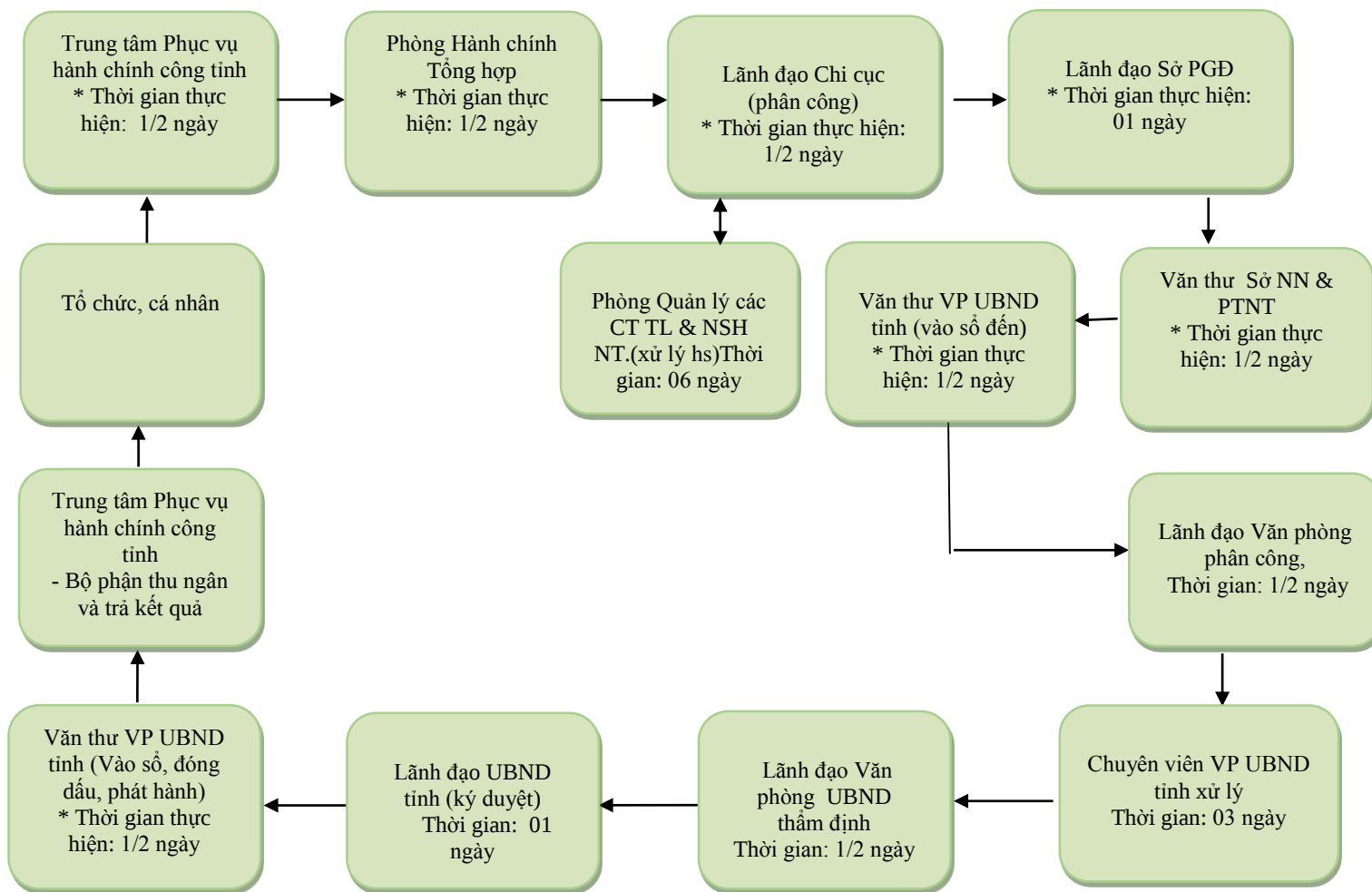
- Thời gian thực hiện: 05 ngày



8

Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

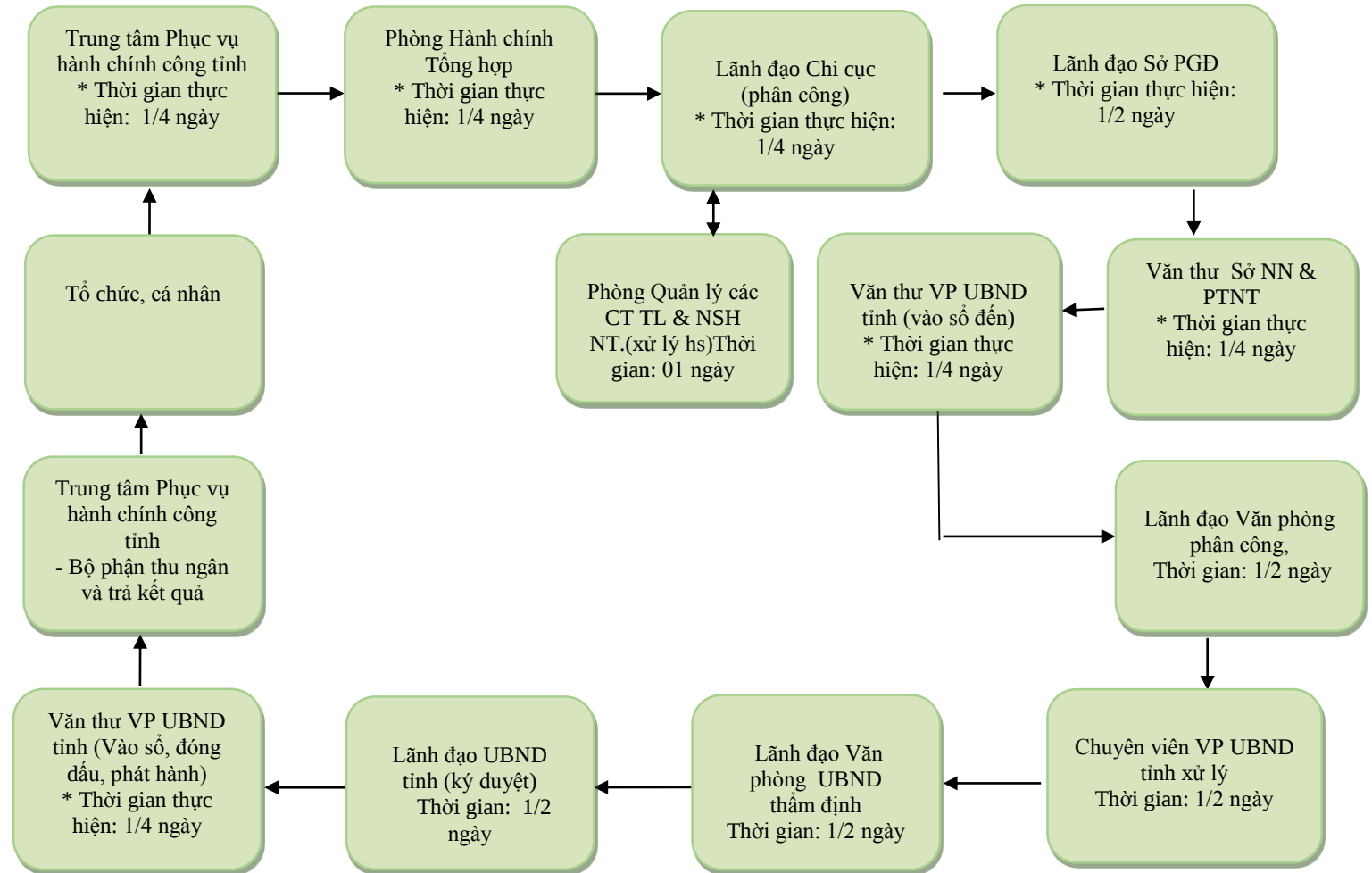
- Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ



9

Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh.

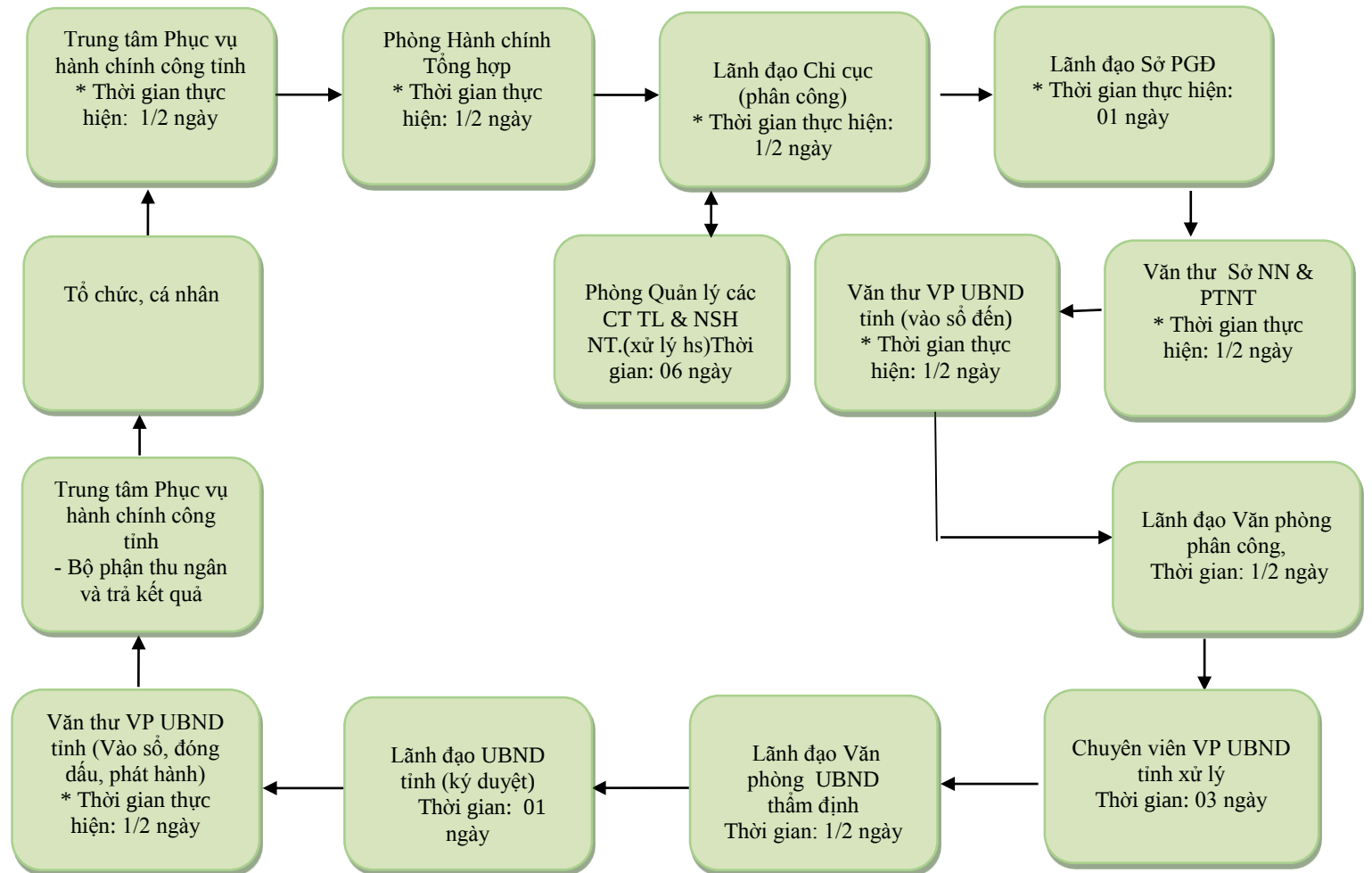
- Thời gian thực hiện: 05 ngày.



10

Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

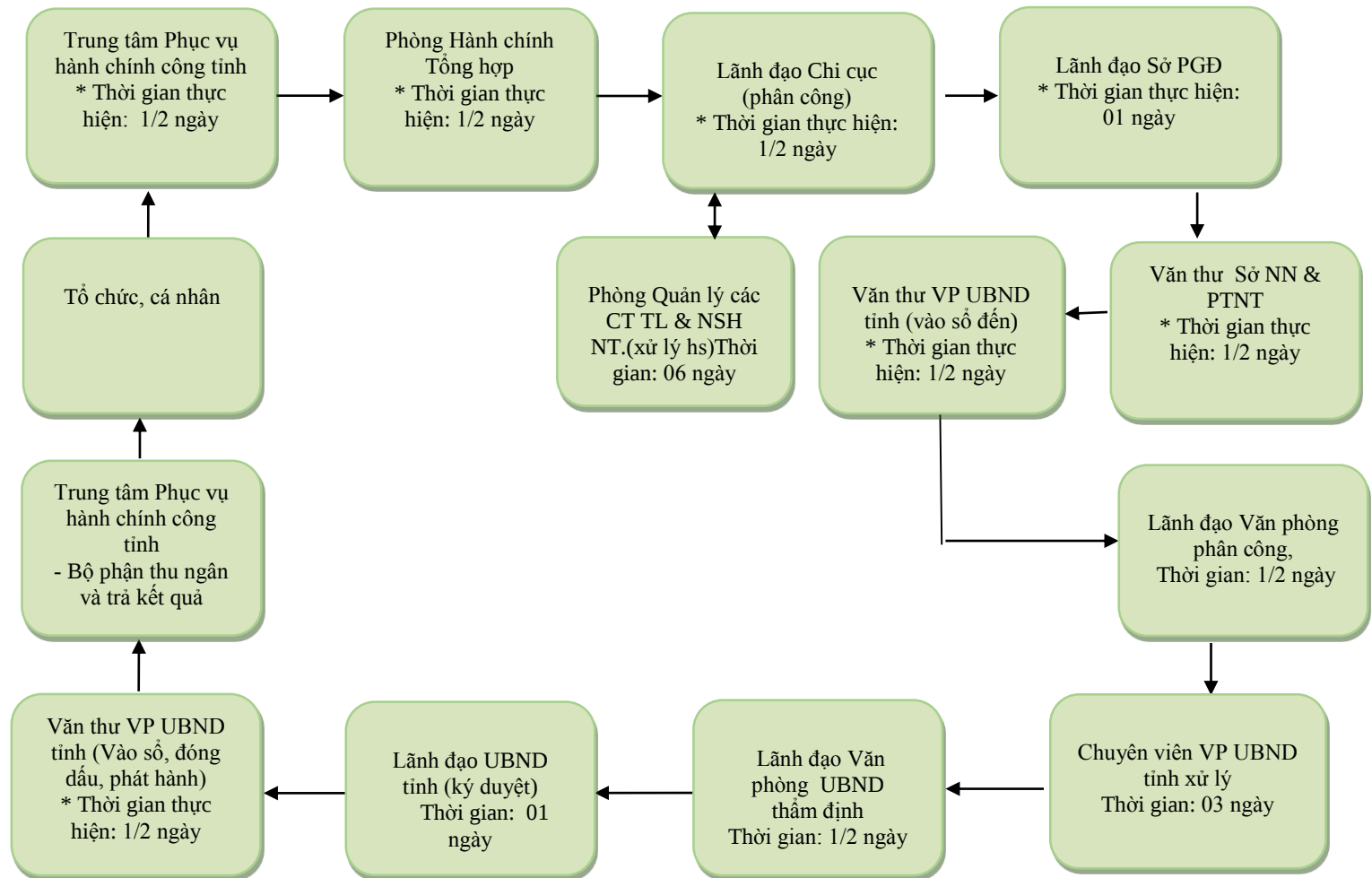
- Thời gian thực hiện: 15 ngày



11

Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bản, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

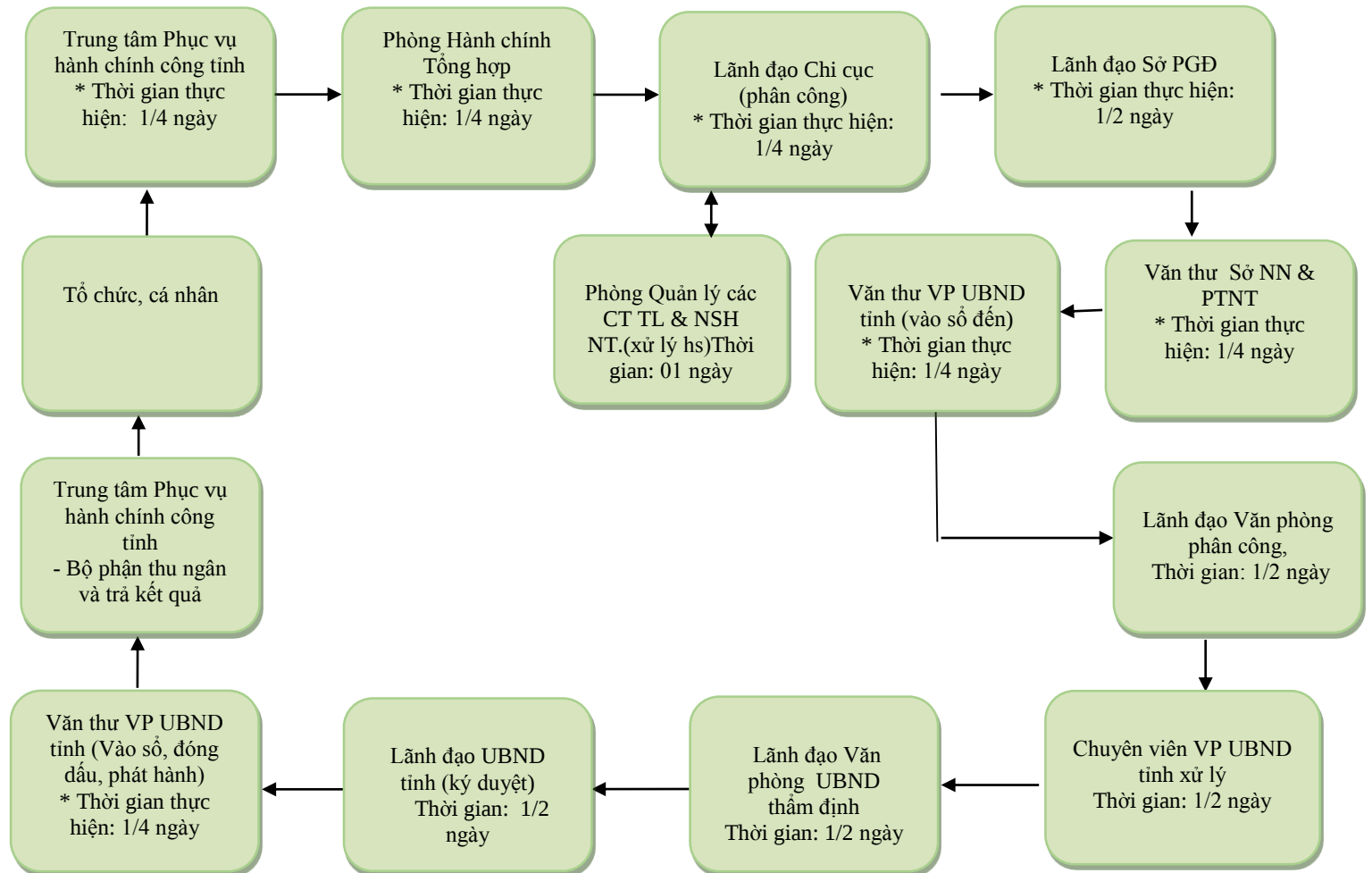
- Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ



12

Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

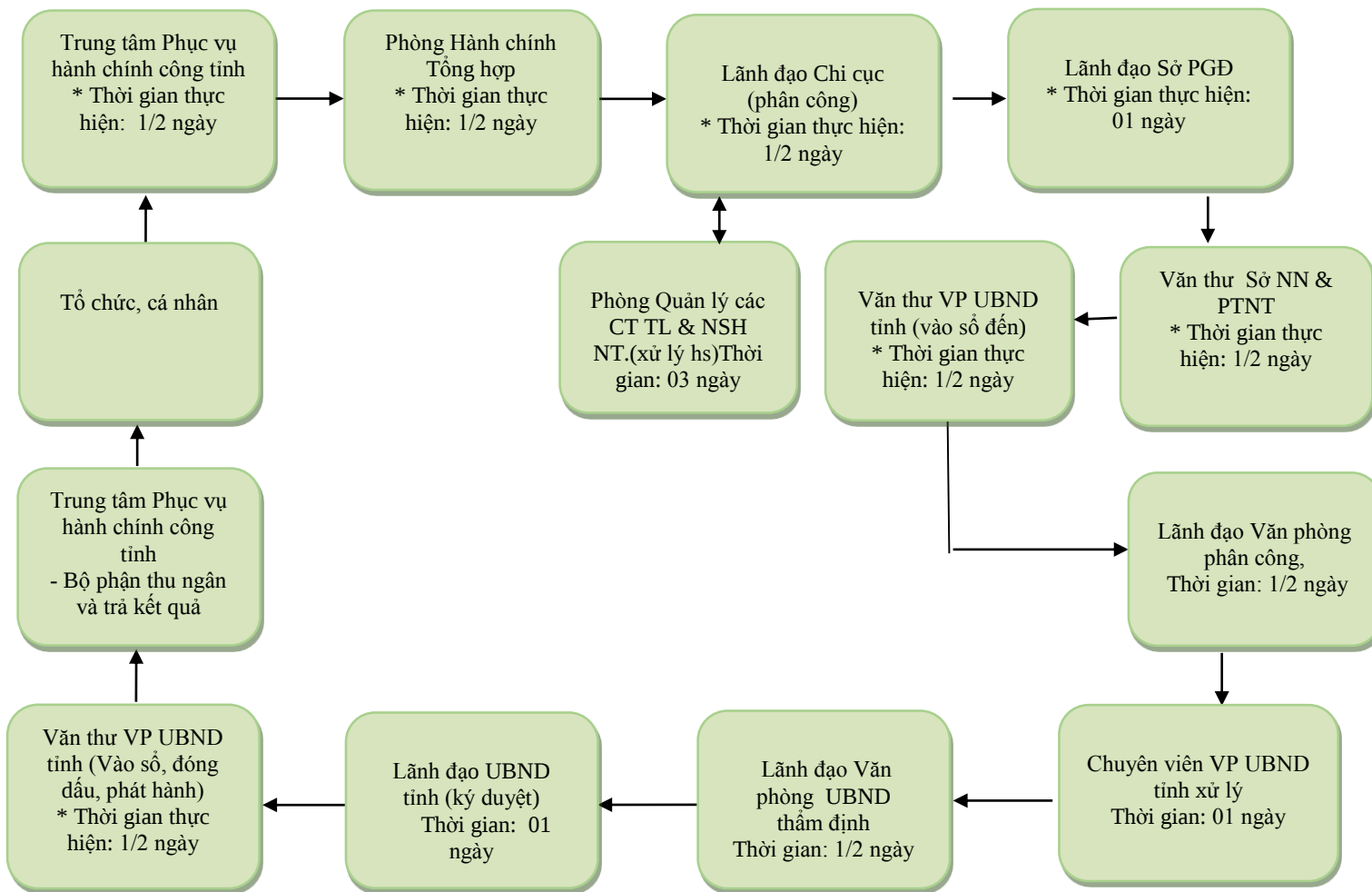
- Thời gian thực hiện: 05 ngày



13

Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

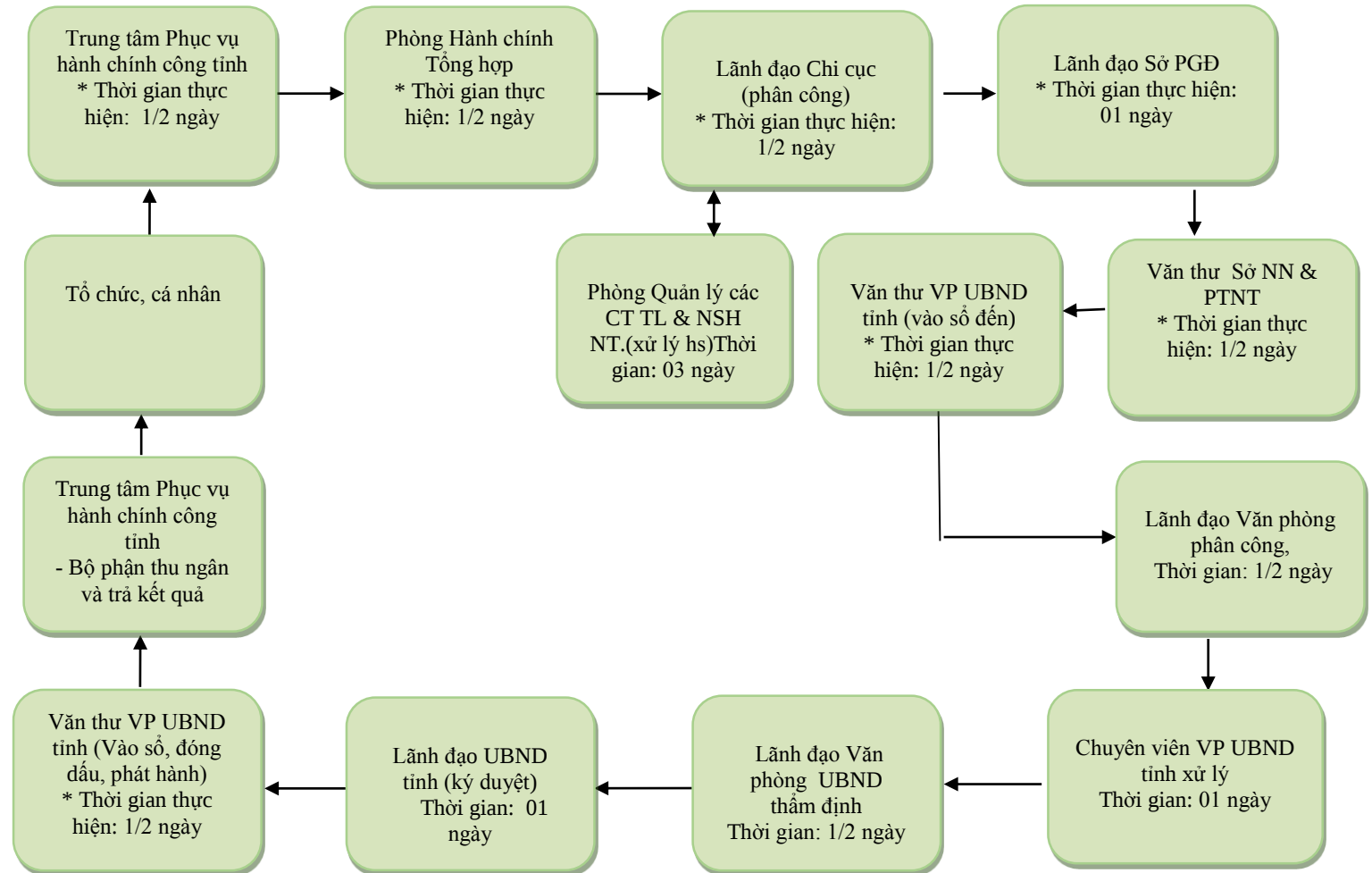
- Thời gian thực hiện: 10 ngày



14

Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

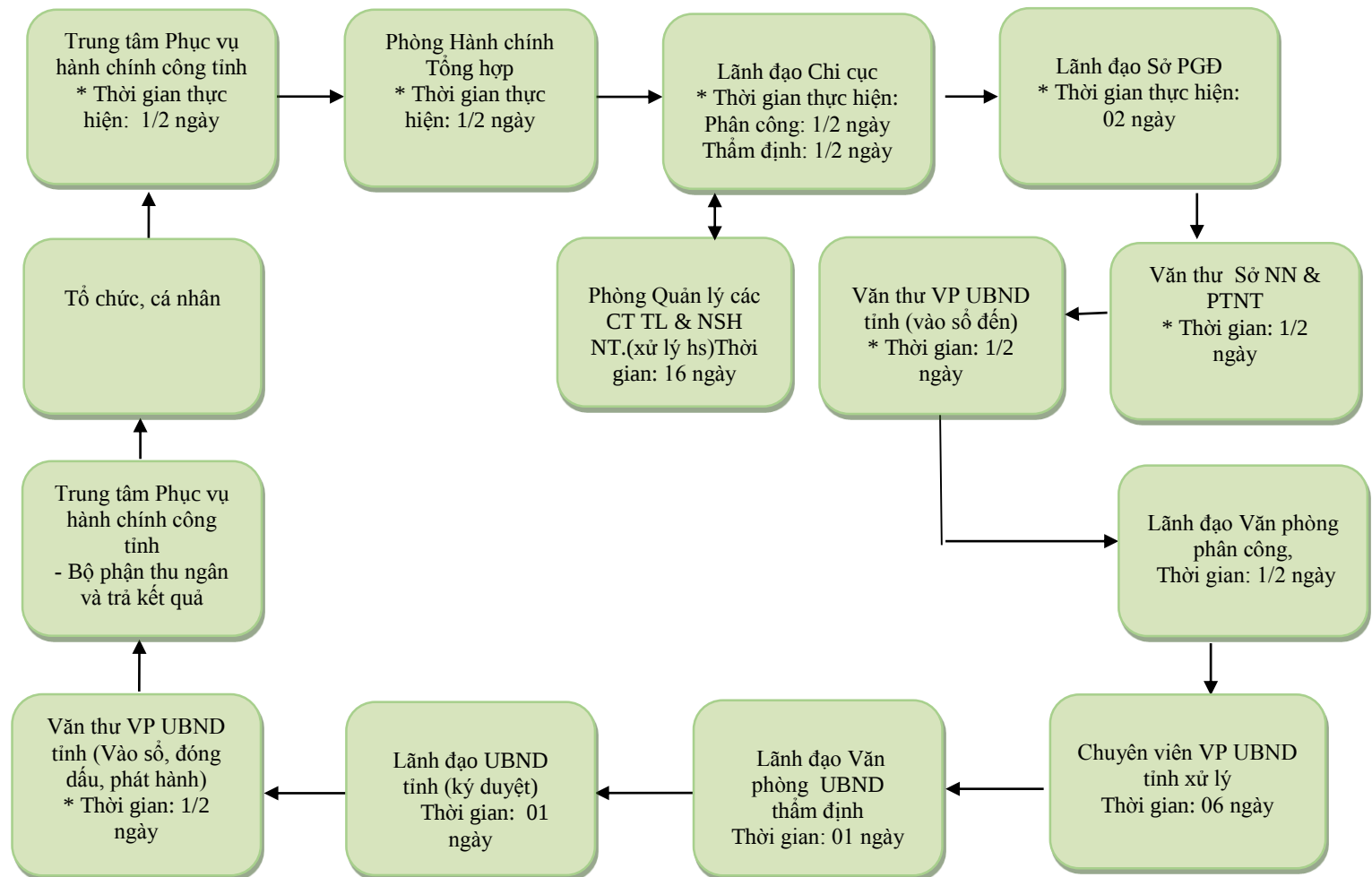
- Thời gian thực hiện: 10 ngày



15

Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

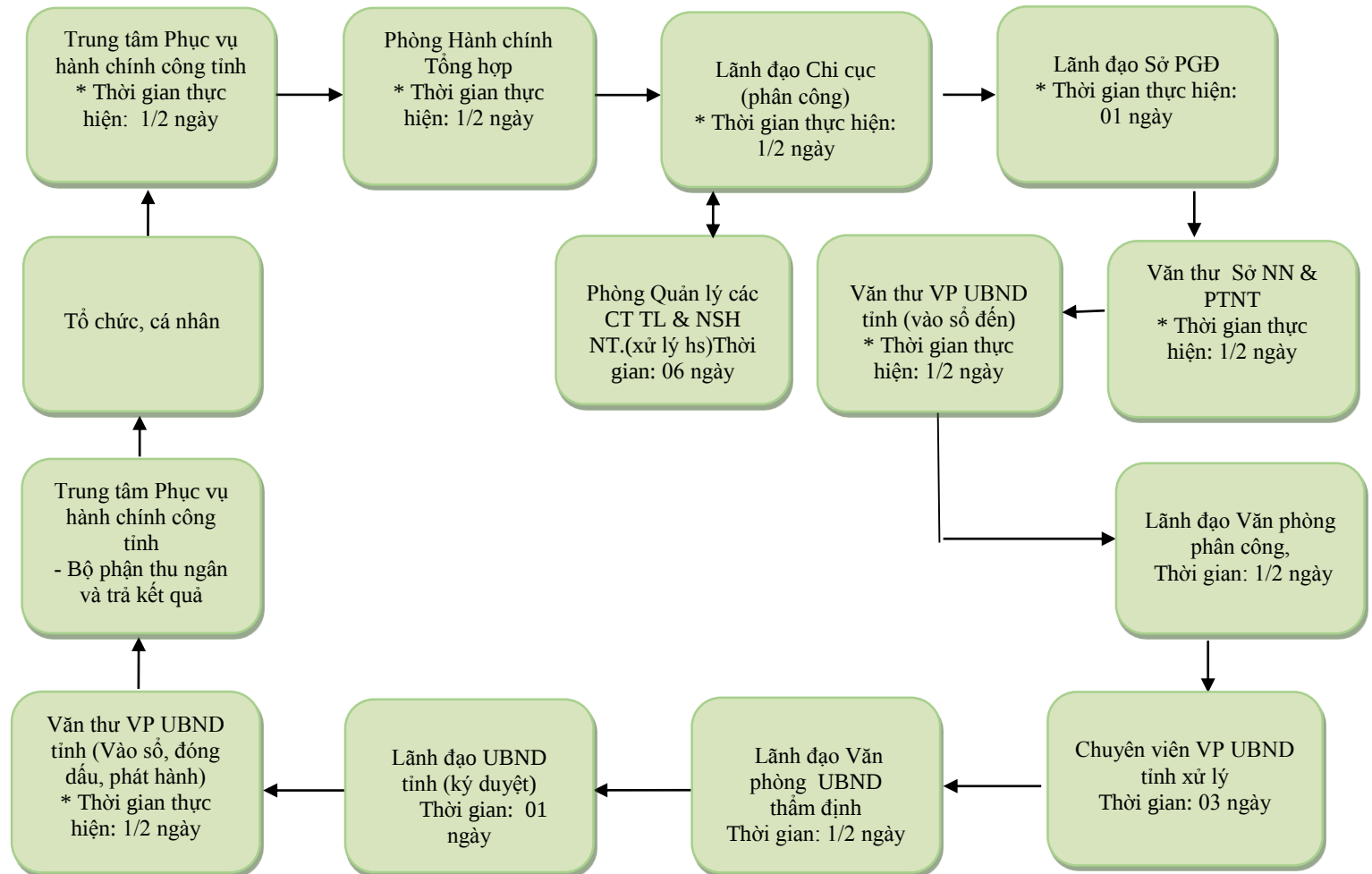
- Thời gian thực hiện: 30 ngày làm việc

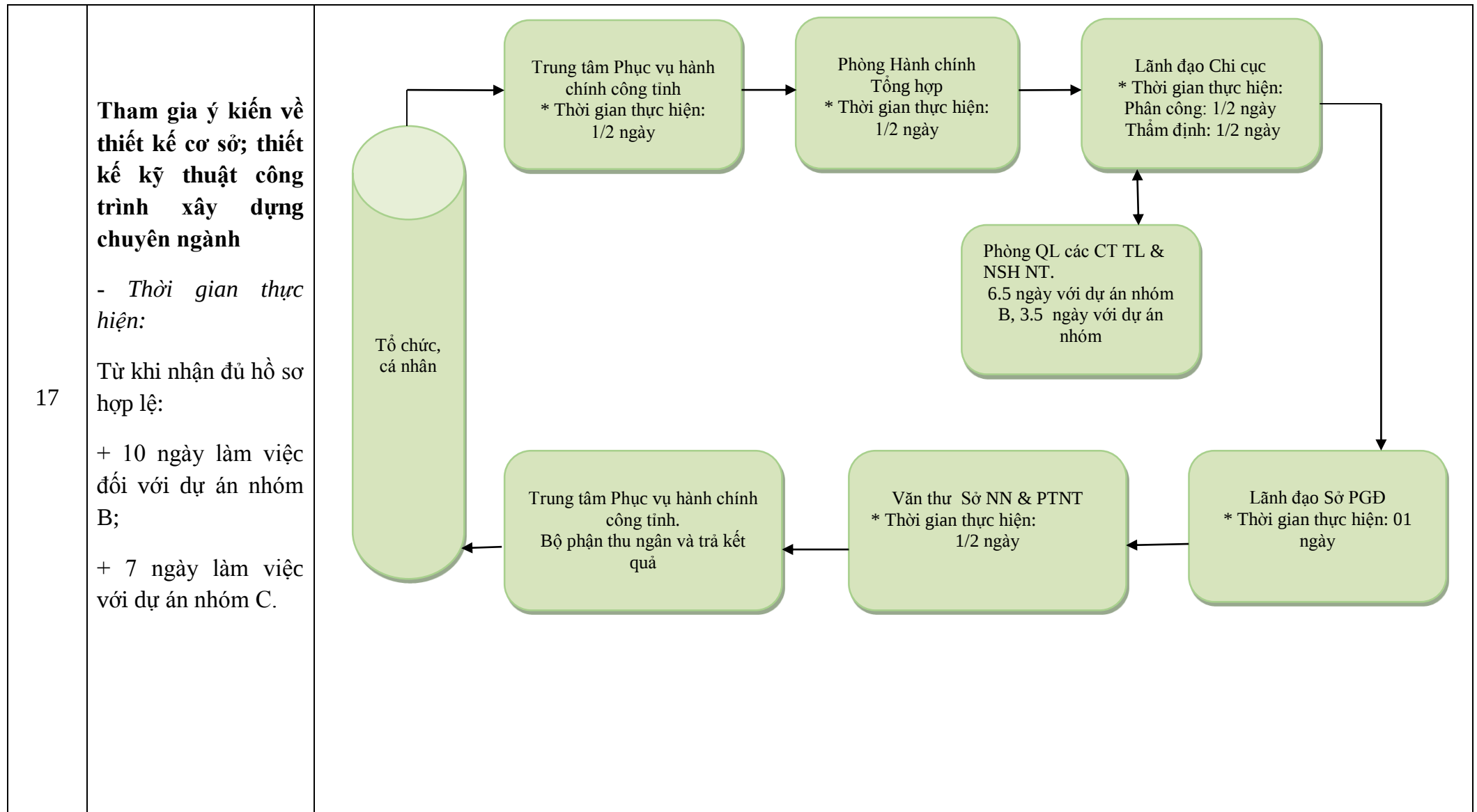


16

Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc





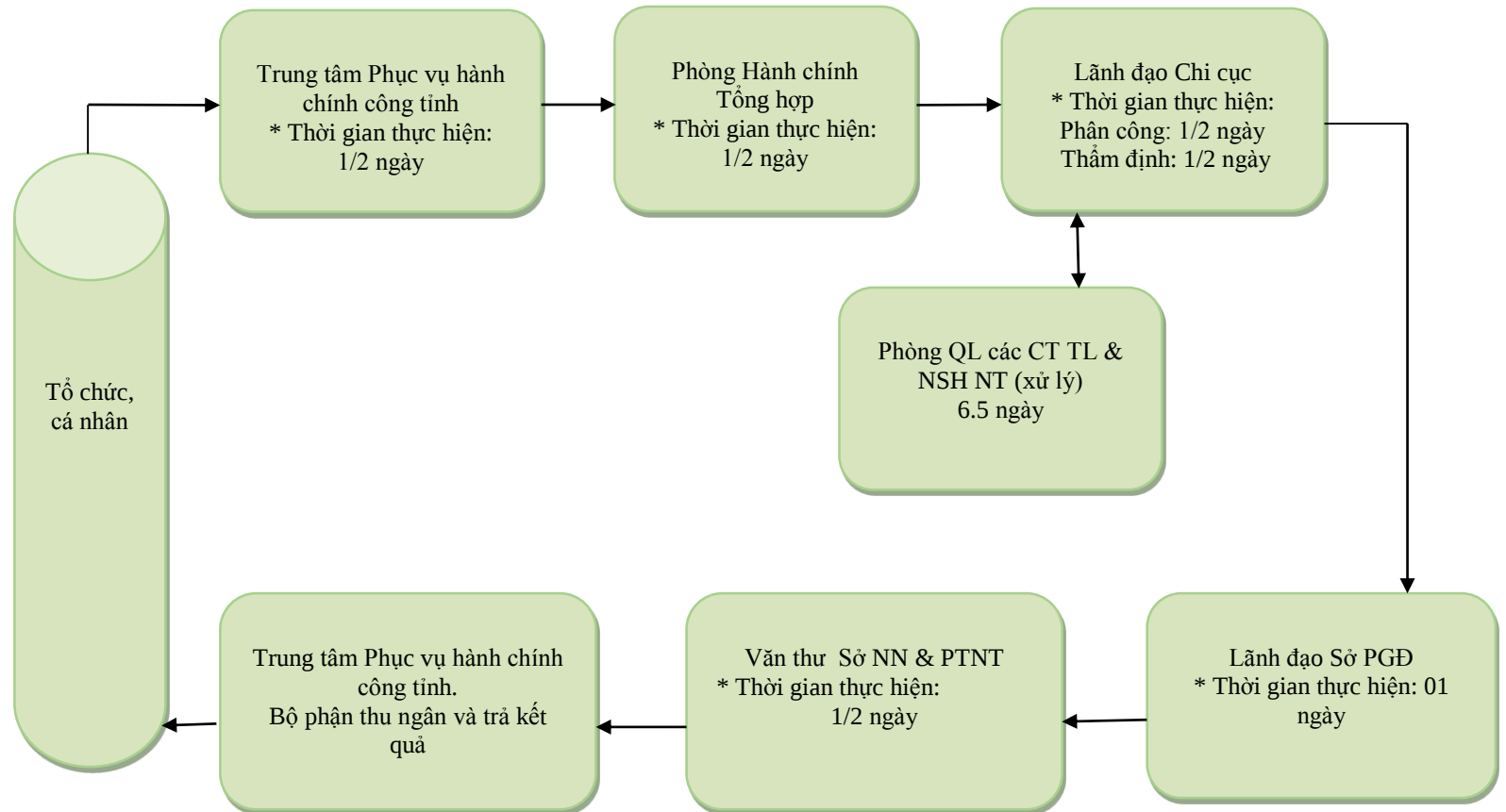
18

Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng

- Thời gian thực hiện:

+ 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trường hợp chủ đầu tư phải thực hiện các yêu cầu về giải trình, khắc phục các tồn tại (nếu có) và thực hiện thí nghiệm đối chứng, thử tải, kiểm định chất lượng bộ phận, hạng mục hoặc toàn bộ công trình thì thời hạn nêu trên được tính từ khi chủ đầu tư hoàn thành các yêu cầu này)



19

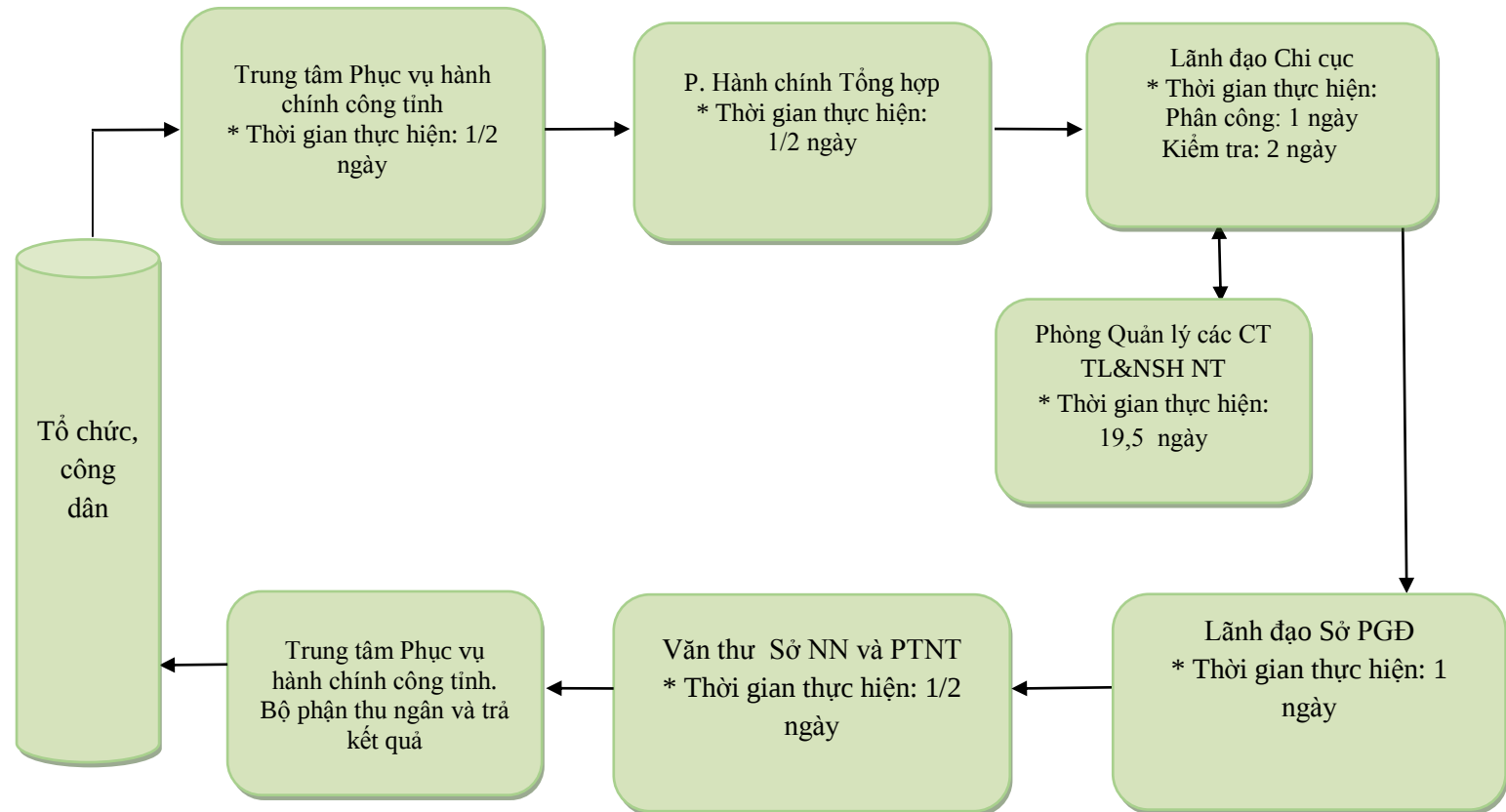
Thẩm định dự án đầu tư, thẩm định thiết kế cơ sở

* Thời gian thực hiện:

1. Thời gian lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức liên quan về nội dung của dự án (đối với các dự án cần lấy ý kiến):

- Tối đa 10 ngày đối với dự án nhóm B;
- Tối đa 07 ngày đối với dự án nhóm C

*** Thẩm định dự án: Đối với nhóm B thời gian 25 ngày**

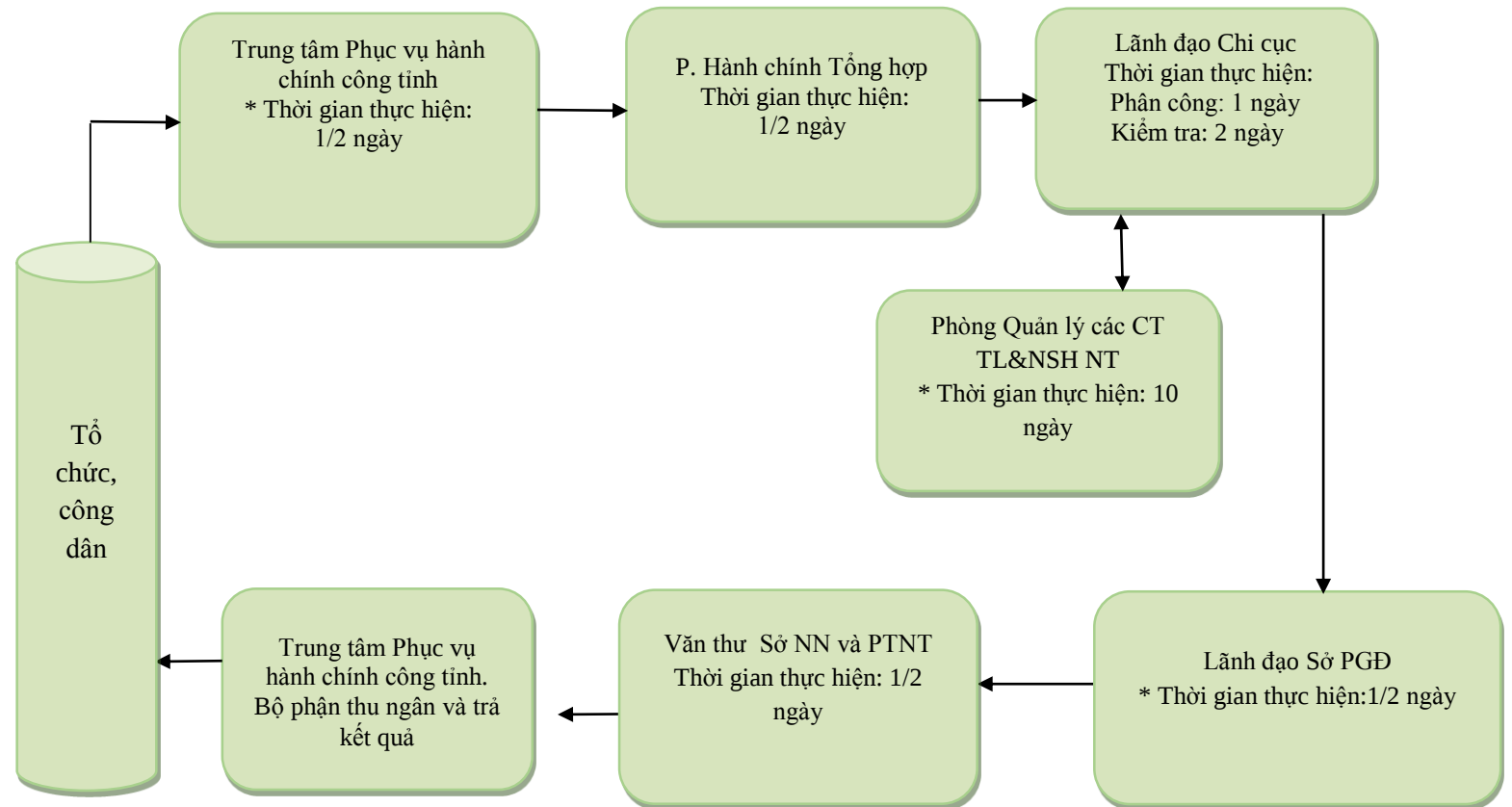


2. Thời gian thẩm định dự án:

- Tối đa 25 ngày đối với dự án nhóm B;
- Tối đa 15 ngày đối với dự án nhóm C;
- Trường hợp cần gia hạn thời gian thẩm định thì cơ quan, tổ chức thẩm định phải báo cáo cơ quan cấp trên xem xét, quyết định việc gia hạn; thời gian gia hạn không quá thời gian thẩm định tương ứng nêu trên.

3. Thời gian thẩm định thiết kế cơ sở (với các dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, dự án PPP, dự án sử dụng vốn khác có yêu cầu thẩm định thiết kế cơ sở):

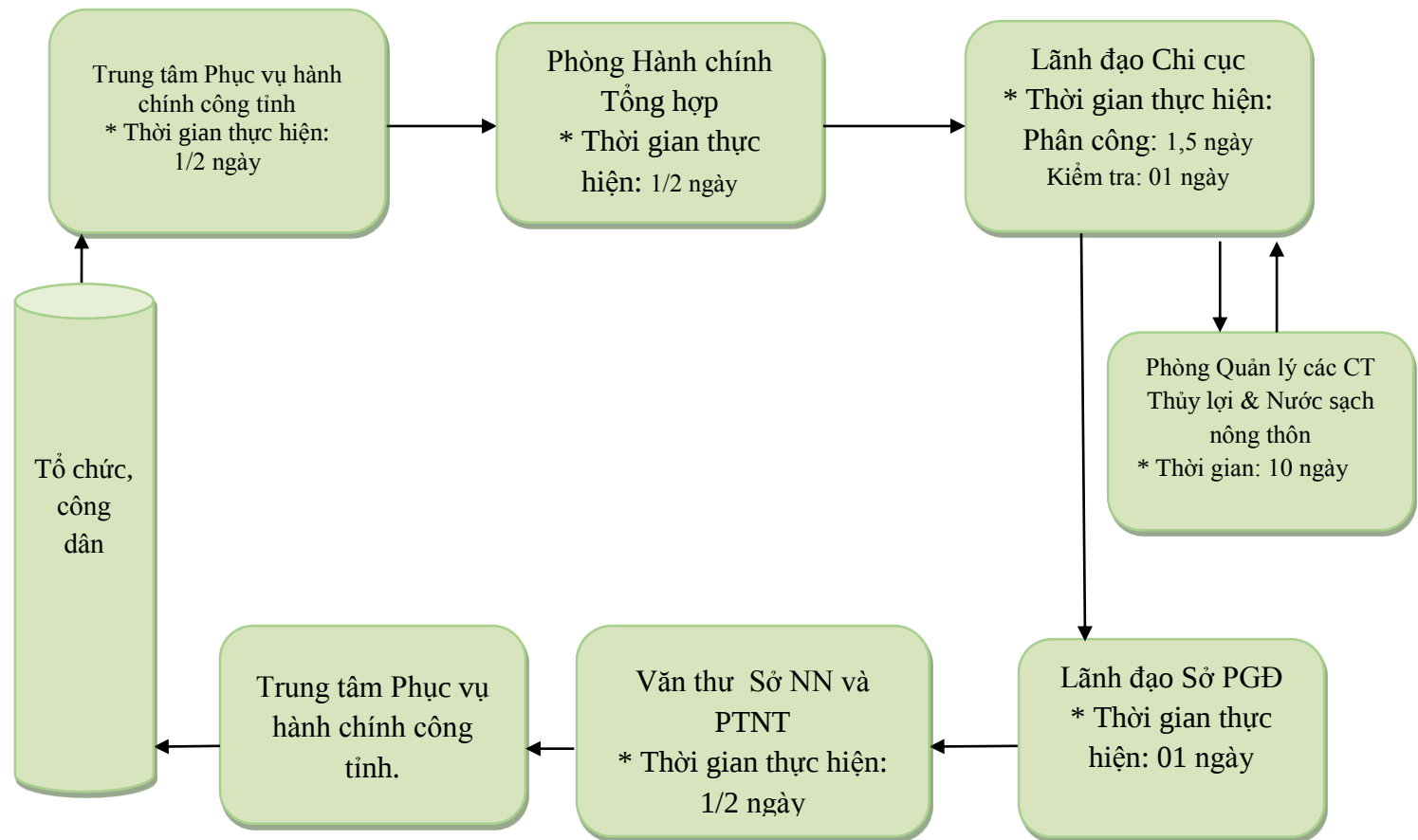
*** Thẩm định dự án: Đối với nhóm C thời gian 15 ngày**



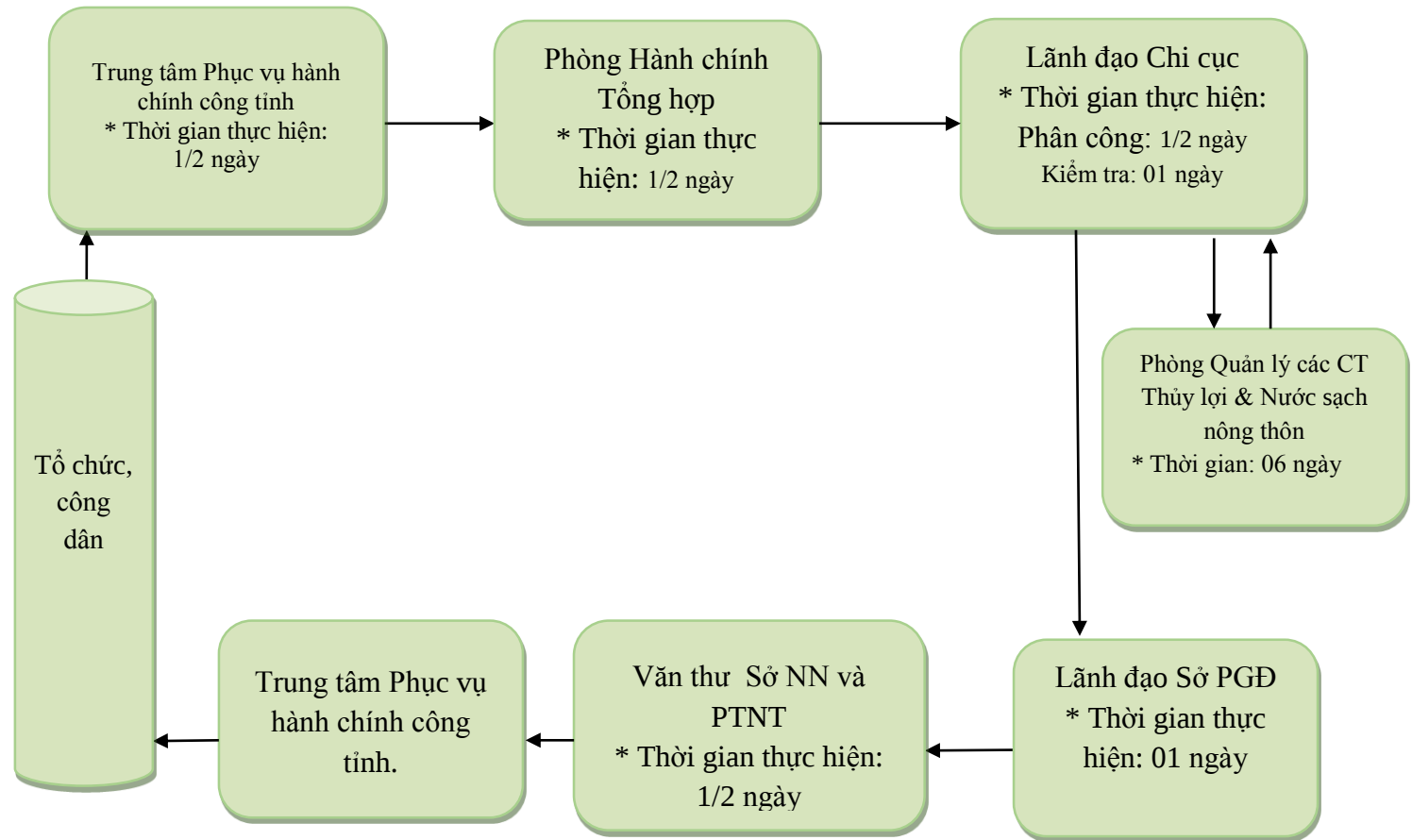
- Tối đa 15 ngày đối với dự án nhóm B; - Tối đa 10 ngày đối với dự án nhóm C; - Trường hợp cần gia hạn thời gian thẩm định thì cơ quan, tổ chức thẩm định phải báo cáo cơ quan cấp trên xem xét, quyết định việc gia hạn; thời gian gia hạn không quá thời gian thẩm định tương ứng nêu trên. <i>* Lệ phí: Theo hệ số định mức quy định tại Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính</i>	
--	--

2. Thẩm định thiết kế cơ sở (với các dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, dự án PPP, dự án sử dụng vốn khác có yêu cầu thẩm định thiết kế cơ sở):

- Đối với nhóm B: 15 ngày



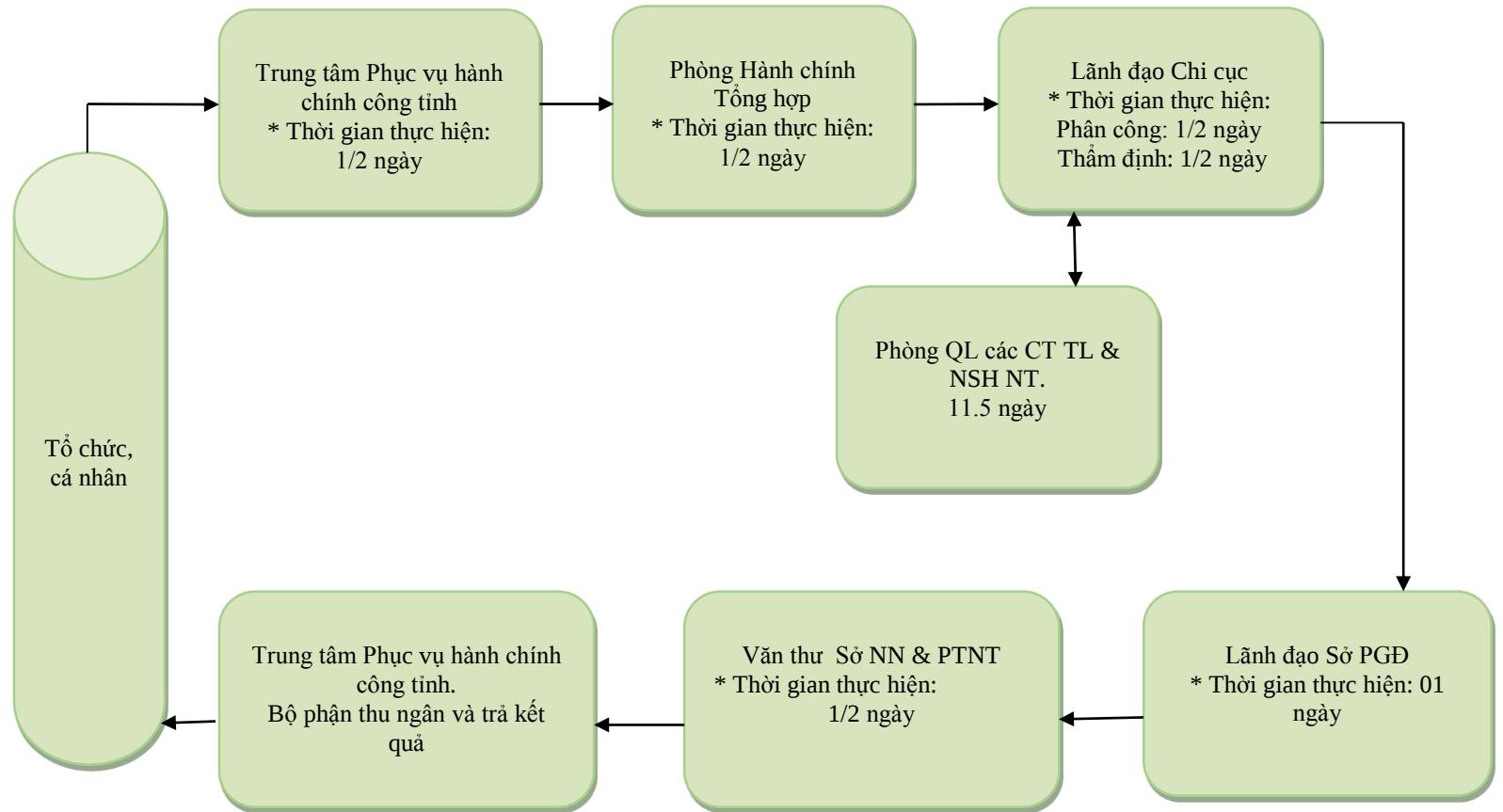
- Đối với nhóm C: 10 ngày



20

**Thẩm định báo cáo
kinh tế kỹ thuật
đầu tư xây dựng**

** Thời gian thực
hiện: 15 ngày làm
việc*



21

Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng

** Thời gian thực hiện:*

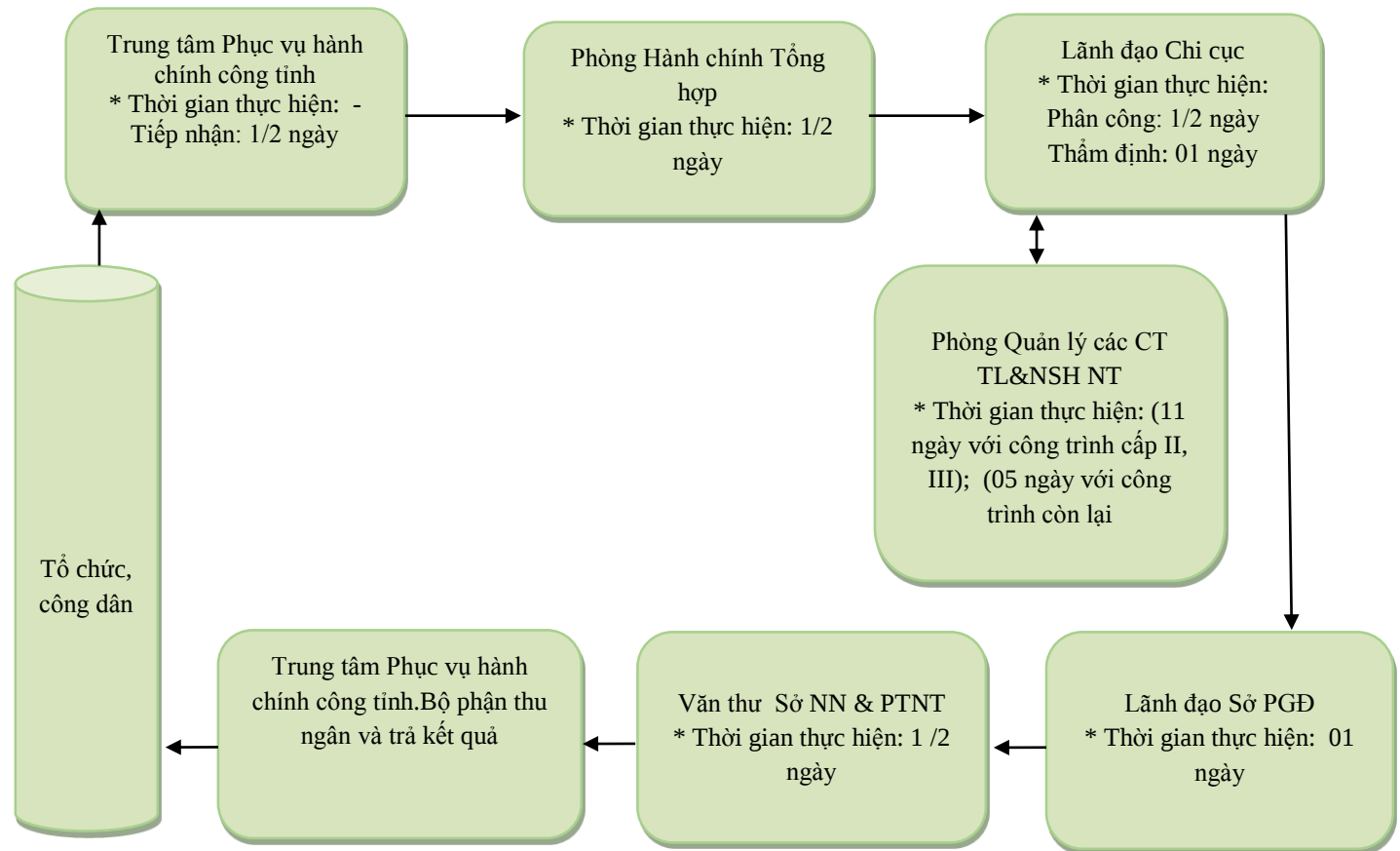
Từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ:

1. Thời gian thẩm tra thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng (đối với các công trình có yêu cầu thẩm tra):

- Tối đa 15 ngày làm việc đối với công trình cấp II và cấp III.

- Tối đa 10 ngày làm việc đối với các công trình còn lại (trừ công trình cấp I, cấp đặc biệt)

1. Thẩm tra thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng (đối với các công trình có yêu cầu thẩm tra)

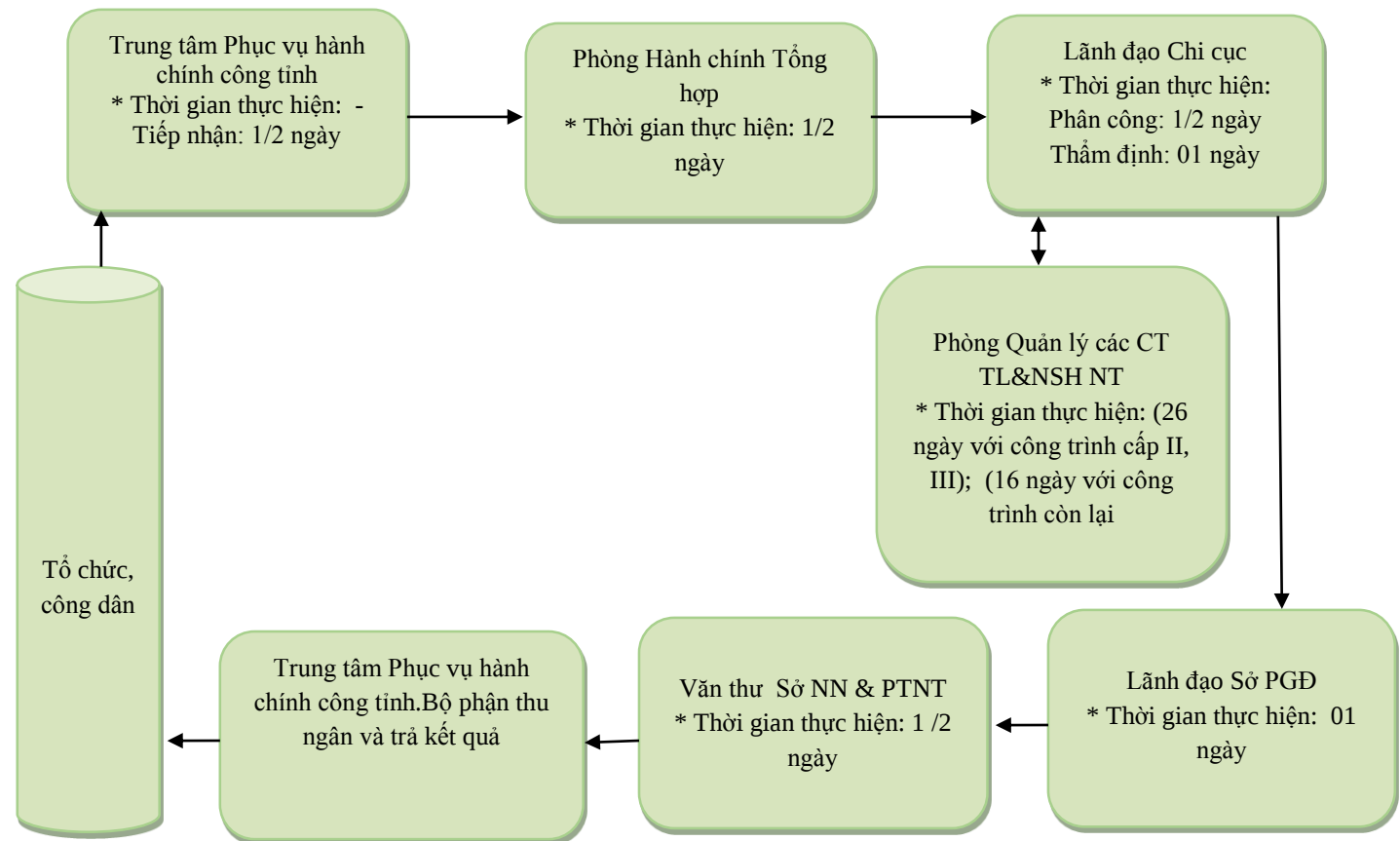


2. Thời gian thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng:

- Tối đa 30 ngày làm việc đối với công trình cấp II và cấp III.

- Tối đa 20 ngày làm việc đối với các công trình còn lại (trừ công trình cấp I, cấp đặc biệt)

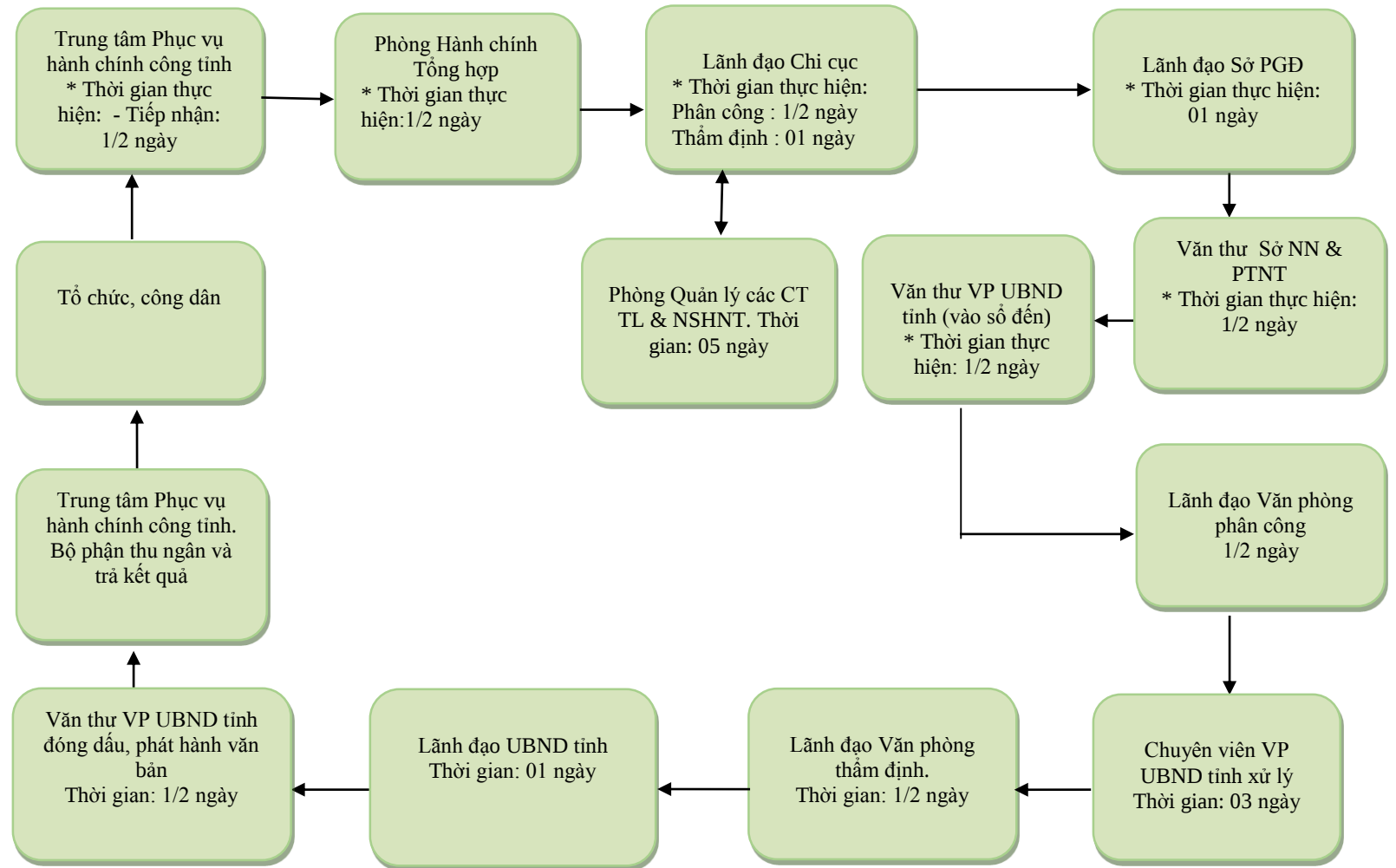
2. Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng



23

Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh

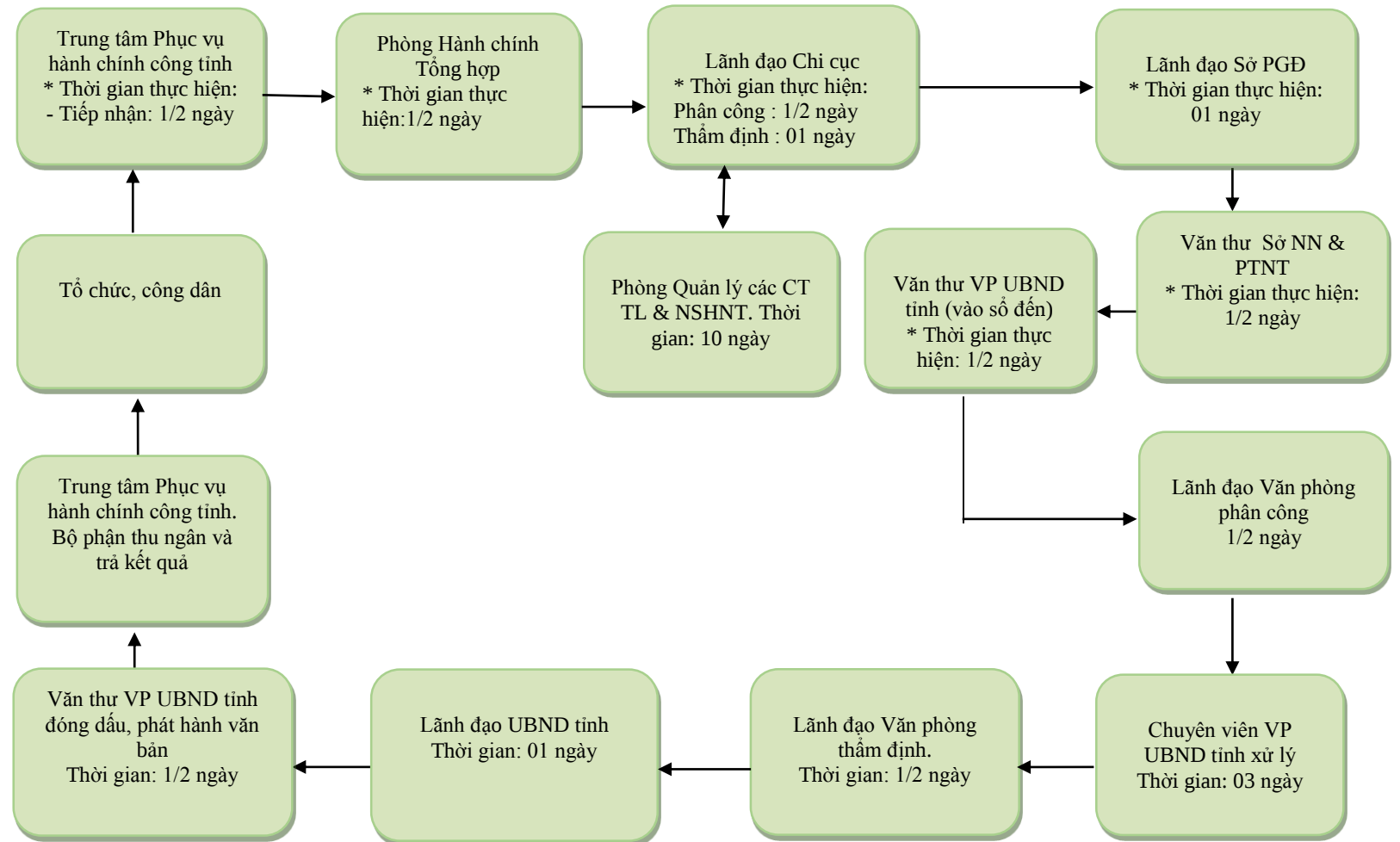
- Thời gian thực hiện: 15 ngày



24

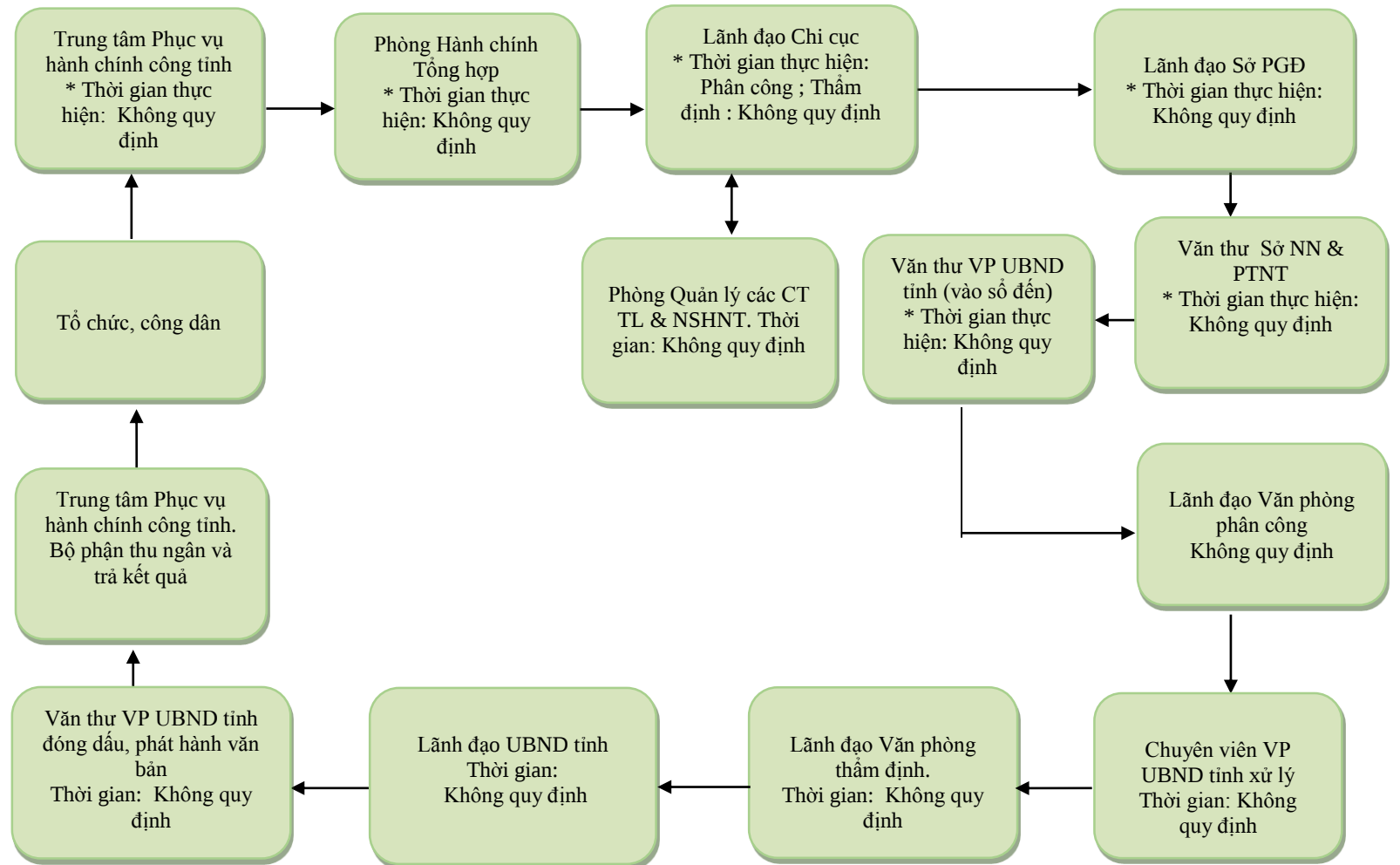
Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: 20 ngày làm việc



Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Không quy định thời gian thực hiện.



XI	Lĩnh vực thủy sản	
1	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu). - Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] B --> C[Phòng Thủy sản – Chi cục Chăn nuôi và thú y (Xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 08 ngày] C --> D[Chi cục Chăn nuôi và Thú y (LĐ ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] D --> E[Văn thư Chi cục Chăn nuôi và thú y * Thời gian: 1/2 ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh * Bộ phận thu ngân và trả kết quả] F --> A </pre> The flowchart illustrates the process for issuing or renewing aquaculture certificates. It begins with the applicant (Tổ chức, cá nhân) submitting the application to the Provincial Administrative Service Center (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh). The center then forwards the application to the Aquaculture and Veterinary Department (Phòng Thủy sản – Chi cục Chăn nuôi và thú y) for processing. The department then sends the application to the Aquaculture and Veterinary Bureau (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) for signing and approval. After approval, the bureau issues a letter (Văn thư) to the center, which then provides the final result to the applicant.

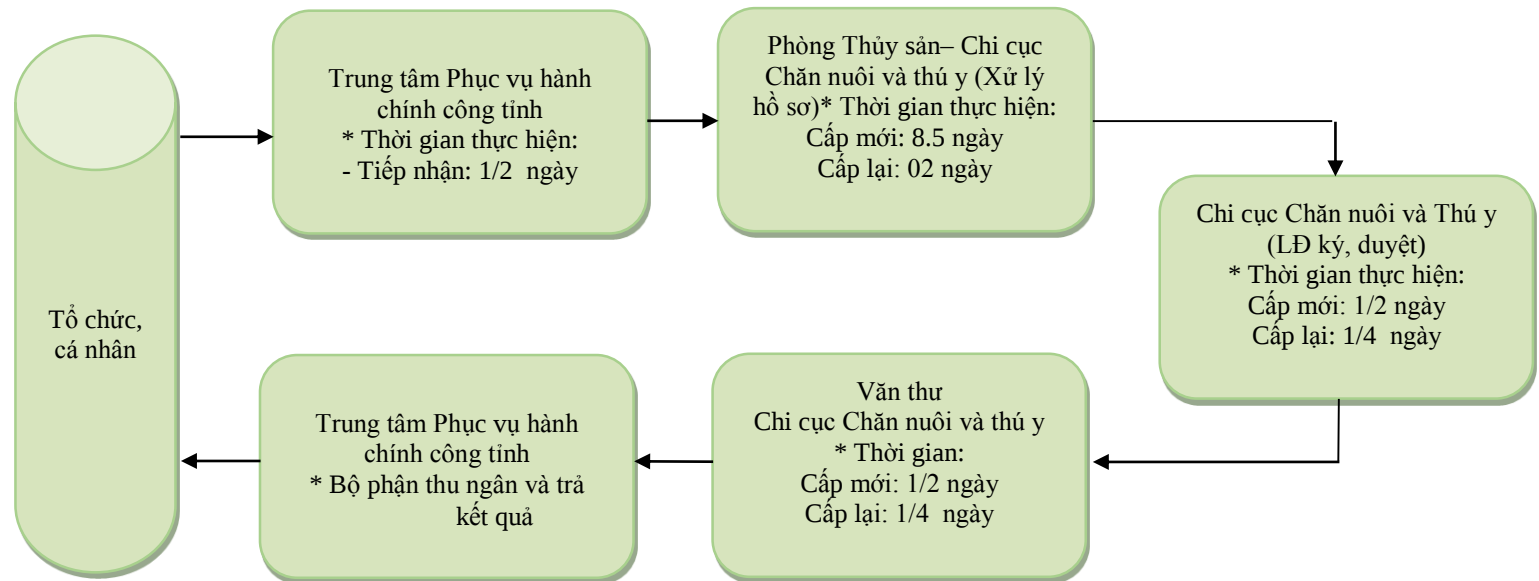
2

Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ).

- Thời gian thực hiện:

+ Cấp mới: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

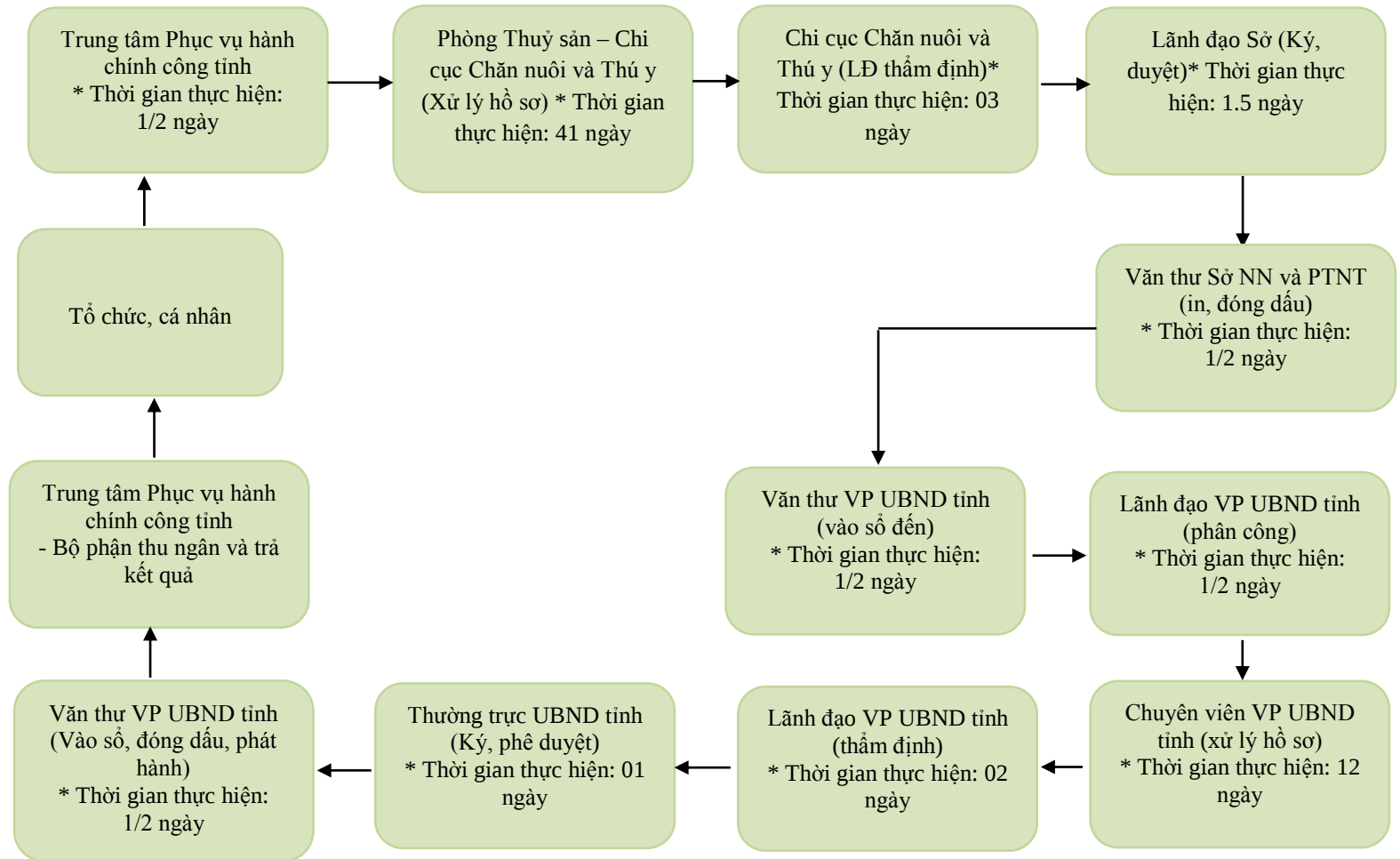
+ Cấp lại: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ



3

**Công nhận và giao
quyền quản lý cho tổ
chức cộng đồng (thuộc
địa bàn từ hai huyện trở
lên)**

- Trong thời hạn 63 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ



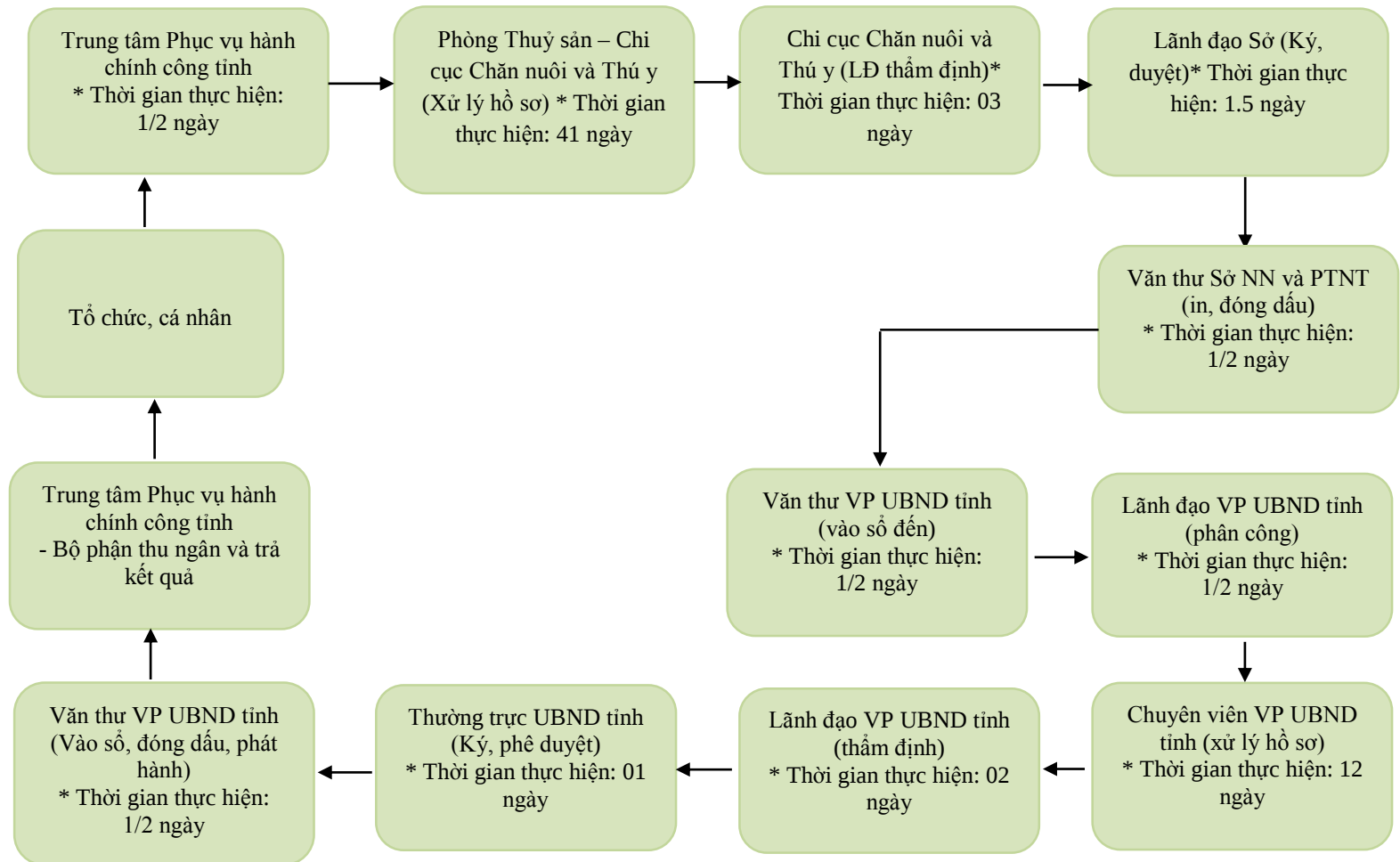
4

Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)

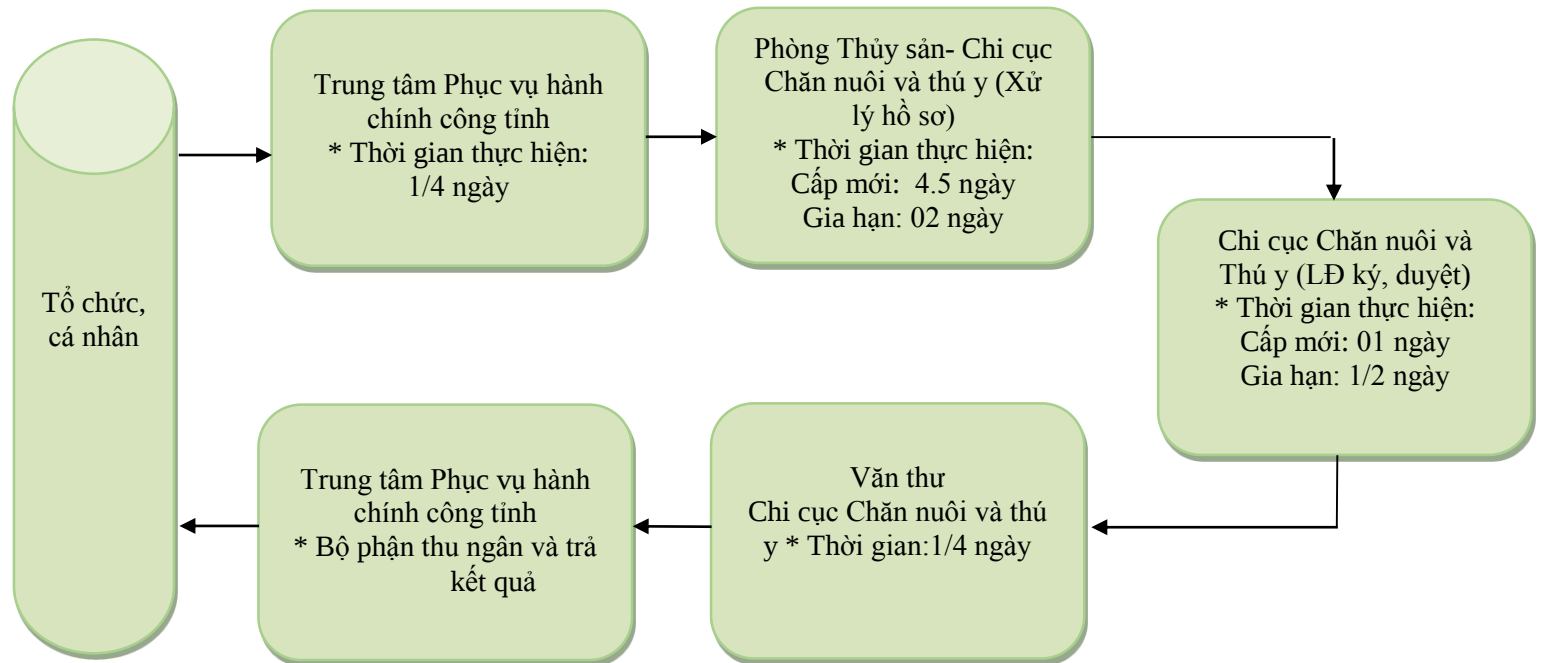
- Thời gian:

63 ngày làm việc với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí ranh giới khu vực địa lý được giao, phạm vi quyền được giao, phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản;

- **Trường hợp:** 63 ngày làm việc trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí ranh giới khu vực địa lý được giao, phạm vi quyền được giao, phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản



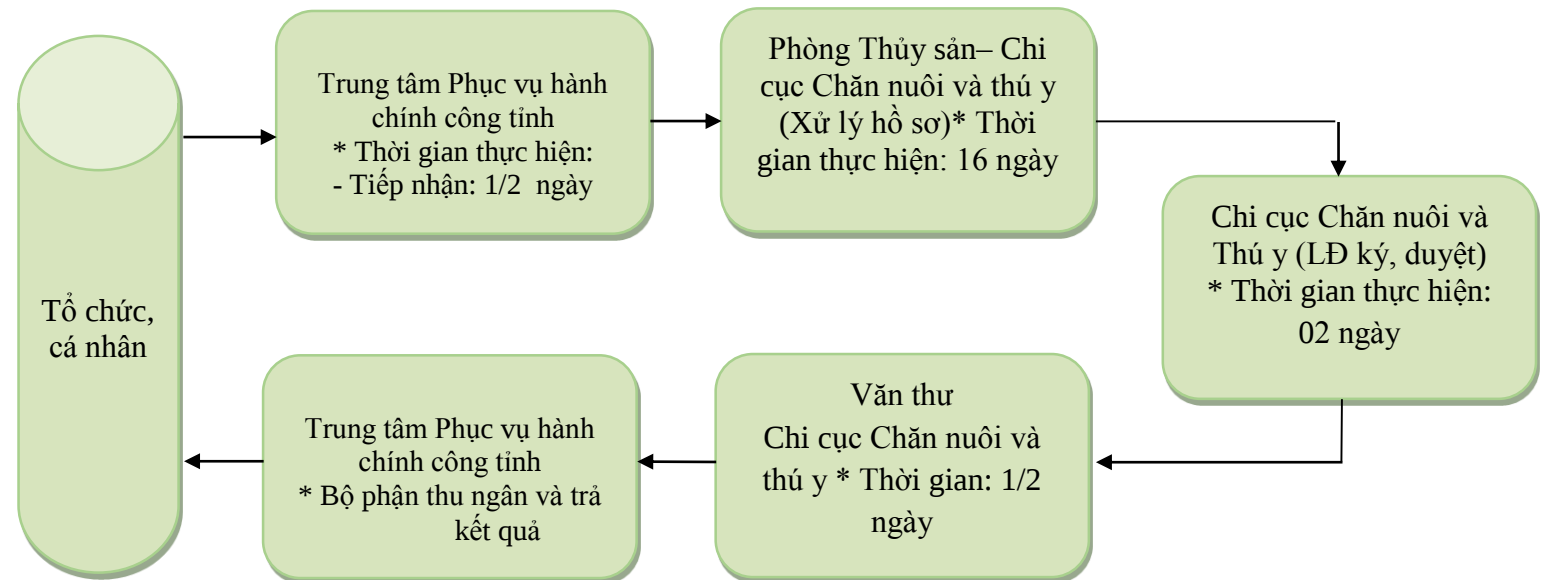
5

Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản*- Thời gian thực hiện:**+ 06 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới;**+ 03 ngày làm việc trong trường hợp gia hạn.*

6

Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá.

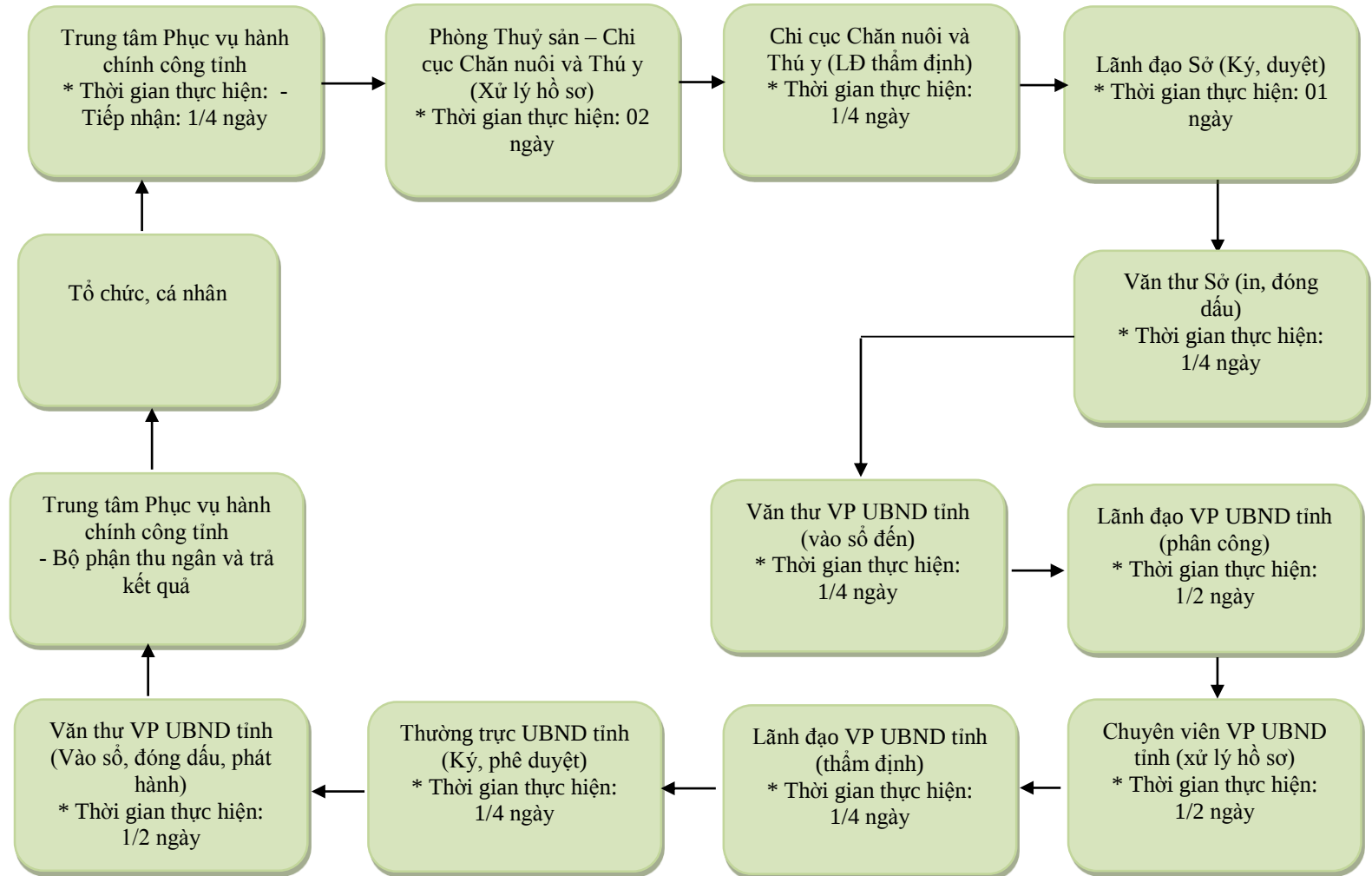
- Thời gian thực hiện: 19 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

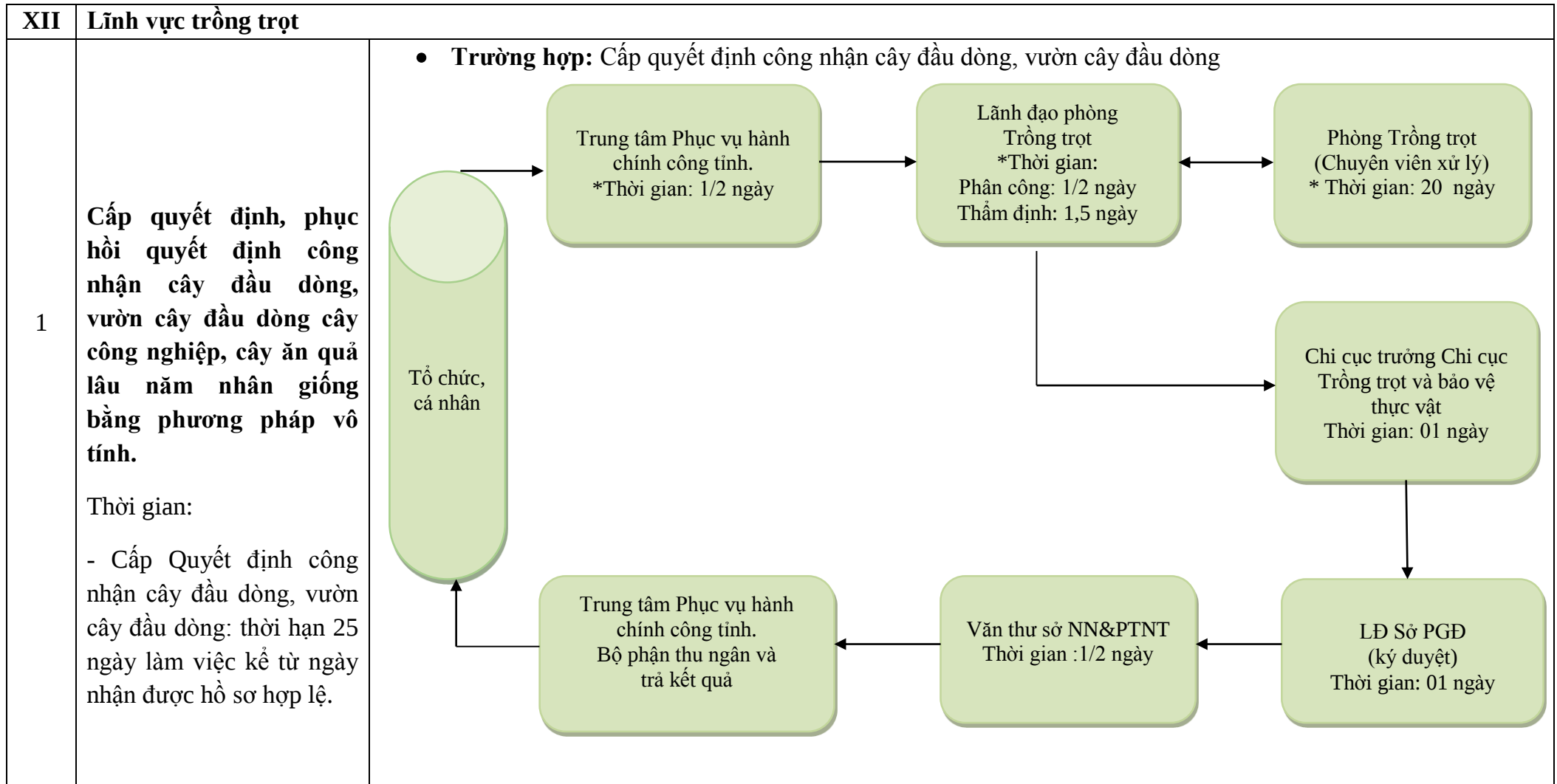


7

Công bố mở cảng cá loại 2

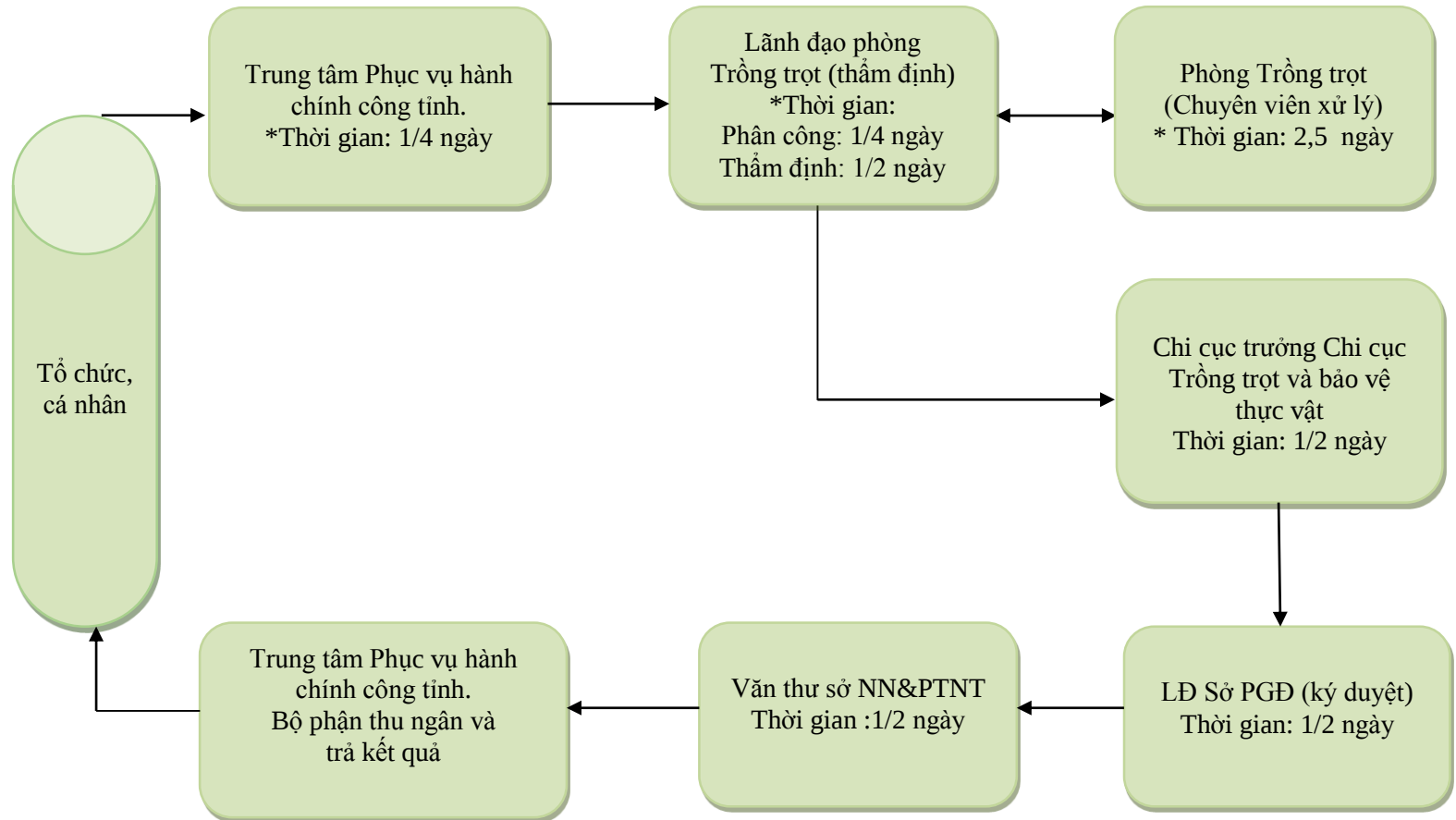
- Thời gian giải quyết: 06 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.





- Phục hồi quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở.

• **Trường hợp:** Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng

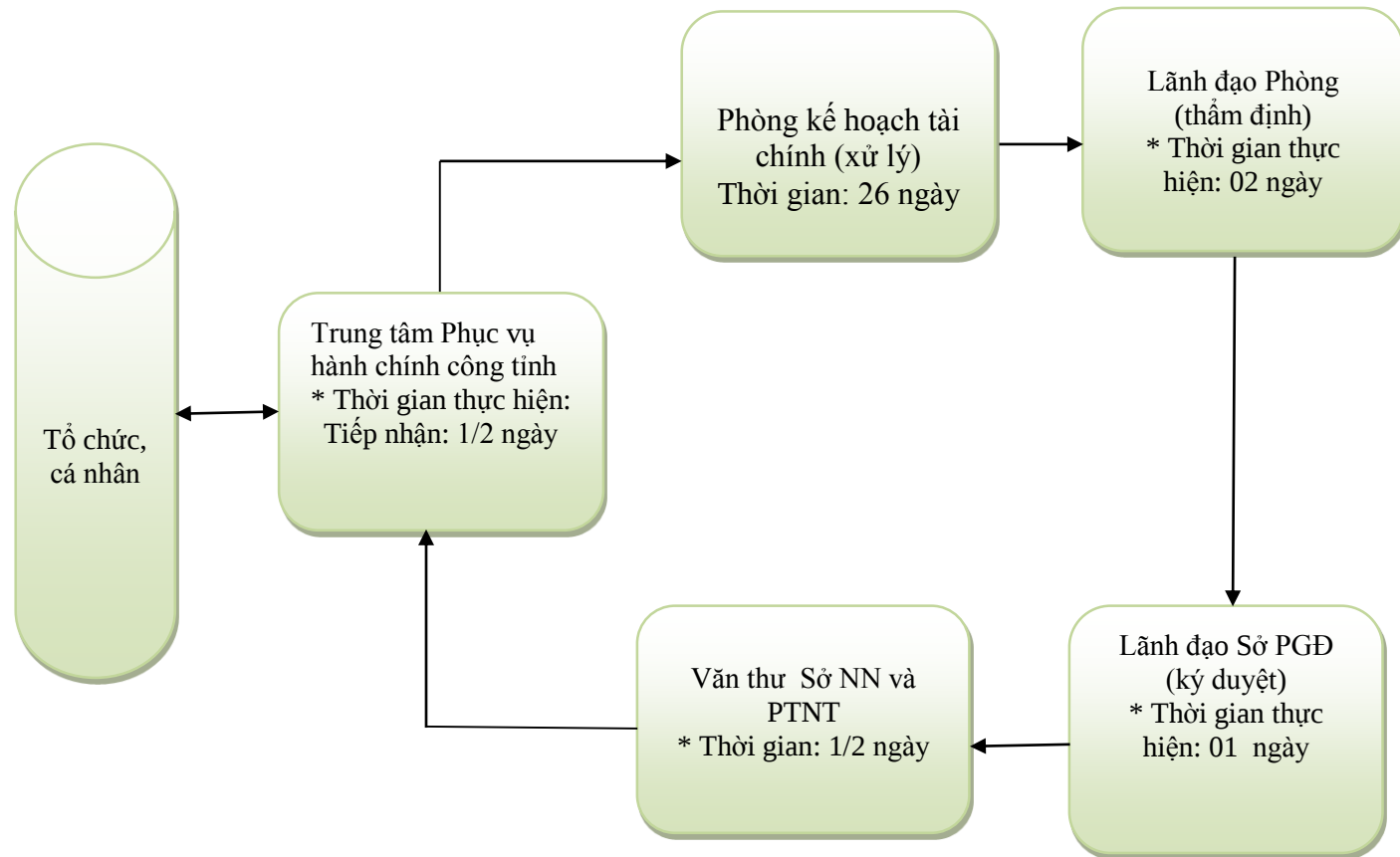


B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CƠ QUAN KHÁC	
1	Nghiệm thu các hạng mục đầu tư toàn bộ dự án hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (cấp tỉnh). <i>Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc</i>	<pre> graph LR A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] B --> C[Phòng Kế hoạch – Tài chính Thời gian: 03 ngày] C --> D[Lãnh đạo Phòng (Thẩm định) Thời gian: 1/2 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở PGĐ (ký duyệt) Thời gian: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT, Thời gian: 1/2 ngày] F --> G[- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Bộ phận thu ngân và trả kết quả] G --> A </pre> The flowchart illustrates the administrative procedure for investment project completion acceptance. It begins with the 'Tổ chức, cá nhân' (Organization/Individual) submitting the request. The process then moves through several steps: 1. 'Trung tâm Phục vụ hành chính công' (Public Service Center) with a duration of 1/2 day. 2. 'Phòng Kế hoạch – Tài chính' (Planning and Finance Department) with a duration of 03 days. 3. 'Lãnh đạo Phòng (Thẩm định)' (Room Leader (Review)) with a duration of 1/2 day. 4. 'Lãnh đạo Sở PGĐ (ký duyệt)' (Provincial People's Committee Leader (Approval)) with a duration of 1/2 day. 5. 'Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT' (Provincial Agriculture and Rural Development Department Secretariat) with a duration of 1/2 day. 6. '- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Bộ phận thu ngân và trả kết quả' (Provincial Public Service Center. Payment and result return department). The process concludes with the 'Tổ chức, cá nhân' receiving the results.

**Phê duyệt hồ sơ yêu cầu,
hồ sơ mời quan tâm, hồ
sơ mời thầu**

2

*Thời gian thực hiện:
Thẩm định tối đa 20
ngày; phê duyệt tối đa 10
ngày, kể từ ngày nhận
được báo cáo thẩm định*



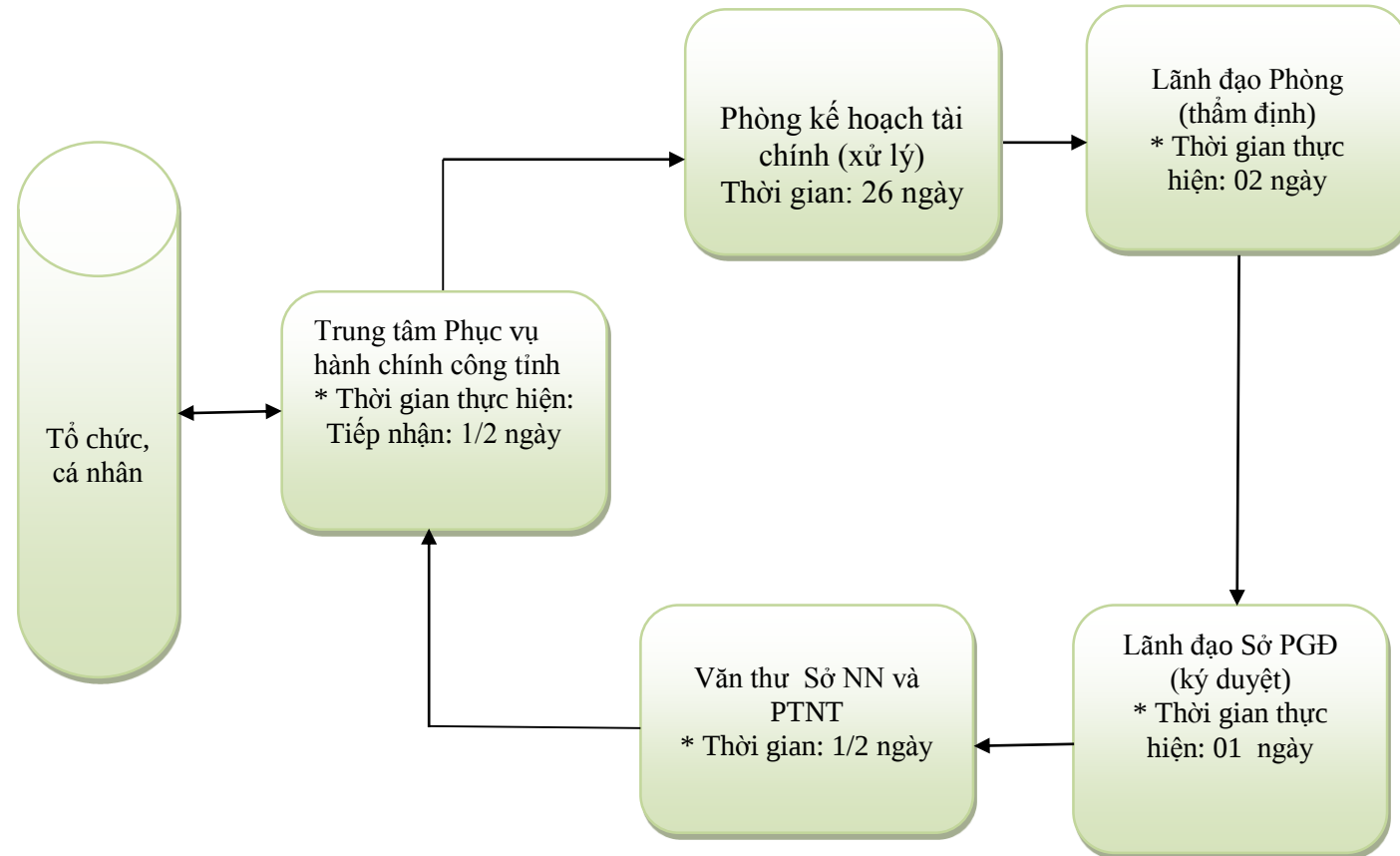
Phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ đề xuất, hồ sơ dự thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu

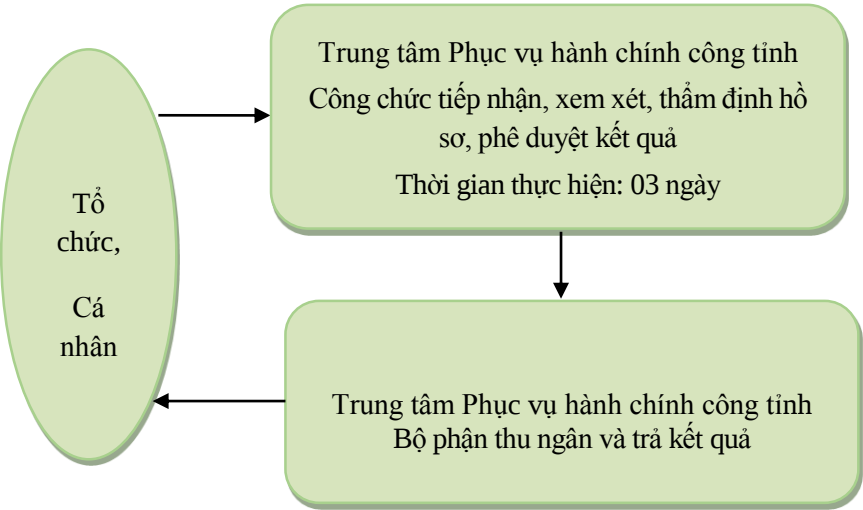
Thời gian thực hiện:

3

- Thời gian thẩm định tối đa 20 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ trình duyệt đến ngày gửi báo cáo thẩm định

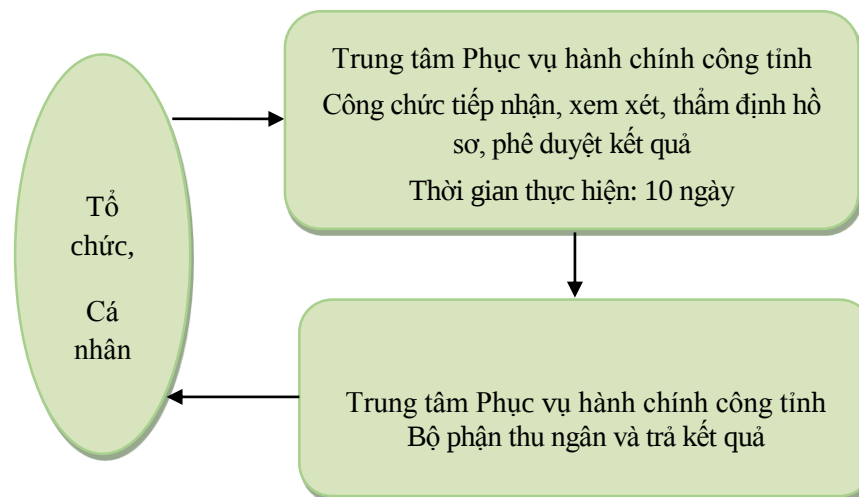
- Thời gian phê duyệt tối đa là 10 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định



C	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TẠI CHỖ	
I	Lĩnh vực bảo vệ thực vật	
1	<i>Cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật</i> Thời gian: 03 ngày làm việc	 <pre> graph TD A([Tổ chức, Cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Công chức tiếp nhận, xem xét, thẩm định hồ sơ, phê duyệt kết quả Thời gian thực hiện: 03 ngày] B --> C[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bộ phận thu ngân và trả kết quả] C --> A </pre>

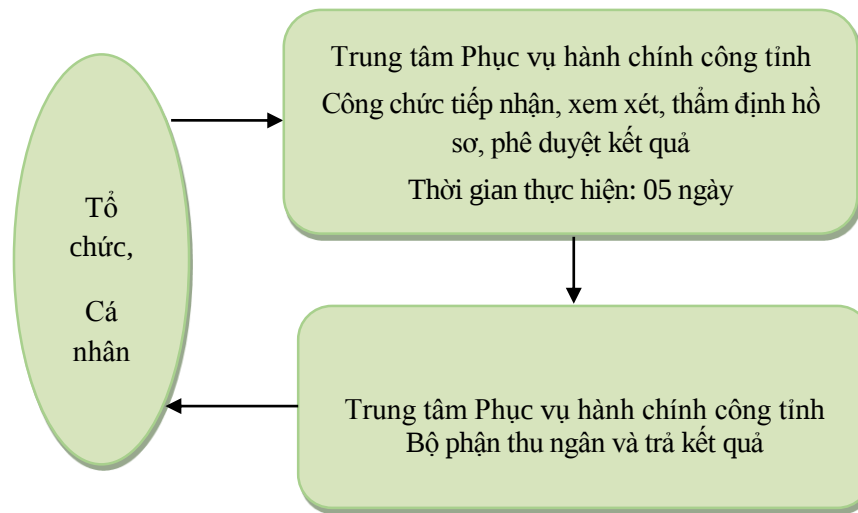
2

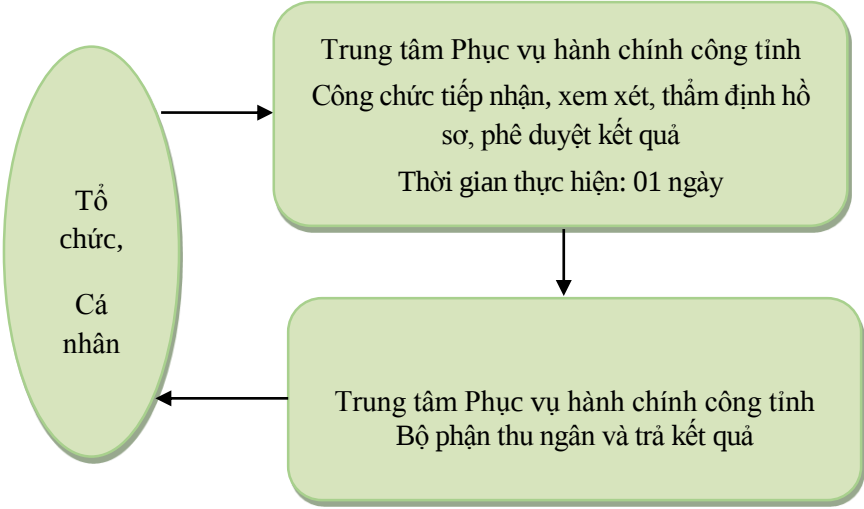
Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật
Thời gian: 10 ngày làm việc



3

*Xác nhận nội dung
quảng cáo phân bón*
Thời gian: 05 ngày làm
việc



II	Lĩnh vực kinh tế hợp tác	
1	<i>Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu</i> Thời gian: 01 ngày làm việc	 <pre> graph TD A([Tổ chức, Cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Công chức tiếp nhận, xem xét, thẩm định hồ sơ, phê duyệt kết quả Thời gian thực hiện: 01 ngày] B --> C[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bộ phận thu ngân và trả kết quả] C --> A </pre>

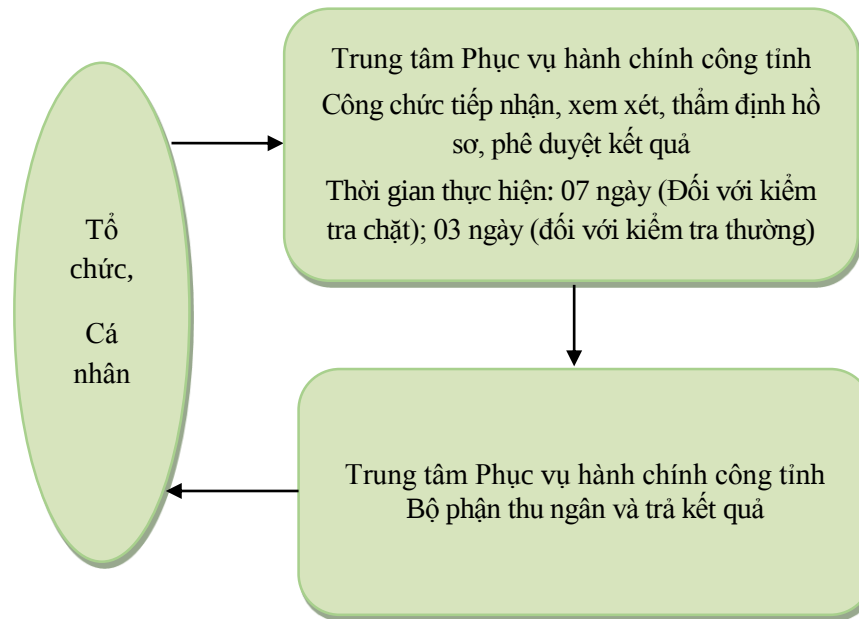
2

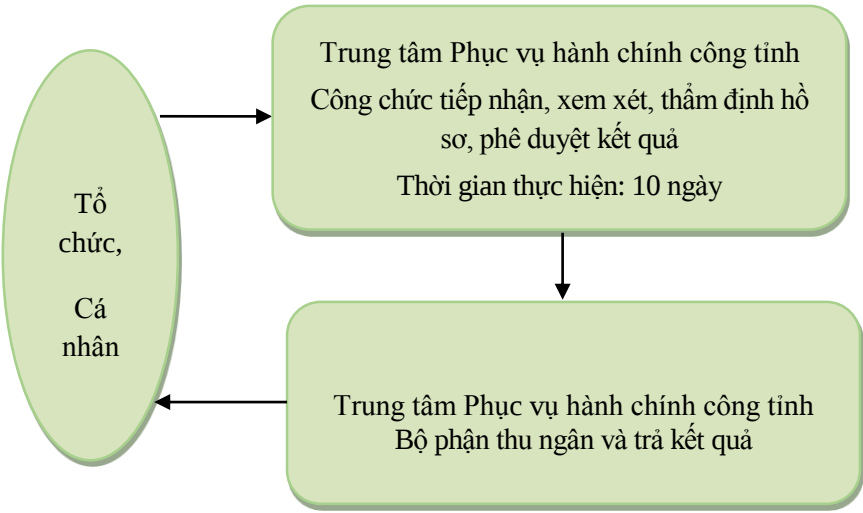
Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu

Thời gian:

07 ngày làm việc (đối với kiểm tra chặt);

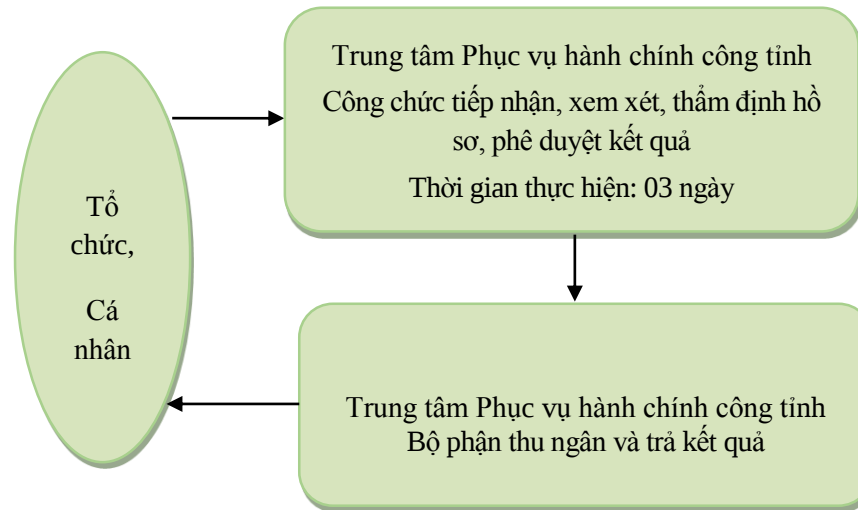
03 ngày làm việc (kiểm tra thông thường)



III	Lĩnh vực chăn nuôi và thú y	
1	<i>Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y.</i> <i>Thời gian thực hiện:</i> Thời gian: 10 ngày làm việc	 <pre> graph TD A([Tổ chức, Cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Công chức tiếp nhận, xem xét, thẩm định hồ sơ, phê duyệt kết quả Thời gian thực hiện: 10 ngày] B --> C[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bộ phận thu ngân và trả kết quả] C --> A </pre>

2

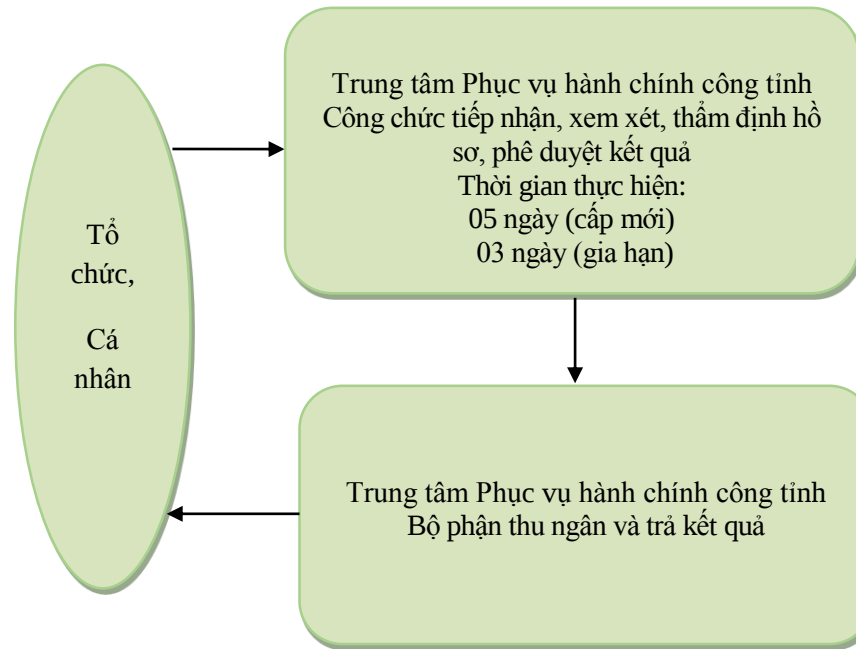
Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y.
Thời gian: 03 ngày làm việc



3

Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y).

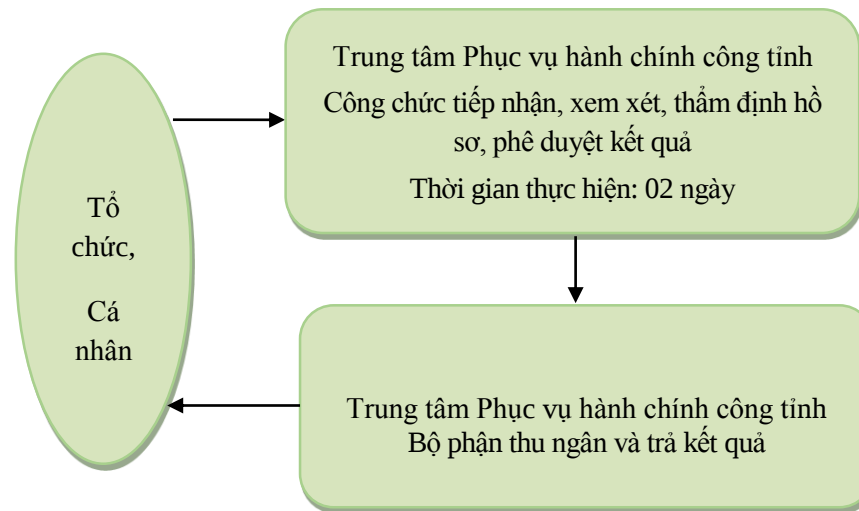
Thời gian: 05 ngày làm việc (cấp mới); 03 ngày làm việc (gia hạn)



4

Cấp đổi giấy
chứng nhận cơ sở
an toàn dịch bệnh
động vật (trên
cạn hoặc thủy
sản)

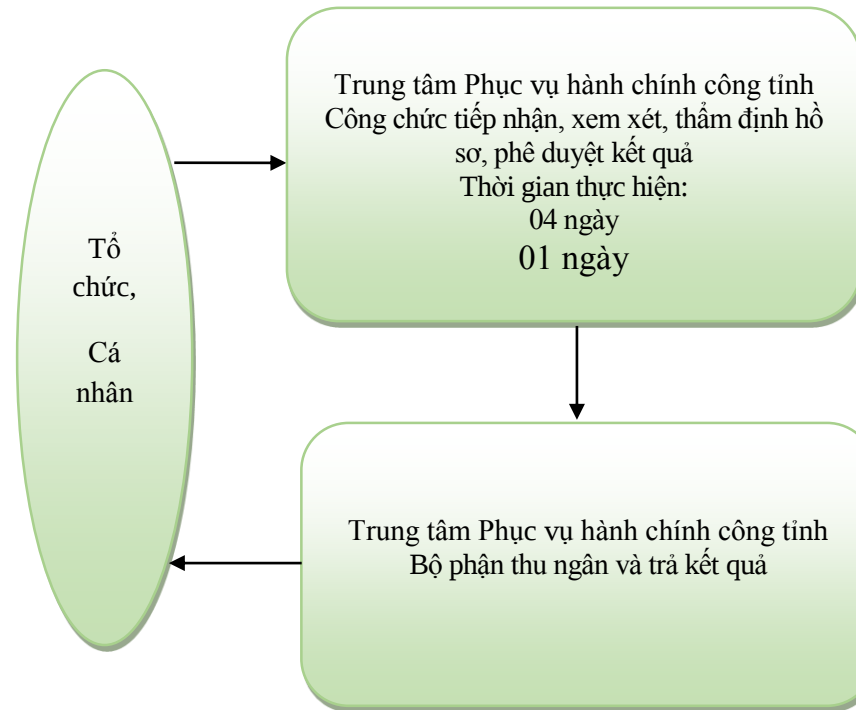
Thời gian: 02 ngày làm
việc

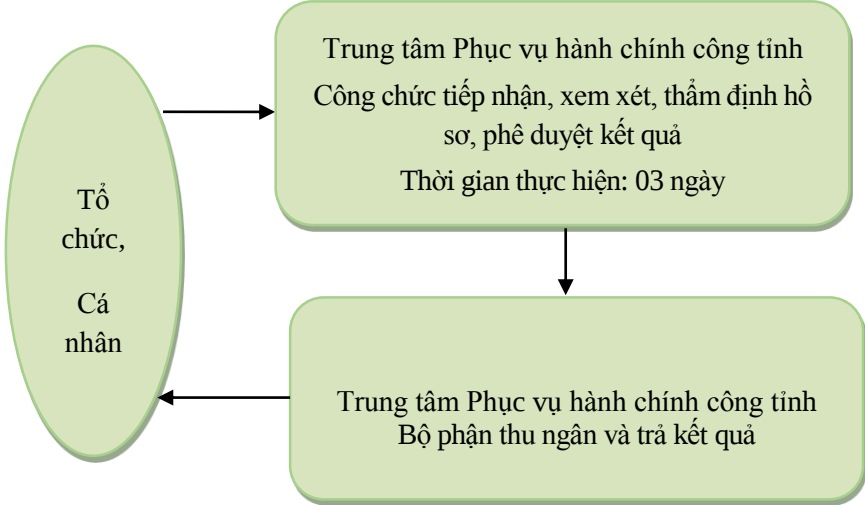


5

Kiểm dịch đối
với động vật thủy
sản tham gia hội
chợ, triển lãm, thi
đấu thể thao, biểu diễn
nghệ thuật;
sản phẩm động
vật thủy sản tham
gia hội chợ, triển
lãm

Thời gian: - 04 ngày làm
việc kể từ ngày
nhận được hồ sơ
hợp lệ.
- Đối với động vật thủy
sản làm
giống xuất phát từ
cơ sở an toàn dịch
bệnh hoặc tham
gia chương trình
giám sát dịch
bệnh, cấp Giấy
chứng nhận kiểm
dịch trong thời
hạn 01 ngày làm
việc, kể từ ngày
nhận được đăng
ký kiểm dịch

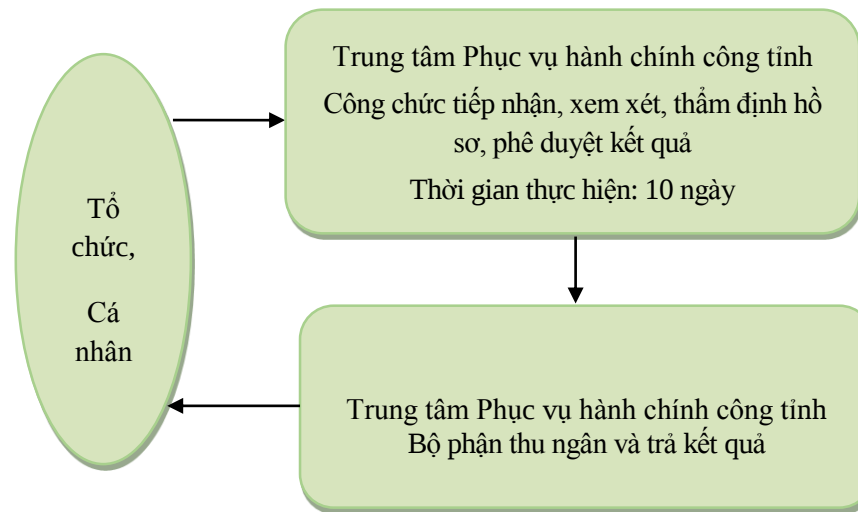


IV	Lĩnh vực thủy sản	
1	<i>Xóa đăng ký tàu cá -</i> <i>Thời gian thực hiện:</i> Thời gian: 03 ngày làm việc	
2	<i>Cấp lại giấy chứng nhận</i> <i>đăng ký tàu cá</i> Thời gian: 03 ngày làm việc	
3	<i>Cấp giấy chứng nhận</i> <i>đăng ký tàu cá</i> Thời gian: 03 ngày làm việc	
4	<i>Cấp giấy chứng nhận</i> <i>đăng ký tạm thời tàu cá</i> Thời gian: 03 ngày làm việc	
5	<i>Cấp văn bản Chấp thuận</i> <i>đóng mới, cải hoán,</i> <i>thuê, mua tàu cá trên</i> <i>biển</i> Thời gian: 03 ngày làm việc	 <pre> graph TD A([Tổ chức, Cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Công chức tiếp nhận, xem xét, thẩm định hồ sơ, phê duyệt kết quả Thời gian thực hiện: 03 ngày] B --> C[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bộ phận thu ngân và trả kết quả] C --> A </pre>

6

Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá

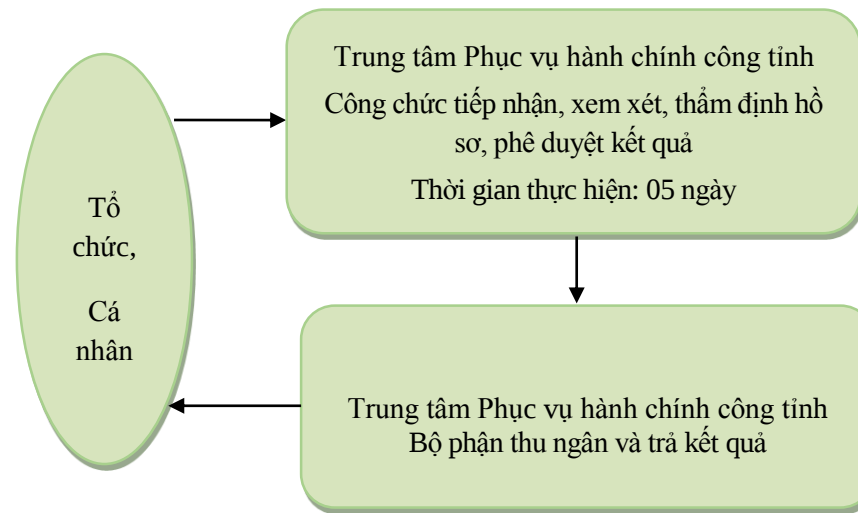
Thời gian: 10 ngày làm việc



7

Cấp, cấp lại Giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực.

Thời gian: 05 ngày làm việc

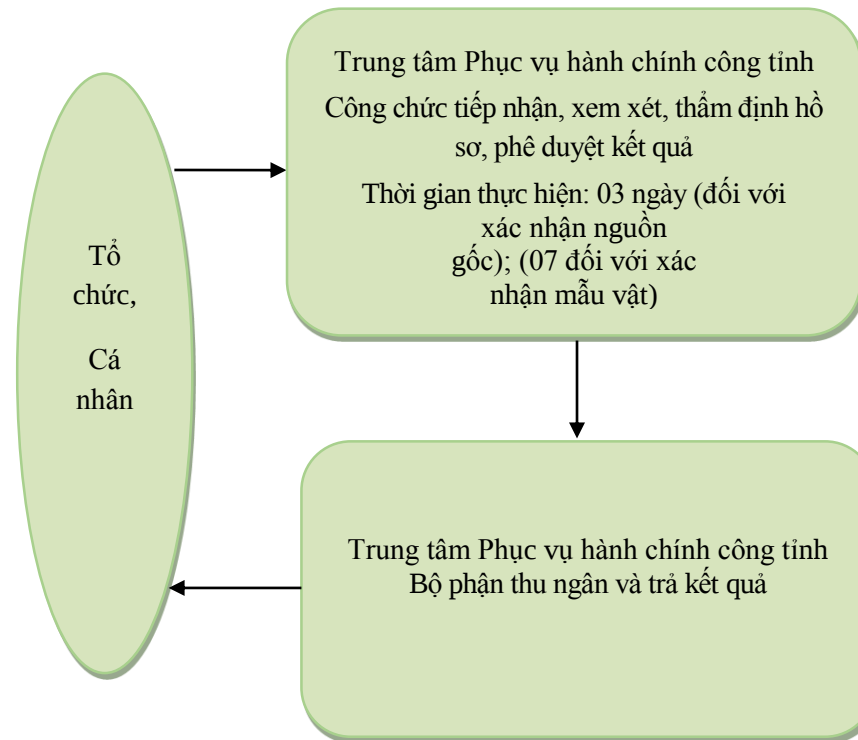


8

Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên

Thời gian:

- 03 ngày làm việc (đối với xác nhận nguồn gốc)
- 07 ngày làm việc (đối với xác nhận mẫu vật)



9	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng Thời gian: 07 ngày làm việc	<pre>graph TD; A([Tổ chức, Cá nhân]) --> B[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Công chức tiếp nhận, xem xét, thẩm định hồ sơ, phê duyệt kết quả Thời gian thực hiện: 07 ngày]; B --> C[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bộ phận thu ngân và trả kết quả]; C --> A;</pre>
----------	--	--

10

Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)

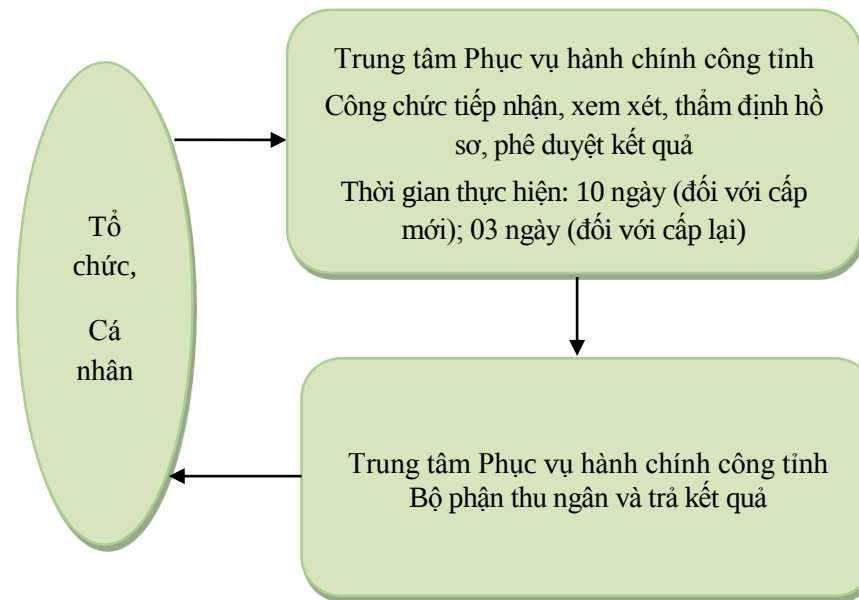
+ **Thời gian:**

- 10 ngày làm việc đối với

trường hợp cấp mới;

- 03 ngày làm việc đối với

trường hợp cấp lại

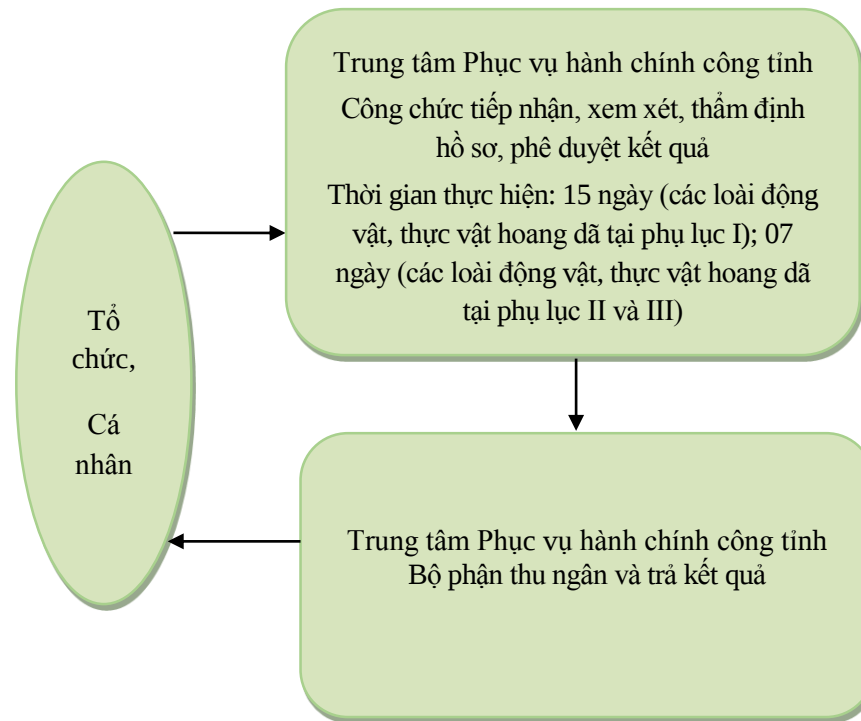


11

Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, trồng cây nhân tạo loài thủy sản thuộc Phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm

Thời gian: 15 ngày làm việc (các loài động vật, thực vật hoang dã quý định tại Phụ lục I);

- **Thời gian:** 07 ngày làm việc (các loài động vật, thực vật hoang dã quý định tại các Phụ lục II và III)



11

Cấp, cấp lại giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác
(theo yêu cầu)
Thời gian: 02 ngày làm việc

